

TOAN-ÁNH

MÙA THIẾT LĨNH... NÉM BÚT CHÌ...

TÀI-LIỆU VÔ-THUẬT



LA, August 17, 2017

CƠ SỞ XUẤT BẢN TIỀN BỘ

Tại Việt-Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp - thuộc võ nghệ đã có những ngày oanh liệt và những món võ khí cổ truyền của ta như thiết linh, gươm dao, bút chì, bút thép mã tấu, khiên v.v.. đều đáng ghê sợ và đáng lợi hại đối với người biết sử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngọn súng trường hoặc súng săn bắn phắt một phát chịu bó tay trước những ngón võ cổ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết linh, lèn khiên v.v...đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng...

TOAN ÁNH

TOAN - ÁNH

MÚA THIẾT LĨNH
NÉM BÚT CHÌ

TÀI-LIỆU VÕ-THUẬT

Máy Lời Nói Đầu

Ngày nay là thời đại của súng đạn, của bom nguyên tử, của hỏa tiễn, của phi thuyền không gian, nhưng trước thời đại này là thời đại của gươm giáo, của võ nghệ.

Tại Việt Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp thuộc, võ nghệ đã có những ngón vanh liệt và những món võ khí cồ truyền của ta như thiêt lịnh, gươm, đao, bút chì, bút thép, mã tấu, khiên v.v.. đều đáng ghê sợ và đáng lợi hại đối với người biết sử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngón súng trường hoặc súng săn bắn phát một phái chịu bó tay trước những ngón võ cồ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc qua đia hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiêt lịnh, lăn khiên v.v.. đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng.

CHIẾC KHĂN LƯỢT RÁCH

Chuyến xe chở khách chạy đường Saigon—Bản-Mê-Thuột, sau một hồi nổ máy, từ từ chuyền bánh để rời khỏi bến Saigon thì từ đầu đường chạy lại với một vẻ hối gấp, một ông già trạc gần bảy mươi tuổi, chít trên đầu một chiếc khăn lượt cũ đã sờn rách, mím mặc một chiếc áo theo đà tàu tầu lung và hai vai áo đã ngả sang màu nước đưa mang vết thời gian sử dụng. Chân ông lão kéo lê đôi giày Gia-Định như chỉ chực văng theo bước ông lão chạy vội vàng. Vừa chạy ông lão vừa giơ tay vẫy chiếc xe và gào :

— Cho tôi đi với, ông tài ơi!

Vài hành khách đi xe, đang chừng ngồi trên xe đã lâu thấy ông lão chạy tới cau mày như khốn chịu. Có người làm bầm :

— Xe có chuyến, đi không chịu tới đúng giờ, làm phiền người khác.

Người tài xe tắt nhiên không bao giờ bỏ mối lợi của xe, nên ngừng bánh lại, chờ ông lão tới.

Người lái xe mở cửa sau để ông lão lên, ấn ông lão ngồi vào hàng ghế cuối, nơi đó còn hơi rộng và bô:

— Nhanh lên bô già ! đi đâu mà bây giờ mới tới. May mà kịp xe nhé !

Ông lão vừa ngồi xuống ghế vừa nói :

— Nhà lão ở xa !

Xe lại từ từ chuyền bánh.

Hàng ghế ông lão ngồi ở cuối xe, rất sôc, mỗi khi xe tăng tốc lực hoặc lướt trên một ổ gà nhỏ, hành khách đều cảm thấy như muốn tung người lên.

Ông lão phàn nán :

— Xe sóc quá bắc tàiơi !

Người tài xe ngồi ở đầu xe đâu có nghe lời ông lão phàn nàn, nên xe vẫn cứ băng băng, vun vút nhanh rồi lại chậm, rồi lại nhanh và ông lão vẫn cứ chịu đựng cái sóc của xe.

Duy anh lơ xe bảo :

— Thời bố giàơi ! Đến chậm, ráng mà chịu. Kịp xe là may rồi ! Đề xem có ai ở những hàng ghế trên người ta xuống bấy giờ sẽ mời bố lên.

Chẳng mấy chốc xe đã tới bến Bình Dương.

Ở đây xe phải ngừng mấy phút, vừa chờ lấy thêm hành khách, vừa chờ cho đúng giờ khởi hành.

Ông lão áo theo tàu tàu khăn lụt cũ nhìn quanh, rồi bỗng ông mở cửa xe nhảy xuống.

Người lơ xe ngăn lại hỏi :

— Đì đâu đấy bố, xe sắp chạy rồi !

Ông lão gạt người lơ xe ra, rồi cứ nhảy xuống, vừa nhảy vừa nói :

— Lão xuống hút điếu thuốc.

Thì ra ông lão trông thấy ở một ngôi hàng nước ở bến xe có chiếc điếu. Ông muốn hút điếu thuốc lào.

Ông tới hàng nước, uống hớp nước rồi hút điếu thuốc. Ông hút một cách chậm rãi, khoan-khoái, thở khói phả lên trời như thích-thú lâm.

Ông hút điếu thuốc không lâu nhưng đã đến giờ xe chạy nên anh lơ xe gọi giục :

— Xong chưa bố già ? Đến giờ xe chạy rồi, thuốc với men mãi.

Nghé anh lơ xe gọi, ông lão mới thủng-thỉnh chùng-chình chậm-chạp quay trở lại xe. Vừa đi ông vừa thường-thức cái hương-vị điếu thuốc lào vừa hút, đôi mắt lờ mờ.

Mấy hành khách đi xe, nhìn về nhàn-nhã của ông như sốt ruột

Một người nói :

— Bực mình với cái lão già ! Một mình lão làm phiền bao nhiêu người !

Một người khác nói theo :

— Các ông già quê mùa thường cứ khó chịu như vậy. Già xưa làm cầm, các ông sống làm chi khổ người khác.

Ông lão vừa tới chân bực xe, anh lơ đã vừa cầm tay ông kéo lên xe rồi ấn ông ngồi xuống, vừa thòi còi cho xe chạy.

Ông lão ngồi vào chỗ cũ, đôi mắt lim lim như đang nghiền ngǎn dè tận hưởng lấy cái ngon thơm của diếu thuốc lào vừa hút.

Ông cứ ngồi vậy, không nói chuyện với ai, mặc cho xe chạy mai hay chậm, mặc cho đà xe làm súc các hành khách, nhiều khi xô lại mọ phia với nhau.

Chiếc xe bon bon đi, đi mau, lầm, suốt đường trường. Những rặng cây hai bên đường như thi đua nhau chạy, vùn vụt theo tốc lực của xe.

Lúc lên dốc, lúc xuống dốc, chiếc xe gầm lên nhưng vẫn vượn những quãng đường trường rất nhanh nhẹn.

Chẳng mấy chốc xe đã qua Bến Cát. Xe đi luôn không ngừng. Chiếc xe còn mới tốt, càng đi nhanh như có bộ càng khoẻ ra.

Xe đi, đi mãi.

Xe đã tới quãng đường gần Đồng Xoài.

Anh lơ xe tự nhiên đóng chặt cửa sau lại và bảo hành khách :

— Quãng đường này nguy hiểm lắm, thỉnh thoảng thường có cướp. Xin các ông bà ngồi im dè xe chạy cho mau.

Rồi hắn quay lại cười hề hề vào mặt ông lão áo the khăn lụt và nói :

— Còn lão đồng chí có muốn hút thuốc lào xin mời đồng chí xuống đè chúng tôi chạy luôn.

Ông lão không nói gì, các hành khách cười ồ như muốn tán thưởng câu khôi hài vô duyên của anh lơ.

Xe vẫn bon bon chạy.

Nhân anh lơ nhắc tới chuyện cướp, hành khách, đè quên đường trường và cũng đè đánh lừa sự sợ hãi của mình, cùng nhau hết người nọ đến người kia nhắc lại những truyện cướp đường và truyện những tên cướp đã bị hạ khi gặp phải những tay can đảm và tài giỏi.

Trên xe, lúc đó có hai thanh niên trạc độ 25, 26 tuổi, người trong lực lượng, khoẻ mạnh. Nghe các bạn đồng hành nhắc đến những chuyện cướp đường, hai anh chỉ mím cười. Rồi một anh vén tay áo lên bảo mọi người :

— Các ông, các bà đi xe cứ yên tâm ! Có hai anh em chúng tôi đây ! Bọn cướp nào kém phúc đức thì trêu vào tay chúng tôi. Tôi không dám nói khoác, một mình tôi chấp mười tên cướp.

Rồi anh lại chỉ anh bạn bảo :

— Còn anh bạn tôi đây cũng là một tay võ nghệ cao cường, đã từng

tốt nghiệp & một trưởng võ bị cách mạng. Anh ta đã không ra tay thì thôi, chứ anh ta đã ra tay thì tôi đố có ai nào địch nổi.

Các hành khách đi xe trổ mắt nhìn hai thanh niên có vẻ ngợi khen. Và có lẽ họ cũng vững lòng.

Một bà hành khách nói :

— Có hai ông chúng tôi cũng yên dạ được phần nào. Thế ngô gấp bọn cướp có súng hai ông tính sao ?

Một thanh niên đáp :

— Bà cứ yên tâm ! Đã gọi là tay võ nghệ thì sợ gì súng. Súng chỉ dùng xa, bọn cướp đường muôn uy hiếp hành khách đi xe phải lại gần, mà đã lại gần chúng tôi là xong ! Phúc đức tên cầm súng hết rồi ! Chỉ một miếng võ là chúng tôi đoạt được súng của nó như chơi !

Bà hành khách nói tiếp :

— Ông nói vậy chúng tôi đỡ lo. Chúng tôi trông cậy ở cả hai ông.

Trong số các hành khách đi xe lúc đó có một người trông như một sĩ quan, bên cạnh có đeo khẩu súng lục. Thấy hai thanh niên được hành khách đi xe khâm phục, ông ta cũng khoe tài mình. Ông ta говорил :

— Xin là con đi xe cứ bình tĩnh, Hai ông bạn đây sẽ giúp đỡ chúng ta, và nếu chúng đứng xa, dùng súng đã có tôi đây !

Vừa nói ông vừa rút khẩu súng lục ra khoe, Ông nói tiếp :

— Một khẩu súng lục này đã hạ bao nhiêu kẻ địch. Tôi có thể nói không khoe-khoang là đối với tôi một viên đạn là một trúng đích. Kẻ cướp cứ xuất hiện đi, rồi chúng sẽ biết tôi.

Hành khách đi xe nghe ông nói mừng lắm. Thế là họ có thể yên trí ngồi xe cho tới Ban Mê Thuột không sợ gì bất trắc. Đã có hai thanh niên có võ lại có một ông như sĩ quan có súng, còn lo gì !

Xe vẫn đi, mọi người vẫn chuyện, trong khi ông già áo thè khăn lụt đã gục đầu xuống thành xe ngủ vật, ngủ và từ lúc nào không rõ.

Anh lơ xe chỉ ông lão nói với mọi người :

— Chỉ đồng chí già này là sướng ! Đồng chí ngủ một giấc ngon bắt cần kẻ cướp.

Mọi người lại cười ô, khiến ông lão giật mình choàng dậy nhìn mọi người.

Một thanh niên nói ghẹo ông lão :

— Cụ già ơi có cướp đường.

Ông lão hỏi :

— Thật hả ! Ô nhưng lão có gì đâu mà lo cướp.

Nói rồi ông cụ lại gục đầu xuống ngủ gà, ngủ vịt như cũ.

Chiếc xe chở khách vẫn chạy với một tốc lực rất cao. Tài xế như muôn mau vượt khỏi quãng đường nguy hiểm, hai bên toàn rừng rậm của khu Đồng Xoài này...

Nhưng xe đang chạy nhanh, bỗng một tiếng rít mạnh làm cho xe lắc lư muôn chuí vào bên đường. Người tài xế đã thắng mạnh xe lại.

Hành khách di xe nhón nhác hỏi :

— Cái gì đó ông tài ?

Ông tài với một giọng sợ hãi nói :

— Có cướp các ông bà ơi !

Đúng, có cướp thật !

Một cây gỗ to đã ngã ở giữa đường. Xe không chạy qua được. Người ta xe phải vội hầm xe lại, đà xe đi nhanh, nên xe suýt dâm chui vào gốc cây bên đường, nếu tài xế không già tay lái.

Xe chạy từ từ rồi ngừng.

Ở trong rừng, lúc đó nhảy ra năm tên cướp, mặt mày bồi nhọ, bốn tên cầm 4 khẩu súng trường chĩa mũi vào xe, còn tên thứ năm dáng chừng là tên chỉ huy, hất hàm bảo mọi người :

— Xuống mau để các quan khám. Ai kháng cự sẽ bắn chết.

Trước bốn họng súng trường, hành khách ai mà không sợ hãi, nhưng bọn họ vẫn hơi hy vọng ở tài nghệ của hai thanh niên vô nghệ. Mọi con mắt đều nhìn vào hai thanh niên này. Chắc hai chàng phải ra tay anh hùng trước là giúp đỡ bạn đồng xe, sau là tự giúp cho mình khỏi bị cướp bóc lột.

Ai nấy đều đợi những miếng vô ghê gớm của hai chàng vì bốn họng súng đều ở gần cửa xe, rất thuận tiện để các chàng sử dụng một vài miếng.

Ồ, mà nay lạ. Hai chàng không giờ miếng vô nào ra cả.

Tên tướng cướp thấy bọn hành khách hơi chùng chình liền quát :

— Thế nào, không ai chịu xuống à ? Hay muốn để các quan ra tay ?

Nghe tiếng lách cách, ai nấy đều mặt mày tái sám, sợ hãi. Và sợ hãi nhất lại chính là hai thanh niên đã ba hoá khoeacute lắc khoeacute tài lúc trước.

Hai anh riu riu lanh quỳnh xô nhau bước xuống xe.

Tên tướng cướp hô :

— Đơ tay lên.

Hai thanh-niên vừa bước đi, vừa giơ tay.

Thấy quang cảnh ấy, hành khách từ trẻ chí già, từ đàn ông chí đàn bà đều bước theo hai anh, hai tay giơ thẳng lên đầu. Kè cả ông trông như sỉ-quan có khẩu súng lục! Tài một cái là không biết ông ta đã dấu khẩu súng đi đâu lúc nào không ai rõ.

Cả tài xế và anh lơ xe cũng bị bọn cướp dồn xuống đất.

Lẽ tất nhiên ông lão áo the khăn lụt cũng không được hưởng biệt lệ và cũng phải vừa bước xuống xe vừa giơ tay lên.

Bọn cướp bắt tất cả mọi người đứng vào một chỗ, bốn khẩu súng lăm lăm chỗ vào họ.

Tên tướng cướp bảo :

— Mọi người phải đứng yên, ai nhúc-nhích các quan bắn!

Ông lão áo the nói :

— Bầm các quan lão xin đứng yên, xin các quan cho lão buông tay xuống.

Tên tướng cướp đưa mắt nhìn ông lão rồi chậm rãi nói :

— Được cho lão già buông tay xuống, nhưng cầm không được nhúc nhích nghe! Nhúc nhích thì bắn đó.

Sau khi đã dồn mọi người đứng vào một chỗ, tên cướp thản hành di khám xét từng người, bốn tên cướp kia vẫn lăm lăm bốn khẩu súng chỗ vào đám hành khách.

Ai có cái gì đều bị tên tướng cướp lột hết. Quần áo đẹp hẵn cũng lấy. Tiền nong, nữ trang, đồng hồ, bút máy không thứ nào sót được với hắn. Ai có ý muốn giữ lại cái gì là bị hắn tát vài cái, đấm cho mẩy quâ và hét :

— Muốn chết hay sao mà định trái ý các quan. Các quan đâu có nhiều thời giờ để chần chờ với các người được!

Thế là ai có cái gì hắn đều lấy được hết. Tất cả tiền nong, đồ đạc hắn đều nhét vào một chiếc túi lớn bằng vải dày.

Ông lão áo the bị khám xét sau cùng. Lúc khám xét ông lão, tên tướng cướp hỏi :

— Lão này có gì không đưa ra?

Ông lão run run đáp :

— Bầm quan lớn lão không có gì hết. Lão chỉ có chiếc áo the này thôi.

Vừa nói ông lão vừa cởi chiếc áo the ra.

Tên tướng cướp phá ra cười bảo :

— Thôi chiếc áo này lão giữ lấy mà trưng diện, các quan không cần. Muốn dùng giẻ lau các quan đã có cái khác.

Câu khôi-hài độc ác ấy của tên tướng cướp, được bốn tên đồng đảng mỉm cười họa theo.

Tên tướng cướp đưa tay vuốt qua người ông lão. Ông lão bảo :

— Quan lớn không phải khám xét. Lão không có gì cả. Con lão nó chỉ cho lão tiền lấy vé xe và thừa được hai chục lão giữ dây. Lão xin các quan giữ lại để uống nước.

Vuốt qua người ông lão xong, tên tướng cướp nói :

— Ủ, lão già giữ lấy hai chục, các quan cho.

Khám xét mọi hành khách rồi, tên tướng cướp hất hàm hỏi tên lơ :

— Tiền bán vé xe đâu ?

Hỏi vậy nhưng hắn không chờ tên lơ trả lời, nó giựt đánh tách chiếc túi vừa đựng vé vừa đựng tiền lơ đang cầm ở tay, nó lục lấy tiền rồi vứt trả tên lơ chiếc túi vé.

Lục soát mọi người xong, tên tướng cướp ra lệnh cho bốn đồng đảng :

— Bây giờ ta lục soát xe. Ba anh coi bọn này, còn một anh lên xe với ta.

Tên tướng cướp bước lên.

Ông lão cũng lẩn thẩn bước lên theo.

Tên tướng cướp quát :

— Lão già muốn chết hay sao, không đứng nguyên dưới đất.

Ông lão nói :

— Lão mệt quá, đứng lâu mỏi.

Tên tướng cướp lạnh lùng bảo :

— Mỗi thi rắng chịu một lát nứa ! Các quan lục soát xong sẽ hay.

Ông lão lại đi xuống, nhưng ông vứt lại trên xe chiếc áo the và đôi giày Gia Định cũ.

Tên tướng cướp và một tên đồng đảng chia nhau lục soát khắp trong xe, rồi đến nóc xe.

Bao nhiêu hàng hóa quý giá đều bị chúng lấy hết. Mỗi thứ lấy được, tên tướng cướp đều bảo tên đồng đảng bê xuống đè vào một

chỗ. Tên đồng đảng muốn khôi vương tay vì chiếc súng, liền đem khoác lên vai một hành khách và bảo :

— Giữ cho quan lớn một lúc !

Rồi nó cười khoái trá. Ba tên cướp kia cũng cười theo. Ông lão áo the lúc đó đã ở trên xe bước xuống, nhưng không đứng lần vào đám hành khách, Ông đứng hơi xa xa bọn này một chút, nhưng lại gần chỗ bá họng súng của tên cướp đang chĩa vào mọi người.

Có lẽ bọn cướp thấy ông già lão nên cũng không đề ý đến ông, ông xé dùi nhích lại chúng không nói gì, trong khi những hành khách ai hơi nhúc nhích là chúng hét ngay :

— Đứng im, muốn chết hay sao mà động đậy ?

Thế là mọi người đều đứng im phẳng phắc.

Ông lão có lẽ vì mỏi mệt nên loay hoay từ chỗ này ra chỗ nọ, không đứng im được lấy một phút.

Thấy ông lão cứ động luộn, hành khách có người lo thay cho ông lão sợ bọn cướp nồi nóng, nó bắn cho một phát là rời đời.

Ba tên cướp vẫn chĩa súng vào bọn hành khách, và ở trên xe, tên trưởng cướp và một tên đồng đảng vẫn đang lục lọi từng gói hàng, từng chiếc va-li, đã bị chúng tự động bẻ hết khóa.

Mọi hành khách vẫn im lặng !

Tất bể cũng im lặng, trừ tiếng gió thổi trên ngàn cây hoặc một lá vàng khô rơi lác đác.

Bỗng một tiếng vút rất mạnh, và một vật đen vụt loáng qua mắt mọi người.

Mọi người chưa kịp theo dõi vật đen, đã nghe theo mấy tiếng "phùn phùn" âm thanh của một chiếc giây bị giựt mạnh.

Cái gì vậy ? Cái gì ghê gớm đã xảy ra vậy ? Trong bọn cướp có tên nào đã nổi giận với một hành khách nào trái ý chúng chăng ?

Hành khách định thần nhìn lại thì thấy ở trong tay ông lão áo the khăn lượt cả ba khẩu súng của ba tên cướp.

Ông lão chập cả ba chiếc súng làm một đĩa tỳ xuống đầu gối ! Chỉ có mấy tiếng rắc rắc ! Báng súng đã bị ông lão bẻ rời khỏi nòng súng. Ông lão bẻ một cách rất ung dung trước sự kinh ngạc của mọi hành khách cũng như trước sự sợ hãi của ba tên cướp.

Rồi lại thùng thình với nốt chiếc súng thứ tư treo ở vai

một hành khách đậm mạnh xuống đất đè súng bị hư không bắn được nữa.

Tuy nói là thủng thỉnh là vì trong dáng điệu của ông lão rất thư thái, nhưng chính ra sự việc xảy ra mau lẹ lắm; mau lẹ đến nỗi ba tên cướp chưa kịp có phản ứng, cũng như các hành khách chưa kịp hiểu đè mà súng sướng.

Mau lẹ thực, vì tên tướng cướp và đồng đảng thứ tư chưa kịp biết thì bốn chiếc báng súng đã bị phá hủy xong rồi.

Lúc tên tướng cướp nghe tiếng động, nhìn xuống, hắn mới nhảy từ trên xe xuống, rút bên mình ra một thanh kiếm Nhật trông thật sắc bén, không tới chém ông lão. Tên đồng đảng của hắn cũng vác một thanh đòn cùn từ trên xuống để trợ chiến cho chúa đảng.

Trước vẻ hùng hổ của tên tướng cướp, ông lão vội chạy lùi ra xa khỏi đám hành khách, mới đứng lại để ứng chiến.

Ông ứng chiến bằng gì? Trong tay ông không một tấc sắt, không một cây gậy, ông chống làm sao nổi với thanh gươm Nhật sắc bén của tên tướng cướp và chiếc đòn cùn dài nặng của đồng đảng hắn.

Hành khách ai cũng lo thay cho ông.

Tên tướng cướp vác kiếm xông tới chém lia ngang đầu ông lão, tên đồng đảng cũng dùng đòn cùn nhằm đúng đầu ông lão phang xuống Vút! Vút!

Chỉ có hai tiếng vút vút thôi, rồi theo sau là mấy tiếng ối!

Chắc là ông lão bị tên tướng cướp chém chết rồi!

Không phải, chính hai thầy trò tên tướng đã bị ông lão đánh ngã.

Vậy ông lão dùng khí giới gì để hạ hai thầy trò tên tướng cướp?

Xin thưa: Ông lão đã dùng chiếc khăn lụt rách của mình để chống lại kiếm và đòn cùn của bọn cướp.

Trong nghẽ vô tình vi, các tay có nghệ thường lấy nhu đê thắng cương, nghĩa là lấy mềm mà trị cứng, điều cốt yếu là phải biết sử dụng cái mềm đó.

Ông lão là một tay có nghệ tuy già nhưng cái phong độ của thời niên thiếu vẫn còn sót lại phần nào. Để chống bọn cướp, trong tay lại không có khí giới, ông phải vận động hết nội khí ra bàn tay điều khiển chiếc khăn lụt rách của mình để chống lại kiếm và đòn cùn của thầy trò tên cướp.

Tên tướng cướp dùng kiếm chém, ông vuông khăn lên đỡ. Khăn

mềm, kiềm cứng, khăn quấn chặt lấy kiềm, ông lão dùng sức kéo lại vừa đủ cho tên tướng cướp ngã rập xuống đất.

Chiếc khăn lại đã được ông thu trở về đeo vung lên quấn lấy chiếc đòn cầu của tên đồng đảng và cũng theo thế trên, tên đồng đảng này cũng ngã theo với một sức mạnh ghê gớm đủ làm hắn gãy mảnh chiếc răng cửa.

Khăn lượt của ông vung lên hai lần, tạo nên hai tiếng vút ! vút !

Cuộc chiến đấu thật là nhanh chóng, chỉ xảy ra trong chớp mắt. Không nhanh mắt, không thể trông thấy ngón đòn tuyệt diệu của ông lão được..

Ba tên cướp đứng ngoài đã hiểu sự lợi hại của chiếc khăn lượt rách trong tay ông lão và lại được chứng kiến cuộc ra đòn của ông lão trong chớp mắt đổi với tên tướng cướp và một đồng-đảng của chúng nên không dám xông tới tiếp ứng, đành chỉ đứng ngó ông lão.

Đọc tới đây có lẽ bạn đọc cũng đã tự hiểu ông lão đã đoạt ba chiếc súng của ba tên cướp ra sao ?

Ông lão cũng đã dùng chiếc khăn tuyệt-diệu để chỉ trong một đòn, cả ba chiếc súng trong tay ba tên cướp đều bị ông lão đoạt.

Chính lúc ông lão xé người đi, chính người lại là cốt để ngầm hướng thuận tiện ngõ hault có thể vung chiếc khăn lên một lần mà đoạt được cả ba chiếc súng.

Và để chân tay khỏi vướng víu trong trong lúc ra đòn, ông lão đã tìm cách trút bỏ được cả đôi giày lão chiếc áo the lụng thung trên xe.

Tìm được chỗ đứng thuận tiện rồi, việc đưa tay lên đầu cầm chiếc khăn để vung lên đoạt lấy cả ba chiếc súng là một truyện không khó khăn gì.

Hành khách đi xe trước tài nghệ của ông, ai nấy đều trổ mắt nhìn, không ai nghĩ tới việc lấy lại những của cải của mình nữa.

Sau khi đã giật ngã được hai thầy trò tên tướng cướp, ông lão ung dung cúi xuống nhặt lấy thanh gươm Nhật rồi ông chỉ tên tướng cướp bảo :

— Ông bạn hôm nay ra đi hành nghề không lẽ tồi rồi Thôi đừng ên, rồi bảo đàn em khiêng trả đồ đạc lên xe còn tiền bạc đồ nữ trang, đồng hồ bút máy và các bảo vật khác của ai trả lại cho người ta.

Tên tướng cướp có lẽ bị đau nên chưa đứng lên được. Ông lão liền xách cõi nó dậy.

Thấy tên tướng cướp chưa ra lệnh cho đàn em, ông lão quắc mắt nhìn nó và hỏi

— Muốn sống hay muốn chết ? Muốn trở về với vợ con hay muốn dẫn lên quận ?

Biết không thể cưỡng lại được với ông lão, tên tướng cướp liền ném tay ra hiệu cho ba tên cướp — tên thứ tư bị gãy răng đang ngồi ôm miệng — khuân lại những đồ đạc lên xe.

Sau đó, chính hắn thân hành, xách chiếc túi đựng tiền bạc, nữ trang, đồng hồ, bút máy v.v. mang trả lại hành khách.

Bọn hành khách tranh nhau chen lấn để lấy lại. Ông lão đưa tay ra hiệu nói :

— Xin bà con cứ thong thả, từ từ để đừng lấy lộn người nọ của người kia. Tôi không tha thứ cho ai gian tâm cố tình lấy nhầm của người đâu.

Lời nói khoan thai của ông lão là một hiệu lệnh, mọi người đều tuân theo, không còn ai chen lấn ai nữa. Từng người một, tên tướng cướp trao trả hết mọi đồ đạc, và cũng không ai dám lấy lầm của ai. Đồ đạc lê ra đã mất, nay lấy lại được, thiệt là vạn hạnh, còn ai có lòng nào tham tâm lấy của người khác nữa.

Trong lúc đó, ông lão đã trả lại xe mặc chiếc áo rách và chân cũng đã đi vào đôi giày Gia Định cũ kỹ của mình rồi.

Mọi người lại lên xe ngồi, vẻ mặt ai nấy đều hồn hở như bắt được của.

Ông lão bảo thầy trò tên cướp :

— Mấy thầy trò ông bạn còn đợi gì mà không đi đi. Còn đứng mãi đây, rủi có xe tuần tiễu đi tới họ bắt đi thì không phải lỗi tại lão đâu.

Nghe ông lão nói, tên tướng cướp và bốn tên đồng đảng vội vã cùng nhau rút lui vào rừng. Ông lão còn nói theo :

— Nay ông bạn, lần sau có khi nào hành nghề nhớ sửa lỗ khẩn tồ trước nhé !

Trước câu nói như khôi hài ấy, hành khách trên xe rộ lên cười, tuy ông lão không cười.

Ông lão lại ngồi về chỗ cũ của mình với vẻ khù khờ khi mới lên xe.

Ông lão bảo ông tài :

— Thời ta đi chử bác tài ?

Chiếc xe rồ máy, rồi lại đi trên đường rừng vắng vẻ,

Hành khách ai cũng tỏ vẻ khâm phục ông lão, nhưng chính ông lão

trong lúc xe đi, ông lại đã lim dim ngủ gật coi như không hề có việc gì xảy ra.

Hai thanh niên lực lưỡng không thấy khoe vỗ nữa và ông hành khách trong như sì quan đã lấy đâu ra khẩu súng lục đeo vào bên cạnh, oai vệ vô cùng.

Xe cứ chạy, thỉnh thoảng tới một vài thị trấn bên dọc đường xe có ngừng lại, ông lão có muỗi nhảy xuống hút thuốc lào thì anh lơ xe vui vẻ trịnh trọng mở cửa và cũng không nửa lời thúc dục, mặc ông lão từ từ rít lên với cái điếu để tận hưởng cái khoái dùng món thuốc hoàn toàn quốc túy.

Mỗi lần hút xong điếu thuốc, bước lên xe ông lão lại nói :

— Thú thật ! quốc-hồn, quốc-túy đây bà con à !

Chẳng mấy chốc xe đã tới Ban-mê-Thuột. Hành khách ai cũng nhường cho ông lão xuống trước một cách cung kính.

Bước chân xuống bến xe ông lão ngo-ngác nhìn, có ý muốn tìm kiếm người nhà.

Lúc đó, một hành khách đứng tuổi đi cùng một chuyến xe với ông lão, rụt rè tới gần ông lão lễ phép hỏi :

— Thưa cụ, con hỏi khi không phải..

Ông lão ngắt lời :

— Ông muốn hỏi gì ?

Người kia nói :

— Ngón đòn khăn của cụ thật là tuyệt diệu. Con nghe bố con kể lại, ngoài Bắc trước đây có Đầu Phàn Khoái là sở trường về môn dùng khăn lượt để trước khi giới của địch thủ... Ngón đòn khăn của cụ lúc ban trưa đúng là đòn của Đầu Phàn Khoái. Xin lỗi cụ, có phải cụ chính là Đầu Phàn Khoái không à ?

Ông lão cười bảo :

— Đầu Phàn Khoái & ngoài Bắc chờ ở đâu đây.

Người kia chưa kịp hỏi gì thêm, thì có một thiếu nữ ăn vận lối quê mùa chạy tới gần ông lão nói :

— Kia ông ! cháu tìm ông mãi. Bố cháu bảo thế nào ông cũng lên chuyến xe hôm nay.

Ông lão đi với cô cháu, mặc cho người hành khách đồng xe tần ngần đứng nhìn theo.

ANH HÙNG NGÔ ANH HÙNG

Bác tôi giàu vào hang nhất nhì trong làng tòng. Không nói đến ruộng nương, riêng dinh cơ bác tôi ở cũng rộng rãi và đồ sộ như dinh một vị huu quan đại thần. Chung quanh nhà có vườn ruộng, chung quanh vườn có lũy tre lại có hào nước, khiến chỗ nhà của bác tôi có vẻ một tiêu thành trì.

Điều đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người giàu cần phải lo giữ của, phải đề phòng trộm cướp. Cướp cũng đã tới thăm nhà bác tôi vài lần, nhưng bác tôi cũng là tay có võ, nên mấy bọn cướp tuy có tới nhưng chỉ về tay không và mang theo về tên đồng bọn bị thương, vất lại vài món khỉ giới như thiết linh, mã tấu.

Mỗi lần bị cướp tới thăm, ngày hôm sau bác tôi đều kiêu hanh khoe khoang với dân làng :

— Bọn chúng nó kém phúc đức nên mới dám dòm ngó tới nhà tôi. Mấy bồ con tôi đều có nghệ, chúng nó đến chỉ mua lấy một trò cười và chỉ tò làm cho bọn chúng có năm ba đứa bị thương. Đừng nói gì chúng nó định cướp của nhà tôi, chúng nó hãy thử tìm cách cướp của một nhà nào trong làng tôi xem tôi có tha không.

Nói rồi bác tôi cười ha ha, tự đắc dưới những con mắt khen ngợi của dân làng.

Bác tôi nói đúng. Cả nhà bác tôi ai cũng vậy, giỏi võ cả, vì ngoài bác tôi tự huấn luyện cho mọi người, bác tôi lại có mượn thêm võ sư để chỉ dẫn cho các anh chị tôi.

Các anh chị tôi, học chữ rất ít, chỉ biết đọc biết viết và làm thông bốn phép tính, nhưng học võ thì ai nấy đều rất ham.

Bác tôi có ba con, hai trai một gái thì cả ba đều vào tay võ nghệ tinh thông trong hàng Tòng. Anh trai lớn nhất, Anh Quắc 23 tuổi, đã

có vợ, còn bé nhất là chị Dậu, 17 tuổi nhưng trông người rắn rỏi khỏe mạnh hơn một cô gái ngoài hai mươi. Ở giữa hai người là anh Ngạn 20 tuổi, người lực lượng ít nói nhưng tập võ nhiều.

Tuy biết võ, nhưng các anh chị tôi, không bao giờ ra ngoài khoe khoang, và nếu ai không biết rõ gia đình bác tôi, không bao giờ dám ngờ là tất cả ba người con đều là những người con có nghệ đáng phục.

Bác tôi thường dạy các con :

— Biết võ để phòng thân, để bảo vệ gia đình làng nước, và đôi khi nếu cần để giúp đỡ những kẻ yếu đuối bị hà hiếp, chứ không phải biết võ để khoe khoang. Cái nghiệp võ nô vạy, hay khoe khoang thì thế nài cũng có ngày bị người tài giỏi hơn trừng trị.

Tuy nhà giàu nhưng cả hai vợ chồng bác tôi và các anh chị tôi đều chịu khó chăm làm, không bỏ phí thì giờ, bởi thế đã giàu bác tôi lại càng giàu thêm.

Sự giàu có phát đạt đó càng khiến cho bọn gian dòm dở, nhưng chúng vẫn kiêng món võ nghệ của mấy cha con bác tôi.

Cho đến một đêm, bấy giờ vào khoảng cuối tháng tám, nhà bác tôi lại có cướp.

Đêm đó trời tối như mực, bốn bề vắng lặng ! Chỉ thỉnh thoảng vài tiếng mõ cầm canh ở điểm làng và xa xa tiếng chó sủa nhát gừng. Thế mà đột nhiên tại xóm bác tôi ở, tiếng chó sủa dồn dập rồi kể đó có tiếng người đi rầm rầm.

Trời đang tối bỗng bừng sáng một góc ở phía ngõ nhà bác tôi. Đó là kẻ cướp bật hồng l

Hồng bật lên, rồi có tiếng cướp chỉ huy đồng bọn :

— Đến đây rồi, anh em vào phái làm dữ ngay ! Mà cũng phải để phòng vì bố con nó có nghệ ghê gớm cả đấy !

Giữa lúc ấy, tại điểm làng có tiếng tù và thổi, và tiếng tuấn canh gọi nhau.

Cướp bật hồng đã động tới dân làng. Trương tuấn đã được báo động để đi đánh cướp.

Tiếng tù và réo vang, và lần vào đấy có tiếng trống cứu liên của làng để báo nguy. Đêm đang êm lặng bỗng trở nên âm ỹ ồn ào !

Tại nhà bác tôi, một tên cướp đã từ ngoài cồng, sau một cái nhún mình nhẹ như chim, nhảy tốt lên nóc nhà rồi nhảy lọt vào trong sân, chặt then cửa để những tên khác kéo vào.

Trong khi bác tôi vẫn im lặng, như hình chưa ai đề ý đến bợ cướp.

Sự thật lúc bấy giờ bác tôi và các anh chị tôi đang chuẩn bị để chống cự với bọn cướp. Cũng như mọi lần có cướp khác, lần này bác tôi cũng bình tĩnh gọi các con đê dặn bảo. Bác gái tôi và vài cháu nhỏ trong nhà phải đi ẩn vào một gian buồng xếp có cửa hậu để phòng thoát thân lùi nguy hiểm, có chị Dậu đi theo bảo vệ. Còn bác tôi và các anh Quắc Ngạn đối phó với bọn cướp.

Nhà bác tôi rộng, chuồng trâu, chuồng bò cách xa nhà ở nay nǚ ba cha con bác tôi chia nhau để giữ bọn cướp e xầy ra sự thất thế thì thiệt, vì vậy cũng như lần trước, bác tôi cùng hai anh Quắc và Ngạn, mặc cho bọn cướp vào trong nhà lấy đồ đồng, dắt trâu bò. Còn tiền nong và vàng bạc thì xưa nay bác tôi vẫn cất kín ở một nơi chỉ hai bác tôi biết, nên bọn cướp không thể nào lấy được.

Và chẳng, bọn cướp chỉ lấy được tiền nong khi nào bắt được khủ tra khảo. Trường hợp nhà bác tôi, có cần thận để phòng từ trước, và mấy cha con đều là những tay võ nghệ, bọn cướp không thể hoàn thành được như vào các nhà khác.

Sau khi bác gái tôi được chị tôi đưa tới nơi buồng xếp để ẩn mình, bác trai tôi cho mở toang các cửa nhà để bọn cướp vào cho chúng khỏi phá phách. Bác tôi đã hiểu rõ tâm lý bọn cướp ; khi vào một nhà, biết trước là chủ nhân có nghệ, chúng phải hành động mau lẹ, cốt cướp lấy đồ, dắt lấy trâu bò, rồi tầu thoát lấy đồ đạc được dễ dàng chúng sẽ không nghĩ đến phá phách nhà cửa.

Bác tôi cho mở tung các cửa bức bàn từ nhà trên đến nhà ngang, rồi sau đó cũng như mọi lần trước bác tôi cùng hai con, ra chỗ ngã ba đường đầu xóm đón trước bọn cướp.

Tiếng trống làng vẫn đánh, tiếng tù và vẫn rúc, và đèn đuốc của tuần tráng cũng như hồng của bọn cướp vẫn sáng trưng giữa đêm tối.

Ngoài nhà bác tôi, bọn cướp còn kéo nhau đến nhà các Ông Cửu Kiệm và Bá Quán hai nhà cũng khá giàu trong xóm. Tiếng kêu cứu tại hai nhà này vang trong đêm tối.

Tại chỗ ngã ba đầu xóm truong tuần chỉ huy tuần định đón bọn cướp. Đường vào trong xóm chỉ có một lối này, bọn cướp thè nào cũng phải qua đó, nhất là khi chúng lại dắt theo nhiều trâu bò.

Bác tôi và hai anh Quắc, Ngạn cũng đã có mặt lần với bọn tuần tráng.

Trong xóm, giữa những tiếng kêu la, bóng có ngọn lửa bốc cháy

to. Bọn cướp đã đốt nhà ai trước khi tháo thân. Xóm này phẫn nhiều người giàu, nhà cửa đều là nhà gạch, chỉ trừ một vài nhà ngang hoặc chuồng trâu mới lợp tranh. Chắc là bọn cướp đã đốt những ngôi nhà tranh hoặc chuồng trâu này.

Cứ kè, chúng đã khôn ngoan ! Sau khi cướp của chúng đốt nhà để dân làng mải lo chữa cháy không để ý tới chúng nữa.

Ngọn lửa trong xóm bốc thật to, nhưng cả bọn tuần định vẫn còn ở chỗ ngã ba đường. Không ai có thể vào cứu lửa ngay được, xông ngay vào sẽ gặp toán cướp. Muốn chữa cháy, phải đợi cho toán cướp đi xa, và để cho chúng đi, tuần định mới rảnh tay cùng dân chúng chữa cháy.

Bác tôi bảo trương tuần :

— Ông Trương cứ cho tuần tráng đánh trống đốt duốc lên. Khi bọn cướp tới đây, các ông đón mé trên, còn tôi và hai cháu xuống mé dưới lối ra cánh đồng để chờ chúng nó. Khi chúng qua khỏi đây, Ông chia bớt một nửa tuần định vào chữa cháy với dân trong xóm, còn một nửa ông để lại thị uy để giúp cha con tôi thêm hăng hái.

Bác tôi lại hỏi bọn tuần :

— Trong anh em có người nào dám xuống mé dưới với chúng tôi không ?

Hai người trong bọn tuần đi theo cha con bác tôi, còn những người khác dồn cả lên mé trên.

Chỉ trong khoảnh khắc, bọn cướp đã ở trong xóm kéo nhau ra. Một tên mở đường đi đầu, múa chiếc thiết lính vụn vụt ; Thiết lính là một thứ khí giới rất nguy hiểm, đánh rất mạnh, không khí giới nào chống cự được dễ dàng. Thiết lính gồm hai thanh gỗ lim nặng, một thanh mè dài chừng thước rưỡi, và một thanh con dài độ năm mươi phân. Hai thanh mè con này được buộc vào nhau bằng tóc kết rất dai không đứt được. Người sử dụng thiết lính phải là người có sức, có luyện tập khi cầm thanh kiếm mè thi múa đánh bằng thanh con, và theo thế võ của địch hoặc tùy theo địch đứng xa gần người sử dụng có lúc phải đổi cầm thanh con múa đánh bằng thanh mè. Thế võ của thiết lính biến ảo vô cùng và lúc múa như giò cuốn, văng vào đâu, tan nát đó.

Muốn cự với thiết lính phải dùng những vật mềm hoặc phải dùng câu liêm và người đương đầu với kè sử dụng thiết lính phải là tay võ nghệ đến cao độ. Thường người khoẻ mạnh nhanh nhẹn cũng có thể đối khí dùng khí giới khác mà cự với thiết lính được, nhưng sức phải khoẻ

hơn địch và tài nghệ phải cao hơn địch nhiều, tuy vậy cũng ít phần thắng nỗi địch.

Tiếng vun vút như gió của tên cướp múa thiết lính khiến bọn tuần định rụt ra.

Tuy rụt ra nhưng anh em tuần định vẫn cùng nhau hô lớn:

— Đánh ! Đánh đi !

Có tiếng hô, nhưng không một ai dám xông vào bọn cướp, và bọn tuần tráng vẫn đứng trong thế chặn đường.

Một vài chiếc câu liêm do lèn nhưng chưa hành động gì. Tên múa thiết lính chửa tiễn hắn. Bọn cướp ở đằng sau rầm rộ tới.

Một tên trong bọn, minh cởi trần, ý chừng là tướng cướp tiễn lên, ngoắc tay cho tên múa thiết lính lùi lại. Tên kia tuân theo và ngừng múa.

Tên tướng cướp hướng về phía tuần-tráng bảo

— Xã Thúc, tên bác tôi, xưa nay cậy tài không coi ai ra gì nên hôm nay các quan đến cướp của nhà nó và của mấy tên nhà giàu, không việc gì đến các người. Các quan không muốn giết người các người lui ra để lấy đường cho các quan đi, nếu trái lệnh, đừng trách các quan là độc ác !

Xưa nay bọn kẻ cướp bao giờ cũng tự xưng là các quan với tài già cúng như với mọi người chúng bắt gặp ! Phải chăng xưa nay các quan là bọn cướp ngày và kẻ cướp là các quan đêm ?

Bên phía tuần định không nhúc nhích, không ai đáp lại, không ai tiến và cũng không ai lùi.

Tên tướng cướp thấy vậy cười gằn bảo:

— Anh em tuần-tráng hăng nhỉ ? Rồi sẽ biết tay các quan. Hãy trồng cây chuối bên đường kia !

Ngay chỗ ngã ba đó có một bụi chuối trồng sát mé đường, trên đất của một tư-gia trong xóm

Theo lời tên tướng cướp nói, bọn tuần định vừa kịp nhìn về bụi chuối thì chỉ trong nháy mắt, một tiếng phập, và cây chuối đầu hàng đã ngã khụy.

Tên tướng cướp đã «ném bút chì» chặt cây chuối để uy-hilép tinh, thắn bọn tuần-tráng.

Ném bút chì là một ngón vô ghê-gớm và kinh-khổng ! Người sử dụng bút chì bao giờ cũng là tay vô nghệ tuyệt luân.

«Bút chì» đây là chiếc mai đào đất, lưỡi rất bén, sắc và chuôi buộc vào một sợi dây thừng.

Người sử dụng bút chì phóng ngọn mai ra, định chém vật gì thì lưỡi mai chém đứt vật đó, và bằng sợi dây người này lại kéo cây bút chì lại. Tất cả những động tác đó xảy ra rất nhanh chóng, không đầy một chớp mắt.

Muốn sử dụng bút chì đích đáng, phải luyện tập công phu, nhưng khi đã sử dụng nỗi thì bút chì thật là một món khí giới lợi hại.

Kẻ địch, bị phóng bút chì nếu không phải là tay vô giỏi, nghe tiếng gió tránh nỗi ám khí, thật khó thoát được ngón đòn nguy hiểm này!

Ngọn bút chì tên tướng cướp phóng ra quả đã uy biếp được tinh thần bọn tuẫn định !

Trong thấy ngọn bút chì chặt cây chuối trong loáng mắt bọn tuẫn định biết mình không phải là địch thủ với bọn cướp liền rục rịch lui ra. Những ngọn cầu liêm hạ xuống và người chậm chậm lùi dần.

Tên tướng cướp lại bảo :

— Các anh em nên lui mau đê các quan đi, kéo ngọn bút chì này vô tình không biết nè ai đâu ! Hay có anh nào mình đồng da sắt thì đứng lại coi.

Bọn anh em tuẫn tráng không ai bảo ai cứ rân dàn rân dàn chừa lối cho bọn cướp ra đi.

Tên tướng cướp ngoắc tay ra đằng sau, tên xử dụng thiết linh lại tiến lên đi đầu múa thiết linh vun vút như rồng bay gió cuốn. Sau tên múa thiết linh mấy tên cướp khác, kè mã tấu, người đoàn côn, rồi kế đó là bọn lùa trâu bò và gánh những đồ đặc lấy cướp được.

Bọn cướp dắt được tất cả bốn trâu, ba bò của nhà bác tôi và của các ông Cửu Kiệm, Bá Quán, còn đồ đặc thì toàn những đồ đồng và đồ sứ đắt tiền. Có dẽ đến sáu bảy gánh đầy.

Bọn chúng ưng dùng đi. Tên tướng cướp chỉ huy đi đoạn hận cùng với vài tên cướp khác để phòng dân làng đuổi theo.

Bọn cướp đi khỏi chỗ ngã ba đường ! Trêng cùu liên vẫn đánh, tù và vẫn rúc inh đêm. Trong xóm, ngọn lửa cháy nhà dáng chứng không có ai dập nên càng bốc to.

Tương tuẫn chia một nửa tuẫn định hô dân làng vào trong xóm chữa cháy, còn một nửa ở lại chỗ ngã ba đường đốt đuối theo xa xa bọn cướp để giúp oai cho bác tôi đang chờ đón chúng.

Bác tôi chờ đón chúng không xa, chỉ cách nơi ngã ba đường một quãng.

Ba bố con bác tôi và hai người tuẫn định đã trông rõ mồn một bọn

cướp từ lúc chúng ở trong xóm đi ra. Những ngọn hồng của chúng, những đèn đuốc của tuần tráng đã soi tỏ chúng. Chúng cũng khá đông có lẽ đến hơn hai chục tay.

Bác tôi đề ý thấy bọn chúng đầy đủ khi giới, có trường cỏ đoán.

Tên đi đầu sử dụng thiết lính, đi kèm cùng hắn có mấy tên phẫn lớn dùng khi giới trường như giáo mác, câu liêm. Có một tên vác chiếc bơi chèo đại. Còn những tên đi giữa, chắc là bọn võ nghệ không xuất sắc lắm, nên chỉ thấy toàn đoàn côn, mã tấu, và dao bảy, dao chín. Bọn đoán hậu xem chừng toàn là những tay có nghệ. Trừ tên tướng cướp cởi trần, còn mấy tên khác cũng xử dụng bút chì như hắn. Có một hai tên trong bọn dùng khiên.

Bọn cướp rầm rộ đi. Đằng sau bọn tuần tráng vẫn hò reo :

— Đuôi bắt ! Bắt bắt !

Và họ cũng đi theo bọn cướp một cách cầm chừng vì họ yên trí đã có cha con bác tôi chặn đầu chúng rồi.

Bọn cướp đang đi bỗng thấy hiện ra trên đường mấy bóng người. Chúng chậm chậm lại. Tên tướng cướp đang ở mé sau liền tiến lên đằng trước.

Hắn cất tiếng hỏi :

— Ai đứng trên đường đó, tránh ra cho các quan đi kèo uồng mạng bây giờ ?

Nó nói thật dõng dạc hách dịch.

Nghe nó hỏi, bác tôi cất tiếng cười ngọt men, rồi bảo :

— Các quan ghê nhỉ ! Các quan muốn đi xin các quan bỏ trâu bò đồ đặc lại !

Tức cha chả là tức ! Mấy lời khêu khích của bác tôi làm nồng máu bọn cướp. Tên tướng cướp nói :

— Đây không phải là chuyện đùa ! Các người có thật chặn đường các quan không ? Các người là ai, sao tự dưng lại đi rước và vào mình vì một chuyện không liên quan gì đến các người ?

Bác tôi đáp :

— Sao lại không liên quan ! Bọn mì có biết ta là ai không. Ta là xã Thúc, khồ chủ đây. Thấy bọn mì vào cướp nhà ta, ta mở cửa cho bọn mì lấy, tránh sự xung đột có hại cho ta và hàng xóm. Cha con ta đón chúng bây ở đây để đoạt của lại. Khôn hồn, chúng mì bỏ của lại, ta tha cho mì mà đi !

— À ta mì là xã Thúc, tên cướp nói, bây giờ ta mới hiểu tại sao

không thấy cha con mì ở nhà chống cự với bọn ta ! Mì đón bọn ta ở đây hả ? Giỏi thật ! Bọn ta sẽ cho cha con mì biết tay.

Bác tôi cắt tiếng cười. Có lẽ tên tướng cướp tức lầm. Hắn bảo

— Mì cứ cười đi ! Ta nói cho mì biết ta đến đây lần này chỉ cốt lấy của nhà mì để báo thù cho đàn em hai chuyến trước đã bị mì hạ.

Bác tôi lại cười lớn và nói:

— Thế thì hay lắm ! Trước ta đã hạ đàn em của mì, đánh cho chúng nó bị thương, bùa nay lại được dịp hạ mì. Đã lâu bồ con ta không có dịp thử lại võ nghệ, hôm nay gặp bọn mì thật là may!

Bác tôi nói chưa dứt câu thì vút ! Ngọn bút chì của tên cướp vừa phóng tới, Bác tôi khẽ né mình một chút thì lưỡi mai vèo di ngang qua sườn. Không tránh được ngọn đòn ấy bác tôi chắc thủng bụng mà chết !

Bác tôi tránh được ngọn bút chì của hắn, tên tướng cướp cười và nói lớn:

— Xã Thúc giời ! Tiếng đòn quả không ngoa ! Chẳng trách bọn đàn em của ta chịu mì, nhưng này...

Dứt tiếng «này» hắn lại phóng ngọn bút chì nữa tới bác tôi. Bác tôi nhún mình nhảy lùi lại độ mười lăm phân thì chiếc lưỡi mai phập nhẹ xuống đất. À ra tên cướp định tiễn chân bác tôi. Chẳng lẽ bác tôi cứ nhìn mãi hay sao.

Vèo ! Bác tôi cũng xử dụng bút chì và cũng đã phóng lại tên cướp.

Tên cướp đã tránh ngọn đòn một cách bình tĩnh, nhưng bác tôi phóng luôn nhát bút chì thứ hai rồi nhát thứ ba. Ngọn đòn bút chì liên tiếp như vậy nguy hiểm lắm ; phải là người có nghệ cao siêu mới phóng được, và tránh được hai ngọn bút chì phóng liên tiếp ấy, kè địch không phải là hạng tầm thường. Tên tướng cướp đã tránh đòn của bác tôi một cách dễ dàng.

Hai bên xem chừng biết tài nhau ! Những ngọn đòn gió ấy có lẽ không có kết quả gì.

Tên múa thiết lính xông lên vung thiêt lính về phía bác tôi. Bác tôi vừa lùi vừa tránh. Tên cướp múa thiết lính quả là hay.

Vèo vèo như gió, tiễn như thác ! Bác tôi dơ cây bút chì lên đỡ, cây bút chì văng lại, nhưng nó lại vung lên. Giữa lúc ấy, một sợi dây thừng tung lên và kéo cặp thiết lính xuống. Thiết lính gấp thừng không xử dụng được nữa, vì thừng kéo vào chỗ nối dây giữa hai thanh mè và thanh con làm mất hẳn đà múa.

Người tung thừng đè bắt thiết lính của cướp chính là anh Quắc tôi ;

Thấy cha bị thiết lính tấn công, anh Quắc đang sử dụng thanh đại dao vội đưa đại dao cho anh Ngạn và rút cuộn thửng ở bên mình ra để trị thiết lính. Những chuyện đánh cướp lần trước đã khiến bác tôi có kinh nghiệm bảo các anh tôi phải mang theo thửng để đề phòng thiết lính. Thiết lính chỉ có thửng và cành tre còn nguyên trạc là trị nồi.

Thấy thiết lính bị vướng vào thửng, tên cướp liền buông tay ra, lui về thế trận cũ, giằng lấy chiếc mác của một đồng bọn rồi đứng cạnh tên tướng cướp, tay ẩn mạnh xuống ngọn mác khiến cho cán mác uốn cong veo. Ngay lúc ấy, một tên cướp khác ở phía sau cũng đã tiến và cũng đứng cạnh tên tướng cướp cũng với một ngọn mác chống mạnh xuống đất uốn cong veo. Tên tướng cướp cởi trần đứng giữa trong thật oai-phong lẫm liệt.

Cuộc chiến đấu giữa cha con bác tôi và bọn cướp trở nên gay go.

Mé dảng sau tuẫn dinh vẫn đốt đuốc, thời tú và đánh trống trợ oai. Dân làng cũng kéo tới đứng xa để chứng kiến cuộc đánh cướp của cha con bác tôi.

Bên cướp đông, bên bác tôi chỉ có năm người, nhưng cuộc chiến đấu vẫn chưa phân thắng bại. Mới chỉ có nhiều ngọn đòn gió bút chì chưa hại được nhau. Bên cướp tuy có mất chiếc thiết lính, nhưng tên múa thiết lính đã lấy chiếc mác của tên đồng bọn thay cho khi-giời bị mất rồi.

Sau khi tên cướp bị mất thiết lính, đôi bên như có một phút ngừng tay để rinh miếng nhau.

Bác tôi bảo bọn cướp :

— Bọn mi đã mất một thiết-linh, biết điều bỏ dở đặc lại ta cho đi.

Tên tướng cướp quát :

— Xã.Thúc, người đừng tưởng giỏi. Bên ta mất một thiết lính nhưng bên người sẽ mất người.

Tên cướp nói dứt, chiếc mác uốn cong của một tên cướp đã bắn thẳng vào bụng anh Quắc tôi. Đây là một đòn chí tử. Ngọn mác cán bằng tre hóp đực uốn cong là một thế võ của lũ cướp. Uốn cong mác như thế, chúng chỉ buông tay ra là ngọn mác bị sức mạnh đưa đi và do sự điều khiển của chúng bắn ra với tốc độ ghê gớm... khiến mũi mác có thể xuyên thửng những vật cứng rắn nhất. Đó là « bút sắt » ! Tên cướp đã nhắm ngực anh Quắc bắn ngọn mác tới. Anh Quắc không kịp tránh vì ngọn mác đã được buông ra một cách bất ngờ, nhưng may thay

anh Ngạn đứng cạnh trông thấy đã đưa đại dao gạt mạnh ngọn mác ra ngoài, cứu được anh Quắc.

Vừa vặn ngay lúc ấy, một ngọn mác thứ hai của tên cướp khác đã lao tới anh Ngạn. Nhanh như chớp anh Ngạn né mình tránh, nhưng cũng bị ngọn mác sạt ngang vai. Anh Ngạn thốt ra một tiếng ôi !

Nghé tiếng "ôi" tên cướp cười ha hả bảo bác tôi :

— Xã Thúc, con mày phải bút sắt bị thương rồi, tránh ra cho bọn ta đi, kèo rồi lại ân hận.

Mọi việc đã xảy ra quá nhanh chóng, hai ngọn mác phỏng đi vào vào, và ngọn đại dao dở ngọn mác thứ nhất cũng như anh Ngạn né mình tránh ngọn mác thứ hai diễn ra trong chớp mắt. Mau lẹ quá ! Bọn cướp quả có tài, nhưng vào ! Bác tôi đã thừa lúc tướng cướp đang đắc ý phỏng một ngọn bút chì nhằm giữa ống chàm y. Y đã nhảy lên tránh được, và giữa lúc đó, vút ! một ngọn lao ở đằng sau tên cướp nhằm giữa mặt bác tôi phỏng tới ! Nghé tiếng gió, biết có đòn ném, bác tôi liền đưa lưỡi mai lên gặt ngọn lao rót xuống đất. Anh Quắc vác đại dao toan xông lên thì có tiếng ôi trời ôi, một trong hai người tuần định đã bị một đòn gió của địch. Một chiếc lao đã được phỏng trúng đầu anh tuần. Anh ngã xuống đất đầy máu.

Có lẽ thấy bên mình hơi thất lợi, và thấy bên bọn cướp quá đông, bác tôi gạt anh Quắc lùi trở lại đồng thời bảo bọn cướp :

— Thôi cho chúng bay đi !

Và bác tôi bảo hai con và người tuần tráng chưa bị thương rớt ra một bên cho bọn cướp tiến.

Tên tướng cướp vẫy bọn đồng đảng đi, y lại bảo bác tôi :

— Xã Thúc ! ta khen cho nhà ngươi anh hùng, biết tiến, lui lầm.

Bác tôi không nói gì !

Ở đằng sau vẫn tiếng trống cửu liên, vẫn tiếng tù và rúc và vẫn những tiếng hô đánh lì vang trong bóng tối.

Bọn cướp đi trên đường cái ra mé sông. Đi tới đâu những ngọn hồng quan của chúng chiếu sáng một góc đường tới đó. Chúng đi rất hùng dũng.

Dân làng và tuần tráng đã chứng kiến những ngón võ hiểm hóc của bọn cướp cũng như của cha con bác tôi đều phải lắc đầu lè lưỡi trước những ngọn đòn rùng rợn của đôi bên. Bác tôi có nhường cho bọn cướp đi cũng là phải. Chúng đông hơn lại toàn những tay có nghề ghê gớm cả. Chỗng cự nữa sẽ không có lợi !

Bác tôi đứng nhìn bọn cướp đi, rồi hỏi các con.

— Thằng Ngạn bị thương có nặng không?

Còn thằng Quắc hôm nay khá dãy, nhưng bọn chúng đong quá, và thầy thấy nhiều thằng có nghệ lăm, không phải như những toán cướp trước.

Anh Ngạn đáp :

— Thưa thầy, con chỉ bị ngọn mác sượt qua vai, chảy máu một chút. Chì có anh tuần định Hồ bị đâm vào đùi hơi nặng.

Bác tôi bảo anh tuần định kia dẫn anh tuần định Hồ về dinh, lát nữa bác tôi sẽ có thuốc đấy.

Ba bố con bác vẫn nhìn bọn cướp đi với sự ấm ức trong lòng,
Chúng vẫn rầm rộ đi với ánh hồng sáng tỏ trong đêm tối.

Ô ! mà này lạ, sao tự nhiên chúng lại đứng lại thế kia ?

Chúng đứng lại thật ! Phải chẳng dân làng bên nghĩ tình hàng Tông
đã ra đón đánh bọn cướp chăng ?

Bọn cướp dừng lại ! Không phải vì có dân làng ra đón đường chúng, mà chỉ vì chúng thấy ở giữa đường chúng đi có một người đang hiên ngang như chờ đợi chúng. Ai vậy, ai dám quá liều thế ? Ai mà gan hơn gan tướng cướp vậy ? Ra người đó không sợ chết sao ?

Tên tướng cướp đang đi đoạn hậu lại tiến lên đầu. Hắn đề ý đến bông người đứng giữa đường. Người này đầu chíp chiếc khăn tay chó, mặc bộ quần áo dạ hành đen và chân đi đôi giày vải. Người này không có khí giới gì trong tay, nhưng dáng điệu rất đường hoàng lẫm liệt.

Tên tướng cướp hỏi :

— Tên kia là ai ? Sao không tránh đường để các quan đi ?

Người kia đáp lại :

— Các quan hách nhỉ ? Các quan muốn đi cứ việc đi, đi không lọt thì bỏ đồ đặc lại.

Giọng nói khinh bạc của người kia làm cho tên tướng cướp tức sôi ruột. Y nói :

— Nhà ngươi nhất định cản đường bọn ta ? Thế thì nhà ngươi kém phúc-đức lắm ! Nhà ngươi muốn nóng về chầu tiên-tồ hay sao vậy ? Hay nhà ngươi không biết bọn ta là ai ?

Tiếng người kia đáp lại một cách chậm rãi như khiêu khích :

— Ta biết bọn ngươi lắm chứ ! Ta biết rõ cả ngươi là Cầm Hùa
Chử ở Nhã-Nam nữa nhưng ta đâu có sợ lũ ngươi.

Tên tướng cướp giật mình, và cả bọn cướp cũng giật mình. Người đón đường kia là ai mà biết rõ bọn chúng vậy. Chắc phải là một chơi ghê-gớm lắm! Không là tay chơi ghê-gớm lắm sao lại dám ngang nhiên đón đường bọn cướp với trong tay không một tấc sắt. Anh-hùng thật! Không là tay chơi ghê-gớm lại biết rõ được tên tướng cướp là Cầm Hứa-Chử ở Nhã-Nam.

Đúng, tên tướng cướp đúng tên là Cầm và y có thói quen mỗi khi chỉ huy đàn em đều cởi trần xuất trận như Hứa-Chử thời Tam-Quốc đã cởi trần đấu với Trương-Phi. Và do đó y có biệt danh là Cầm Hứa-Chử. Còn Nhã-Nam là vùng y hoạt động. Đấy là sơn hà của y. Tay chơi nào qua đây đều phải biết y, và một khi y ra quân, các tay chơi đàn em ở quanh Nhã-Nam được y gọi tới đều phải đi theo. Võ nghệ của y thì không phải bàn! Không xuất chúng y đều khiền làm sao được cả các tay chơi ở vùng Nhã-Nam, một vùng rừng núi của tỉnh Bắc Giang, một vùng ăn năn rất nhiều tay anh chị đầu trộm đuôi cướp. Tất cả mọi tay anh chị này đều phải phục tùng Cầm Hứa-Chử và những mệnh lệnh của Cầm Hứa-Chử đều được tuân theo rầm rắp.

Biệt danh Cầm Hứa-Chử xưa nay chỉ lưu truyền trong các tay chơi và mọi người biết chỉ cốt dè thán phục tên tướng cướp siêu quần này thôi!

Vậy thì người đứng đón đường kia là ai lại biết rõ Cầm Hứa-Chử như vậy, nhất là, nơi đêm nay Cầm Hứa-Chử ra quân lại không phải trong vùng Nhã-Nam!

Nhưng thói mặc, đã gọi là anh hùng hảo hán thì sợ gì ai! Nghĩ vậy, tên tướng cướp liền bảo người đón đường:

— Người anh em đã biết tiếng nhau tất là cùng cánh tay chơi cả, vậy xin dè cho nhau đi.

— Đi cũng được, nhưng phải dè trâu bò đồ đặc lại, người kia đáp.

Không nhịn được nữa, tên tướng cướp liền nói

— Người đứng tướng ta sợ người! Chẳng qua là bọn không muốn giết người nên không ra tay, nếu người bướng bỉnh, người sẽ hiểu Cầm Hứa-Chử là thế nào.

Tên tướng cướp quay lại bảo đồng bọn:

— Anh em tiến lên! Song đâu, cho tên này biết mูล thiết lính của anh đi!

Song là một tên tướng cướp trong bọn đi đoạn hậu cũng sử dụng

thiết linh như tên dẫn đầu lúc trước. Vì tên dẫn đầu đã bị bọn bá tặc bắt đoạt mất thiết linh, nên tên tướng cướp phải gọi đến Song.

Vèo ! Vèo ! cây thiết linh tiến lên và nhắm đúng hòng người đứng giữa đường đánh tới.

Kỳ thay ! người này trong tay không một tấc sắt mà khi tên tướng cướp múa thiết linh xông tới không thèm tránh.

Ở mé đường sau vẫn còn tiếng trống, tiếng tù và và tiếng hò reo của tuần tráng. Có lẽ vì thấy bọn cướp đi trùng trình chậm lại cho nên tiếng hò reo càng vang dậy để cho chúng đi mau chăng !

Tên Song múa thiết linh tiến lên, và khi thấy người kia không chịu tránh thì y nhắm ngay đầu người đó đánh tới.

Chiếc thiết linh vung ra ! Một tiếng « ối » vang lên trong đêm tối ! Chắc là người đón đường đã bị tên Song ném cho một đòn, kêu lên ! Cây thiết linh ấy văng vào đầu có mà vỡ sọ ! Sao lại có người dại delden thế, chân tay không lại đòi đương đầu với bọn cướp cho uồng mạng !

Ồ mà lạ thay ! không phải người đứng đón đường đã bị ngón đòn thiết linh, mà chính tên Song đã bị thanh con thiết linh của hắn văng lại dập vào vai, hắn chỉ kịp kêu lên một tiếng ối ! đã ngã ngay trước mặt tên tướng cướp. Thị ra trong lúc tên Song vung thiết linh đánh vào người đón đường, người này đã nhanh như chớp, rút chiếc khăn tay chó trên đầu ra vung lên đỡ. Chiếc khăn của người này là một chiếc khăn bằng lụa rất mềm. Khi người này vung chiếc khăn lên, chiếc khăn đã quấn lấy chiếc thiết linh và người này đã kéo giật lại rất mạnh khiến cho thanh con của thiết linh đã bị quấn chặt, lại được buông ra liền văng ngay trở lại dập mạnh như bô vào vai tên cướp.

Dùng khăn đỡ thiết linh cũng giống như dùng thửng đê bắt thiết linh là một thứ khí giới, như ở trên đã nói, kỳ những vật mềm hay quấn. Tài nghệ của người đón đường đánh cướp ở đây không phải ở chỗ bắt thiết linh mà ở chỗ khéo điều khiển chiếc khăn, bắt được thiết linh lại buông ra đê thiết linh văng trở lại dập ngay vào người sử dụng. Đây là một thế võ đặc biệt, con nhà võ phải dày công luyện tập mới áp dụng được.

Tên Song ngã vật xuống đường, làm tên tướng cướp nóng máu phỏng cây bút chì của hắn liên tiếp hai ba lần, nhưng người kia đều tránh một cách rất nhẹ nhàng và sau cùng chiếc khăn lụa của người này đã quấn lấy giây buộc của ngọn mai, và với sức giằng co của đôi bên, chiếc giây thửng buộc vào cành mai đứt văng ra, ngọn bút chì trôi lên vô dụng.

Mọi động-tác của bọn cướp cũng như của người lạ đón đường xảy ra nhanh chóng, chỉ trong một thoáng thời-gian.

Thấy tướng cướp bị mất bút chì, mấy tên đồng hòn liền dùng hút sắt phỏng vào người lạ, như lúc trước đã phỏng vào bọn bác tôi. Người lạ quả là tài giỏi ! Những ngón mác phỏng tý đều hoặc bị chiếc kẽm lượt gạt rơi xuống đất, hoặc đều bắn trật ra ngoài vì người kia đã tránh những ngón đòn gió này thẩn-tinh quá !

Thấy gấp tay sừng-sò những ngón đòn thiết-linh và đòn gió không có công hiệu, tên tướng cướp hô lệnh cho đồng bọn :

— Thời không dùng đòn gió nữa ! Khiên đâu mau lăn lên. chém cụt chân tay cản đường này đi. Chém thật sự không cần kiêng máu chảy. Cho nó chết !

Bọn kẻ cướp thường kiêng giết người ! Đã ăn cướp chúng chỉ cốt lấy đồ-đạc, chúng tránh hết sức việc sát-nhân ! giết người dối với chúng chỉ là trường hợp bất-khả-kháng. Chúng chỉ giết những người cản đường chúng ! Chúng tin rằng đã ăn cướp lại giết người thì vụ án mạng sẽ làm lồi ra vụ cướp, oan hồn kẻ bị giết sẽ theo dõi chúng đè run-rủi cho chúng lộ hình-tích, để việc điều-trá của các nhà chức-trách được dễ-dàng.

Cầm Hứa-Chử, trước sự đón đường của người lạ mặt cản trở lối đi của bọn y, đã ra lệnh cho thủ hạ phải dùng độc thủ đòn hạ đồi phương.

Nghé Cầm Hứa-Chử ra lệnh cho đồng bọn, người kia lại cất tiếng cười một cách ròn rã bảo :

— Ủ cho bọn người xông vào, tao cốt cản đường bọn người đè chờ bọn xã Thúc tới. Có tài gì bọn người cứ trồ ra !

Cầm Hứa-Chử nói :

— Rồi nhà người sẽ biết, có phải đâu bọn ta sợ nhà người, nhưng ta lấy làm lạ, về sự can-thiệp của nhà người. Ta ăn cướp nhà xã Thúc đè trả thù cho các đàn em ta bị thất-bại hai kỳ trước có liên-quan gì tới nhà người, sao nhà người lại tự mua dây buộc mình vậy.

— Có liên-quan hay không rồi nhà người sẽ biết. Bây giờ bọn người có nghề gì cứ trồ ra nốt đi.

Màu đồi-thoại rất mau, mau cũng như những đường vô đồi bên dùng đè đối-dịch với nhau. Màu đồi-thoại vừa dứt đã có một tên cướp trong bọn xông ra tay trái cầm một chiếc khiên và tay phải chiếc mã-tiú.

Khiên là một thứ lá chắn, thường gọi là cái thuần, hay cái mộc, tròn bằng cái nia, cũng có thít vuông, đan bằng toàn cát tre cắp rất chắc, dao chém không đứt, dáo đâm không thủng, bền hơn mộc, nhẹ hơn mộc bằng

gỗ. Dùng khiên gọi là lăn khiên, nghĩa là lăn tròn àn sau cái khiên xông tới địch, dùng mǎ tấu đè chém chân địch. Người lăn khiên giỏi lợi hại lắm. Người đó àn sau tấm khiên, không sợ đâm chém, chiếc khiên đã che đỡ được hết. Người đó lăn xả vào đối-phương và chỉ chém dưới chân. Muốn chống lại đối phương phải nhảy tránh hoặc cũng lại dùng khiên đè đón đỡ.

Tên cướp lăn khiên vừa xông tới thì Cầm Hứa-Chử dặn :

— Năm Phồ, phải coi chừng cầm-thận, nó ghê-gớm lắm đấy !

Không biết tên cướp Năm Phồ có nghe thấy lời căn-dặn của Cầm Hứa-Chử không, nhưng thấy bắn lăn khiên sán tới người lạ mặt một cách rất hung-hỗ.

Người lạ mặt nhìn tên lăn khiên, buột miệng khen :

— Năm Phồ giỏi lắm, lăn khiên kín đấy !

Lời khen chưa dứt, lưỡi mǎ tấu đã ở đằng sau khiên chém ra quết dưới chân người này. Người này nhảy vọt lên thì lại một mǎ tấu thứ hai lia tới, người đó lại khẽ nhảy lên.

Năm Phồ lại cứ lăn tròn sau chiếc khiên và ngọn mǎ tấu luôn luôn hoạt động, người kia chỉ nhảy tránh.

Thấy Năm Phồ có bề như thắng thê. Cầm Hứa Chử xô các đàn em ra :

— Anh em tiến cả lên, hạ cho bằng được tên cản đường này đi, và phải nhanh lên kéo bọn Xã Thúc kéo tới, ta phải lưỡng đầu thù địch, nguy lắm !

Bọn cướp cũng reo vang lên. Trừ những tên đất trâu bò và gánh đồ đặc ở lại sau, còn các tên khác đều nhất tề một lượt xông tới. Chúng quyết hạ người lạ mặt đã cản đường chúng !

Nhưng chúng chưa kịp xông tới gần người này thì đã thấy thoáng như một tia chớp người kia nhảy cao lên, vượt qua chiếc khiên, vung chiếc khăn lụot đậm vào Năm Phồ và khi chiếc khăn lụot được kéo lại, đã kéo theo cả thanh mǎ tấu của Năm Phồ.

Vừa lúc ấy cả bọn cướp cũng đã xông tới vây quanh người này. Nào câu liêm móc, bơi chèo phang, dáo đâm, mǎ tấu chém, dao bảy, dao chín ào ào vút tới.

Trong lúc bọn Cầm Hứa Chử chạm trán cùng người lạ mặt, ở đằng sau, bác tôi thấy chúng bỗng nhiên đang đi ngừng lại, liền hô hai con và anh em tuần tráng tiến tới để trước là xem sự thê ra sao, sau là để trợ lực, nếu có, cho những ai đã đón đường bọn cướp.

Vừa tiến lên bọn tuẫn tráng bây giờ có thêm cả dân làng đồ ra vừa hò reo ầm ĩ với những tiếng tú và inh ôi.

Bọn cướp đang vây đánh người lạ mặt. Cầm Hứa Chủ vẫn đứng ngoài nhìn bọn dân em giao chiến..

Thật là một trận ác chiến, một chống với trên chục người.

Người lạ mặt tả xung hữu đột, vừa tránh vừa đỡ, lại vừa đánh bằng ngón mā tấu lấy được của Năm Phồ lăn khiên.

Tuần tráng và dân làng tôi đã tới và đang đứng xa xa nhìn cuộc hỗn chiến ghê gớm giữa bọn cướp và người can đường.

Những ngón đòn nguy-hiểm, những miếng tránh lẹ-lòng, dưới ánh đuốc của tuẫn-tráng và ánh hồng của bọn cướp làm cho bọn tuẫn và dân làng phải mê-mẫn đứng xem, giống như đang dự một cuộc thi-vô chư không phải là họ đi đánh cướp.

Vút ! vút ! vèo ! vèo ! những đòn đều kinh khủng như nhau.

Bác tôi cùng hai con cưng ngày người ngắm trận ác chiến ! Xem dáng mê-thật ! Một mình người lạ mặt địch với cả bọn cướp mà không nao núng !

E dè lâu, có thể xảy ra sự lỡ làng cho vì hảo hán đã dám đương đầu với bọn cướp, bác tôi hô lớn :

— Các con và anh em tuẫn-tráng ! Ta phải xông vào trợ-lực cho hảo hán kia để chống bọn cướp.

Cầm Hứa-Chủ xem chừng dân em của mình không hạ nổi kẻ địch đã toan xông vào ra tay thì nghe thấy tiếng hô của bác tôi.

Biết thế, không thể thắng được cả bọn tôi lẫn người lạ mặt kia, Cầm Hứa Chủ liền quát dân em :

— Thôi anh em bỏ cả lại ! Rẽ xuống cánh đồng chiêm ! Ta chịu chuyen này, ta sẽ chờ dịp khác ! Bọn xã Thúc chúng đã tới, chạm lại chỉ có hại.

Lời hô của Cầm Hứa Chủ được bọn cướp rầm rắp tuẫn theo. Chúng bỏ lại hết cả trâu bò đồ đạc và chỉ tháo lấy người. Trút cả xuống cánh đồng chiêm. Cầm Hứa Chủ lại đi đoạn hậu. Y đã giằng một con dao bảy của dân em để làm khi giới.

Y chờ cho bọn cướp đi hết mới rút lui sau cùng. Trước khi rút lui, y gọi bác tôi bảo :

— Xã Thúc, ta trả lại người tất cả trâu bò đồ đạc hôm nay nhưng ta hẹn sẽ trả lại nhà ngươi một bữa khác.

Bác tôi không chịu kém đáp lại :

— Hôm nay ta tha cho bọn người, và ta sẵn sàng chờ bọn người một bữa khác.

Bác tôi truyền cho các anh tôi nhờ dân làng và tuần tráng dắt trâu bò và gánh đồ đặc trở về, còn bác tôi đi tìm người ở đồn đường đánh cướp để tạ ơn.

Người kia lúc đó đang chạy theo bọn cướp. Người đó gọi:

— Cầm Hứa Chử hãy dừng lại ta nhẫn điều này.

Cầm Hứa Chử lúc đó đã bắt đầu rẽ xuống cánh đồng chiêm, nghe tiếng gọi bèn dừng lại. Hắn hỏi người kia :

— Người muốn nhẫn ta ? Ta với người không thù oán tại sao người lại cố tình phá hoại ta !

— Đâu ta thèm phá hoại người ! Đây chỉ là một đòn trả thù của ta !

— Người là ai mà lại thù ta ?

— Người muốn biết ta là ai, đúng ngọ ngày mai, mời nhà người tôi nhà Xã Thúc. Nhà người cứ tới đàng hoàng. Xã Thúc cũng là bậc anh hùng, người không phải e ngại.

— Được ta sẽ lại ! Anh hùng như ta há sợ gì !

Cầm Hứa Chử đi xuống đồng chiêm theo bọn cướp còn người kia quay trở lại đám dân làng tuần tráng.

Bác tôi lúc ấy đang hỏi mọi người để tìm kiếm vị anh hùng đánh cướp thì người này vừa trở lại. Bác tôi vội đi tới cung kính đứng trước mặt định nói mấy lời cảm ơn bông bác tôi, khi nhận rõ người này đã ngạc nhiên vô cùng.

Vị anh hùng đánh cướp không phải là ai xa lạ ! Chính là một người hàng ngày bác tôi vẫn gặp, và cả nhà bác tôi đều biết rõ. Xưa nay người này lù đù lầm, ít nói, chậm chạp, làm việc gì thi thùng thình. Ấy thế mà lại chính là một tay võ nghệ tuyệt luân, một minh dám đương đầu với cả bọn cướp, và trong một lúc đã chống đỡ được hết mọi ngón đòn ác hiềm ghê rợn của lũ cướp. Giỏi thật ! Thật là một sự không ngờ cho bác tôi và cả hai anh Quắc và Ngạn nữa !

Người đó chẳng phải ai xa lạ gì ! Người đó chính là chú Quao làm vườn cho bác tôi.

Chú Quao làm vườn cho bác tôi từ hơn một năm rồi. Hồi đó, người làm vườn cũ của bác tôi xin nghỉ về quê, bác tôi đang lo kiểm người làm vườn khác. Vườn nhà bác tôi rộng, quanh năm có trồng rau cùng với các cây ăn quả.

Nếu không có người trông nom làm cỏ, rau sẽ bị cỏ lấn và vườn sẽ rắc rưới bùn thiu. Tiếng rỗng làm v người ướm nhưng làm vườn còn kiêm nhiều công việc khác trong nhà.

Giữa lúc bác tôi đang kiếm người thi chú Quao đến xin việc. Trông chú lờ khờ, hiền lành, Bác tôi có ý không muốn mướn, e chú chậm chạp làm không xong việc, nhưng chú Quao nắn nิ và cam đoan xin cố gắng để làm tròn phận sự, bác tôi mới chịu mướn, nhưng có nói rõ cho chú biết là chỉ mượn thử để xem công việc chú làm, rồi sau sẽ hay.

Chú Quao từ ngày được làm thử đã tỏ ra rất đặc lực, công việc vườn tược cũng như các công việc khác không bao giờ bác tôi phải nhắc tới. Chú làm chậm chạp, nhưng rất cẩn thận, việc nào đâu vào đây, đúng ngày nào xong là đúng ngày đó xong.

Trong suốt từ ngày chú Quao tới làm, với bác tôi, chú chỉ làm li ít nói và cũng ít cười, ai bảo sao chú chỉ nghe vậy, ít khi đáp lại, nếu sự đáp lại không cần thiết.

Những buổi bác tôi và các con luyện võ ở ngoài vườn, chú thường đứng xem, nhiều khi rất chăm-chú. Đã có lần bác tôi nhận thấy hỏi :

— Chú Quao cũng thích võ-nghệ à, có muốn tập không bao các cậu ấy dạy cho mấy đường.

Chú Quao lắc đầu và nói mình chậm chạp không học được võ.

Tuy không tập võ, nhưng chú Quao có tài bắn chim rất giỏi. Chú bắn chim không cần súng ống, sì đồng hoặc cung nỏ tốt. Thường chú chỉ lấy dây vỗn một thanh tre lại làm cung, rồi vót tre làm tên. Với thứ cung tre rẻ tiền và cồ-sơ ấy chú đã luôn luôn bắn được chim ăn.

Lần đầu tiên có lũ chim xuống ăn rau. Vườn rau tuy có bò nhìn nhưng lũ chim không sợ, chú Quao phải ra đuổi chúng luân.

Chú ra chúng bay đi, nhưng chú vào nhà chúng lại ngay. Ý thức quá một hôm chú phải làm cung tên bằng tre để bắn chim. Thấy chú làm cung tên cồ-sơ như thế để bắn chim, ai cũng cười, cho rằng cung tên ấy, chú bắn làm sao được chim. Cả nhà đã ngạc-nhiên khi chỉ với cung tên rẻ tiền ấy, chú đã bắn được nhiều chim, và đàn chim đã sợ không dám bén mảng tới vườn rau của chú nữa.

Các anh chị tôi thấy chú có tài bắn chim, liền hỏi chú luyện-tập ở đâu và ai đã dạy chú, chú chỉ trả lời là ngày bé chú nghịch chơi cung tên để bắn hoa quả trên cây rồi chú quen tay nên dần dần chú bắn được chim.

Chú bắn chim, tài lắm, có thể nói là mười phát không sai một,

nhiều khi có những con chim to đang bay cũng bị chú bắn ngã xuống. Cả nhà khen ngợi chú, và khuyên chú nên làm cây cung to tát đường hoàng mà dùng. Chú đáp là yếu tay không giương được cung lớn, với cung lớn chú sẽ không bắn được trúng, chú thường nói :

— Mình sức yếu, chỉ bắn được những chim nhỏ, cung tên vớ vàn này cũng đủ.

Lâu dần thành quen không ai đề ý tới việc chú bắn chim nữa. Không hề bao giờ ai thấy chú tập võ. Ai cũng cho rằng bắn cung như chú chỉ là một sự quen tay.

Không bao giờ chú chịu tập võ. Các anh chị tôi có ý muốn truyền cho chú vài miếng võ phòng thân chú đều thoái thác không chịu tập.

Ai có ngờ đâu chú Quao là một tay võ nghệ cao cường một mình đã chống đỡ được với cả một bọn cướp, biết cả mọi ngón đòn trường đoản !

Tôi quên chưa nói tại sao mọi người gọi Quao là chú, tiếng chú đây đè chỉ một kẻ bè dưới. Chú Quao là người làm vườn, nên cả nhà đều gọi Quao là chú.

Sau giây phút ngạc nhiên, bác tôi mừng rỡ nói :

— Chà ! Tưởng là ai, chẳng hóa chú Quao ! Chú Quao giỏi lắm ! Bọn cướp phải khiếp sợ. Nhờ có chú mà tôi và mấy ông trong xóm lấy lại được trâu bò đồ đạc.

Chú Quao không nói gì. Có lẽ chú chưa biết nói gì cho phải.

Bác tôi vẫn vã kéo chú Quao về. Bác tôi khoe với mọi người :

— Đây nhà hảo hán đã đánh tan bọn cướp ! Không những riêng tôi phải chịu ơn và kính phục, mà cả dân làng cũng cần biết ơn lòng nghĩa hiệp của hảo hán đã giúp cho làng ta khỏi bị kẻ cướp khinh.

Dân làng, nhất là dân trong xóm, nhiều người biết mặt chú Quao. Họ xúm vây quanh chú Quao để khen ngợi và để hỏi thăm về võ nghệ.

Chú Quao chỉ nói những lời khiêm tốn cảm ơn mọi người đã quâ khen mình. Chú nói

— Nhờ hồng phúc của dân làng mà tôi thắng được bọn cướp ! Thật ra võ nghệ tôi đã bằng ai. Nếu không có ông xã Thúc, các cậu Quốc, Ngạn kéo tôi làm bọn cướp kinh hoàng, riêng tôi có làm gì được chung.

Thái độ của chú Quao thật là nhũn nhặn, đáng yêu ! Càng khiêm tốn, người ta lại càng thấy chú tài giỏi !

Lúc trở về, bác tôi đãi chú Quao vào hàng quý khách. Chú Quao bày

giờ không phải là người làm vườn của ông xã Thúc, chú Quao là một tay võ nghệ xuất chúng đáng nể vì.

Bác tôi mời chú Quao lên nhà trên và, đêm đó ngủ cùng giường với bác tôi cùng bàn chuyện võ nghệ !

Anh hùng lại gặp anh hùng, câu chuyện thật là ăn ý nhất với lòng cảm phục bác tôi đã có. Chú Quao cũng hiểu bác tôi là người quân tử độ lượng, trọng nghĩa, quý người, nhất là gặp người võ nghệ quán thế. Trong hơn một năm trời làm vườn cho bác tôi, chú Quao cũng hiểu rõ tính hình mấy cha con bác tôi nên chú cũng kính mến bác tôi lắm.

Bác tôi hỏi chú Quao tại sao lại đến xin làm vườn như vậy, sao suốt trong thời gian làm vườn không thấy chú khoe tài nghệ lẩn nấp. Chú Quao mỉm cười. Sau đó chú Quao mới nói rõ tông tích cho bác tôi hay.

Sự thực chú Quao không phải tên như vậy. Chú chính là một tên tướng cướp nỗi danh ở vùng Yên Thế, tên là Đầu và vẫn được anh em tay chơi gọi tôn là Đầu Phàn Khoái, vì võ nghệ của Đầu xuất chúng chẳng kém gì Phàn Khoái đời Tây Hán, đã góp phần giúp Lưu Bá Công dựng nên cơ nghiệp.

Đầu Phàn Khoái có một mối thù danh dự với Cầm Hùa Chử ở Nhã Nam. Mối thù danh dự cần phải trả bằng danh dự ! Cầm Hùa Chử ở Nhã Nam đã chơi Đầu Phàn Khoái ở Yên Thế một vố, Đầu Phàn Khoái cũng phải tìm cách chơi lại Cầm Hùa Chử mới xong.

Ấy đấy chính là cái duyên do Đầu Phàn Khoái đã đến xin làm vườn cho bác xã Thúc tôi để được dịp chơi lại Cầm Hùa Chử một đòn, vì Đầu biết thế nào Cầm cũng thân tới nhà bác tôi để trả thù cho đàn em hai lần bị thua trước.

Đêm hôm ấy khi chó bắt đầu cắn đồ hồi thi Đầu Phàn-Khoái đang nằm tại căn nhà xép bên vườn, nơi xưa nay bác tôi vẫn dành cho người làm vườn. Nghe tiếng chó cắn Đầu biết ngay là có cướp và Đầu đoán bọn cướp chính là Cầm Hùa-Chử. Rồi khi đến lúc bọn cướp bắt hòng vượt mái nhà vào sân nhà bác tôi, Đầu đều biết hết, nhưng không hành động gì vì Đầu đã rõ bác tôi có thể đối-phó nỗi với bọn cướp và Đầu cũng muốn xem kế-hoạch của bác tôi; đối-phó với bọn cướp ra sao.

Đầu thấy bác tôi bình-tĩnh, cất đặt vợ con người nhà đi ăn và mở cửa cho cướp vào thì Đầu phục lắm.

Đề cho cướp vào nhà tự do lấy đồ đạc rồi đón đường đánh ; đó giống kẽ « không thành » của người xưa khi giặc tới bỏ thành không, rồi tới khi giặc vào mới kéo binh tới vây, như trường-hợp nguyên-soái Tô

Sa-Luân nước Liêu vây Đường Thái-Tôn ở Mộc-Dương-thành khi vừa Đường di phạt Bắc vậy.

Khi bác tôi và hai con di dồn đường bọn cướp, Đầu Phàn Khoái vẫn còn ở nhà. Chính Đầu đã châm lửa đốt cháy chuồng trâu nhà bác tôi, chứ không phải bọn cướp đã đốt nhà ai khi lửa bốc cháy. Sở dĩ Đầu đã có hành động như vậy bởi Đầu biết lũ cướp khi rút lui thường đốt một vài căn nhà để dân làng mắc chữa cháy không đuổi theo chúng ráo-riết. Chúng có thể rút lui một cách êm-niệm hơn. Đầu đốt chuồng trâu nhà bác tôi khi bọn cướp sắp rút lui là để cho bọn chúng tưởng có đồng-dâng đã đốt một căn nhà rồi thì chúng không đốt thêm nữa.

Sau khi phỏng hỏa chuồng trâu nhà bác tôi, Đầu vì ở làng bác tôi đã lâu nên biết nhiều ngõ ngách, vượt qua nhiều đường, băng cánh đồng ra đón đầu bọn cướp, lại có ý dồn xa xa để có thể dồn bọn cướp vào thế lưỡng đầu thụ-địch. Những việc tính toán của Đầu Phàn Khoái quả không sai! Đầu biết bọn cướp do Cầm Hứa Chử chỉ huy, chuyen này tới cướp nhà bác tôi, với mục đích phục thù cho đàn em bị thất-thế hai lần trước, tức-nhiều phải có một lực-lượng hùng-hậu. Với lực-lượng ấy, Đầu biết cha con bác tôi không thắng được, và với anh hùng tính biết người biết mình của bác tôi, bọn cướp sẽ đi lợt khỏi cha con bác tôi.

Không thể để bọn cướp di thoát được, Đầu còn mòn thù danh dự phải thuộc! Đầu phải dồn bọn Cầm Hứa Chử để gữ lại cái danh dự đã bị ô nhục trong đám glang hồ.

Cầm Hứa Chử đã phải đụng đầu với Đầu Phàn Khoái. Đúng như Đầu muốn, Cầm đã làm thế lưỡng đầu thụ địch. Và để thoát thân cho toàn bọn cướp, lần này Cầm cũng phải như các đàn em lần trước, bỏ lại trâu bò đồ đặc với mỗi hận thù chưa trả nỗi!

Nghe Đầu nói, bác tôi thán phục lắm. Thị ra từ trước, đứng trước núi Thái Sơn về nghề võ bác tôi vẫn không hay.

Đầu lại cho bác tôi biết là trưa hôm sau, Cầm Hứa Chử sẽ lại thăm bác tôi. Đầu đã mời hắn, bác tôi mừng lắm, Bác tôi sẽ sung sướng để được tiếp Cầm Hứa Chử một tay tướng cướp đại danh tuy rằng hắn vừa vào cướp nhà mình tối hôm trước.

Ngày hôm sau bác tôi sửa soạn một mâm rượu thịnh soạn với món ngỗng quay, món ăn ưa thích của Cầm Hứa Chử, theo lời của Đầu Phàn Khoái, để chờ Cầm Hứa Chử tới.

Suốt từ sáng cho tới trưa, bác tôi phải luôn luôn tiếp khách tới hồi thăm về vụ cướp đêm trước. Ai cũng khen cha con bác tôi tài giỏi và

chú Quao ghê gớm nên bọn cướp phải chịu thua mà bỏ lại trâu bò đồ đạc. Có cả một vài người làng bên tới hỏi thăm. Ai có hỏi bác tôi tới chuyện trình quan, bác tôi đều gạt đi và trả lời cướp chưa lấy được gì, trình quan thêm nhiều sự phiền nhiễu. Bác tôi rõ chỗ đó, quan chỉ là lũ cướp ngày, chỉ tìm cách bới móc lấy tiền của dân, dù trong những việc người dân đã bị thiệt thòi như mất trộm mất cướp.

Lúc mặt trời gần đứng bóng, trong số hành khách tới thăm bác tôi có một người lạ mặt, ăn mặc rất nhơ nhã, khăn lụt, áo the, quần chùng, mà bác tôi không nhận được ra là ai. Cũng như đối với các khách hỏi thăm khác, bác tôi mời ông khách lạ ngồi chơi và cầm ơn sự thăm viếng của ông khách. Ông khách luôn mõm khen tài nghệ bác tôi và hai con. Ông khách ngồi chơi rất lâu khi mọi người khách khác ra về hết với bữa cơm trưa, ông khách vẫn còn ngồi lại. Bác tôi vừa nói chuyện vừa cố nhớ xem người khách đó là ai và đã quen bác tôi trong trường hợp nào, nhưng bác tôi không nghĩ ra.

Thấy ông khách ngồi chơi quá lâu, bác tôi cũng hơi sốt ruột, vì bác tôi đang đợi Cầm Hứa Chử. Bác tôi không muốn ai gặp mặt tên tướng cướp ghê gớm này tại nhà mình !

Trời đã đến ngọ ! Sao mà ông khách vẫn ngồi lâu vậy, và sao cũng không thấy Cầm Hứa Chử tới.

Bác tôi băn khoăn không biết đợi chờ với ông khách ra sao để khỏi mất lịch sự và không hiều Cầm Hứa Chử có tới không ?

Giữa lúc ấy, bác tôi nghe tiếng kẹt ngoài còng ngõ ! Chắc là Cầm Hứa Chử đã tới ! Không phải ! Đây chỉ là anh Quắc tôi đi đâu về ! Đì sau anh Quắc là Đầu Phản Khoái. Nguyên Đầu rù anh Quắc định ra đầu xóm đê chờ Cầm, không gặp Cầm nên trở về.

Vừa đi Đầu vừa nghĩ có lẽ Cầm không dám lại chăng ? Có đời nào một tay tướng cướp đại tài lại nuốt lời hứa ? Thế nào Cầm Hứa Chử cũng sẽ tới, Đầu biết chắc là như vậy !

Thì Cầm đã đến rồi mà cả bác tôi lẫn Đầu đều chưa biết. Bác tôi chưa biết mặt Cầm, còn Đầu, giữa lúc Cầm đến Đầu lại do lối sau dẫn Quắc đi đón Cầm. Đầu không muốn đi lối cồng trước, vì lúc Đầu ra đi nhà đông khách quá !

Bước vào trong nhà, vừa trông thấy ông khách nhơ nhã, áo the, khăn lụt, Đầu vội reo ngay lên :

— À, Cầm Hứa Chử đây rồi ! Tưởng quan bác không lại.

Đúng, người khách nhơ nhã ấy chính là Cầm Hứa Chử, chính là

tên tướng cướp ghê gớm, mỗi khi ra quân đều cởi trần để cài huy dan em.

Thấy Đầu reo lèi, bác tôi mới biết Cầm Hứa Chử đang ngồi trước mặt mình! Ai có thể ngờ đâu con người nho nhã ấy lại chính là một tay võ nghệ ghê gớm trong đám giang hồ.

Cầm Hứa-Chử vội xin lỗi bác tôi vì đã không tự giới thiệu, và bác tôi cũng xin lỗi lại Cầm Hứa-Chử vì đã không tự biết đề tiếp-dai ông bạn giang-hồ một cách xứng-đáng hơn.

Sau vài câu trao đổi, bác tôi mời Cầm và Đầu vào mâm rượu; Bác tôi cho cả hai anh Quắc, Ngạn được ngồi hầu rượu. Bác tôi bảo Cầm :

— Theo lời bác Đầu Phàn-Khoái đây, đệ có làm sẵn một mâm rượu có thịt ngỗng quay để quan bác nhâm.

Cầm cười cảm ơn, và quay lại Đầu nói :

— Thì ra đàn anh là Đầu Phàn-Khoái ở Yên-Thể! Thảo nào, các đàn em của đệ không địch nổi, đệ không ngờ đàn anh thù dai thế. Chỉ có việc nhỏ mọn trong rừng Yên-Thể mà đàn anh tới đây để chyện đánh bọn đệ!

Đầu cũng cười bảo :

— Thì quan bác trước đã làm đệ mất danh-dự ở rừng Yên-Thể, đệ cần phải gỡ lại danh-dự chứ.

Đệ muốn đợi quan bác để trả thù danh-dự phải đợi ở nhà ông xã đây, và chẳng đệ cũng cần có một cuộc chạm trán đường hoàng như hôm qua; danh-dự của đệ mới mong vẫn hồi lại được.

Cầm lại cười. Đầu cũng cười theo. Không biết câu chuyện ra sao bác tôi cũng cười phụ họa.

Bác tôi hỏi hai người tới câu truyện cũ, cả hai người đều gật đầu. Cầm Hứa Chử bảo :

— Hôm nay tôi được hân hạnh gặp gỡ ông Xã đây cũng là bức anh hùng, chúng ta hãy uống rượu cho say để mừng ngày gặp gỡ.

Đầu cũng nói :

— Phải đấy! Anh hùng ngộ anh hùng, chúng ta hãy say đã. Rồi ra, một ngày kia Ông Xã sẽ được biết câu truyện cũ của chúng tôi.

Thế là mấy người uống rượu vui vẻ. Ai dám bảo đó là kè cướp và người đánh cướp đã gặp nhau.

III

MỐI THÙ KHU RỪNG YÊN THẾ

Bữa rượu thù tiếp của bác tôi với hai tướng cướp anh hùng là ĐẦU PHẦN-KHOÁI và CÀM HỨA-CHỦ kéo dài từ giờ ngọ tới hết giờ mùi mới xong.

Con nhà võ lại gấp con nhà võ, câu chuyện nở như gạo rang, và những chén rượu cùng đồ nhầm, nhất là món ngỗng quay cứ theo câu chuyện vợi dần.

Bao nhiêu truyện võ nghệ, bao nhiêu ngón đòn nguy-hiểm được mang ra nói. Hai anh Quắc và Ngạn ngồi nghe cũng lấy làm thú vị. Đã biết võ, phải được nghe người giỏi võ bàn luận với nhau mới biết võ, nghệ biến chuyền huyền-ảo vô cùng, và cũng phải nghe được những câu chuyện của các bậc đàn anh kè đàn em mới hiểu võ nghệ của mình còn kém và còn cần phải luyện cho nhiều.

Thực vậy, các anh Quắc, và Ngạn nghe câu chuyện của cha với hai tay tướng cướp, mới biết võ nghệ của mình xưa nay chưa thấm vào đâu. Các anh thấy cần phải học hỏi và luyện tập rất nhiều.

Giữa câu chuyện, bỗng bác tôi hỏi Cầm Hứa-Chủ :

— Đệ xin hỏi quan anh, chẳng hay quan anh thù gì đệ mà đã mấy lần anh cho đàn em tới cướp phá nhà đệ chưa đủ sao ? Lần này quan anh- lại tự chỉ-huy các tay đàn em cứ khôi nhất đến đê đánh đệ ?

Cầm Hứa Chủ cười ha hả nói :

— Ông Xã không biết ! Cái trò đi ăn cướp lại có nghệ như anh em chúng tôi, phải chọn những nơi có thè gặp người có nghệ mới thích thú, chứ đi ăn cướp mà cứ đến những nhà tầm thường xông vào trong nhà, bật hồng lên, đánh trói khò chủ, tra khảo lấy tiền, lấy đồ đạc rồi kéo nhau đi, còn thú vị gì nữa. Như vậy khác gì ta ăn cơm té.

Cần phải gấp những sự khó khăn và thoát hết mọi sự khó khăn mới sung sướng. Có võ phải được dùng võ chứ.

Đầu Phàn Khoái cũng nói tiếp :

— Chính báC Cầm Hứa Chử nói đúng. Tôi đi ăn cướp, tôi cũng tìm những nơi nào khó khăn tôi mới tới.

Cầm Hứa Chử lại nói :

— Lần đầu tiên đàn em của chúng tôi tới đây bị Ông Xã chống cự, đã không lấy được gì-lại mấy tên bị thương, chúng mang mồi thù, rồi trở lại lần thứ hai để định báo thù, nhưng thù cũng không báo xong, nên chúng còn đeo mồi hận và nhờ tôi rửa hộ. Nghe chúng nó bị ông Xã hai lần đánh thua, tôi cũng bức mình và cũng vì vậy lần này tôi phải đích thân chỉ huy chúng để mong rửa hai lần nhục trước, không ngờ vận nhà ông Xã đó, lại có Đầu Phàn Khoái can thiệp vào, và cũng là may mắn cho cả chúng ta, cũng nhờ mọi sự rắc rối ấy mà giờ đây chúng ta được gặp nhau và có bữa rượu gặp gỡ này. Ông Xã nên chắc chắn là từ nay bọn anh em giang hồ sẽ không ai dám tới quấy nhiễu ông Xã nữa. Ông Xã đã là bạn của chúng tôi.

Ba người cùng cười, và họ lại nâng chén mời nhau.

Rượu đã ngà ngà cả rồi. Câu chuyện càng nở nang hơn. Bác tôi chyện nghĩ trước khi tới bữa ăn, Đầu Phàn Khoái có nói một ngày kia bác tôi sẽ được hiểu mồi thù của Đầu đối với Cầm Hứa Chử tại khu rừng Yên Thế. Bác tôi liền hỏi khéo Cầm Hứa Chử :

— Câu chuyện tại sao quan anh tới thăm nhà đệ hôm qua, quan anh đã cho đệ biết, vậy đệ tưởng câu chuyện tại khu rừng Yên Thế giữa hai quan anh, đệ cũng có thể biết được, nhất là đây lại là mồi thù danh dự.

Dù kém các quan anh, đệ cũng xin tự lamen là hơi biết đôi chút võ nghệ, và đệ tự xét cũng xứng đáng để được nghe chuyện của các quan anh. Cũng trong làng võ nghệ với nhau trước lạ sau quen, các quan anh có nghi kỵ gì đệ chẳng ?

Nghe bác tôi nói vậy, Đầu Phàn Khoái liền nói :

— Sao Ông Xã lại nói thế ! chúng tôi đâu dám nghi kỵ Ông Xã. Nghi kỵ Ông Xã đời nào tôi lại dám mời Cầm Hứa Chử tới đây và có đời nào lại có bữa rượu tương kiến hôm nay.

— Vậy các quan anh nói cho đệ nghe câu chuyện ở khu rừng Yên Thế, bác tôi tiếp, chắc là câu chuyện phải ly kỳ lắm, nên bác Đầu Phàn Khoái mới phải tìm tới nhà đệ để đợi trả thù bác Cầm Hứa Chử.

Cầm Hùa Chủ nhìn Đầu Phàn Khoái. Hai người đưa mắt cho nhau đồng ý.

Rồi Cầm Hùa Chủ nói :

— Thôi cũng trong làng yô' nghệ, trước sau rồi Ông Xã cũng sẽ biết câu chuyện giữa chúng tôi. Vậy thè theo lời Ông Xã, chúng tôi xin thuật ngay câu chuyện này để ông Xã rõ. Chúng tôi chắc rằng cha con ông Xã có biết chuyện này cũng chỉ biết để mà biết, chứ không phải biết để báo chúng tôi lập công. Tuy nhất kiến vì kiến nhưng tôi cũng thấy ông Xã là người quân tử anh hùng, nên chúng tôi có thuật lại câu chuyện mỗi thù khu rừng Yên Thế của chúng tôi với ông Xã cũng không hề gì.

Cầm Hùa Chủ bảo Đầu Phàn Khoái :

— Xin dề đàn anh thuật lại câu chuyện cho ông Xã nghe, vì chính bởi đàn anh mà chúng ta có cuộc hội ngộ hôm nay.

Đầu Phàn Khoái gật gù, nhấp hớp rượu rồi bắt đầu thuật cho bác tôi nghe nguyên do mối thù đánh dự giữa hắn và Cầm Hùa Chủ.



Miền thượng du Bắc Việt xưa kia trong những thời loạn ly, nhất là khi người Pháp mới sang xâm chiếm Việt Nam thường là miền có nhiều giặc cướp.

Những khu có các đồng bào người Thổ, người Mán, người Mường ở là khu thượng du hẳn, nhưng giữa khu đó và trung du có một khu rừng núi, nhưng các đồng bào Thượng nói trên không ở đồng đúc mà chỉ ở rải rác một vài nơi, khu này là giang sơn của giặc cướp.

Mặc dù gọi là giặc cướp không có tổ chức nhưng trong đám giang hồ họ cũng có qui luật riêng với nhau, và họ thường mặc nhiên tôn trọng những qui luật đó tuy không ai bắt buộc.

Suốt một giải từ Thái Nguyên qua miền Bắc tỉnh Bắc Giang tới Đông Triều, Đinh Lậpapon cướp làm chúa tể. Mỗi vùng có một người tướng cướp đứng đầu. Các tay đàn em trong vùng phải tuân theo mệnh lệnh của người tướng cướp này.

Cầm Hùa Chủ là tướng cướp vùng Nhã Nam, một vùng nhiều rừng rậm núi cao. Cầm Hùa Chủ xuất thân con nhà nho giáo. Thuở nhỏ đã được theo dõi nghiên bút để trao đổi đạo lý của thánh hiền, nhưng Cầm rất tối dạ, học trước quên sau, không bao giờ thuộc bài, suốt đời

phát mài son mực cho Ông đồ và quét nhà. Cầm không lấy đó làm hờ thuận và không chịu cố gắng. Học bao nhiêu năm dốt vẫn hoàn dốt.

Cha mẹ Cầm thấy con kém thông minh cũng buồn lắm nhưng cũng không làm gì được, vì ông đồ có muôn nhét chữ vào đầu óc Cầm, Cầm cũng không nhớ. Có lần nỗi nóng, Ông đồ đã bảo Cầm :

— Học hành như mày, sau này có đi mà ăn cướp. Người ta thi văn hay chữ tốt cướp khỏi nguyên của nhà Vua, thì mày đi ăn cướp của thiên hạ.

Nghe Ông đồ mắng vậy, Cầm không lấy làm憾 và cũng không lấy làm thiện. Cầm tự nghĩ :

— Ăn cướp càng dở phải làm lung, cứ việc đến nhà người khác lấy tiền của về tiêu, đồ đạc về dùng, tiện lắm. Ăn cướp mà xấu hay sao ? Xưa kia Tống-Giang đi ăn cướp ở Lương-sơn-Bạc chẵng oai hùng chán à ? Vua tôi nhà Tông chẵng thất diên bát đảo với Tống-Giang là gì ? Ấy thế mà Tống-Giang lại được cái hanh-diện kéo cờ đề bốn chữ « Thế thiêng hành đạo » ! Ăn cướp như vậy cũng đáng là ăn cướp. Và chẵng dã khắc đâu ăn cướp là kẻ cướp và những người không ăn cướp chẵng là kẻ cướp như bọn cướp ngày vậy.

Cầm cứ tối dạ, cứ phải mài mực, mài son, quét nhà và chịu đựng những lời sỉ vả của Ông đồ, cho đến một hôm trong buổi học Cầm gây lộn với anh trưởng tràng.

Trong các lớp học của các Ông đồ ngày xưa, người học trò học bậc cao nhất là trưởng tràng ; trưởng tràng giúp Ông đồ dề dạy bảo các trò kém và thay thế Ông đồ những khi Ông đồ vắng mặt. Tại gia đình, quyền huynh thế phụ, thì tại lớp học, trưởng tràng thế sư !

Ấy thế mà Cầm đã gây lộn với trưởng tràng. Nguyên hôm đó, cũng như mọi ngày, trưởng tràng phải thay Ông đồ dề dạy Cầm và mấy trò kém khác. Các trò kia đã học xong, còn Cầm vẫn lai nhai mấy chữ không thuộc. Anh trưởng tràng mắng điếu Cầm, Cầm lúc đầu lăng thính không nói, nhưng về sau bị sỉ vả quá, Cầm có cãi lại và bảo trưởng tràng :

— Anh không được nói tôi quá như thế. Thầy nói tôi thì tôi chịu, anh nói tôi, tôi đập vỡ mặt ra.

— À thằng học trò lão ! Đã dốt lại hồn. Nghe những lời nói xược của Cầm, trưởng tràng không dám lòng, dơ tay túi Cầm và mắng :

— Quân vô đạo, học hành gì mày, đồ ăn cướp.

Tức quá, Cầm chẳng nói chăng rằng, xông vào đánh anh trưởng

tràng lăn cu lơ giữa lớp học, dưới sự nhỡn nhác của học trò và dưới con mắt ngạc nhiên của ông đồ.

Anh trưởng tràng lớn gấp rưỡi Cầm mà không chống lại được Cầm. Ai có ngờ đâu Cầm khoẻ như vậy.

Cứ kè Cầm cũng không khoẻ lắm nhưng Cầm biết võ. Học chữ thì dốt, nhưng Cầm học võ rất thông minh. Nguyên mỗi chiều Cầm vẫn đến ban tuồng diễn trong hàng Tòng để học mót mấy miếng võ, vì trong ban tuồng này vẫn có một ông thầy dạy võ luyện tập cho mọi người phòng thân trong khi đi diễn tuồng ở thiên hạ.

Cầm học võ mau lăm, mỗi thế võ Cầm chỉ học qua một vài lần là nhớ.

Ông thầy dạy võ thấy Cầm chịu khó tới học tập, đem lòng yêu, chỉ bảo cho mọi cách luyện tập, từ cách luyện thân thề đến các môn côn quyền.

Thế là ngày ngày Cầm vẫn đi học chữ để không học được gì, và vẫn được học võ để thâu nhận hiểu biết được rất nhiều.

Ngày xảy ra câu chuyện đánh ngã anh trưởng tràng là ngày Cầm võ nghệ đã khá tinh thông nên chỉ với một đòn nhỏ, anh trưởng tràng đã chịu ngã lăn queo gùa lớp học.

Ông đồ thấy Cầm đánh ngã anh trưởng tràng, gọi Cầm tới trước mặt, bắt Cầm nằm xuống, rồi ông lấy roi mây quất Cầm một trận không tiếc tay.

Cầm không dám cưỡng lại và cũng không dám tỏ một thái độ gì hỗn, xược với ông đồ.

Xưa nay, Cầm vẫn sợ ông đồ, chẳng kém gì cha mẹ.

Tuy học hành Cầm không thâu nhận được bao nhiêu chữ, nhưng ít ra Cầm cũng đã thấm nhuần được đạo lý của thành hiền biết kính trọng thầy cũng như cha mẹ. Cầm cũng đã hiểu thế nào nghĩa quân, sư, phụ.

Đánh Cầm một trận xong, ông đồ bảo :

— Thời từ nay cho mày nghỉ học. Mày đi học chỉ tốn cơm cha mẹ và tốn công của tao. Mày thử ngâm xem trong bao lâu nay, mày đã học được những gì, mày đã nhớ được bao nhiêu chữ. Thế mà mày lại hồn láo, dám đánh già trưởng tràng. Dạy mãi mày học, mày không tẩn tối, tao mang tiếng.

Cầm kinh cần thưa

— Thầy bắt con nghỉ con phải nghỉ, thầy đánh con, con phải chịu. Thầy là thầy của con, con phải kính trọng thầy. Thầy nói gì

con cũng là quyền thầy, cũng như cha mẹ con. Còn anh trưởng tràng anh ấy có thể mắng mỏ con được, nhưng không được sỉ nhục con, nay việc đã lỡ con xin lỗi thầy.

Ông đồ không tha lỗi cho Cầm, và ngay hôm đó Cầm đã phải nghỉ học.

Buổi chiều đó, ông Đồ tới thăm cha Cầm, và nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Khi ông Đồ ra về, Cầm lại bị một trận đòn của cha đánh ; nhưng vốn có luyen tập võ nghệ trước, trận đòn của cha Cầm đánh cũng như trận đòn của ông Đồ, đối với Cầm không mùi mè gì.

Không được đi học nữa, Cầm phải ở nhà làm việc nhà và việc đồng. Ở nhà càng hay, vì Cầm càng tiện việc luyện-tập võ-nghệ.

Đầu tiên Cầm cùu chỉ học võ với võ sư của ban tuồng, sau lớn lên, Cầm tìm học thêm được của các thầy võ khác, nên nghề võ của Cầm càng tẩn-tới.

Rồi cha mẹ Cầm qua đời ! Trước mọi sự đảo điên của Xã-hội thời Pháp mới chiếm Việt-Nam, Cầm đã gia nhập đạo quân Cần-Vương chống Pháp, và khi quân Cần-Vương thất bại, Cầm xưng hùng ở vùng Nhã-Nam để trở thành một tên cướp nổi danh với biệt hiệu là Cầm-Hùa-Chử vì thói quen hay cởi trần của hắn mỗi khi ra quân. Tuy đi ăn cướp nhưng Cầm là người rất hào-hiệp, không bao giờ giữ của cho mình, Cầm thường kiếm ăn của các nhà giàu để đỡ người cùng khổ và phân phát cho các đàn em.

Suốt vùng Nhã-Nam là giang-sơn của Cầm. Các tay chơi trong khắp vùng này phải biết Cầm. Mỗi khi hoạt động gì, họ đều phải báo cho Cầm biết. Cầm không bắt nạt trác-hiếp một tay chơi nào trong vùng, nhưng kẻ nào muốn qua mặt Cầm thì không được. Cầm sẽ đến tận nhà cảnh cáo bằng cách lấy lại hết mọi đồ vật và tiền bạc mà người kia đã kiếm được. Những tay chơi ở địa-phương khác, tới vùng Nhã-Nam nếu muốn kiếm ăn tại vùng này đều phải đến trình-diện đề xin phép Cầm. Lẽ tất-nhiên là bao giờ Cầm cũng cho phép, vì đó chính là cách để Cầm kết-nạp thêm đàn em.

Mỗi lần Cầm ra quân đi ăn cướp nơi đâu, Cầm đều tụ tập hết các đàn em trong vùng lại và cho một số người đi theo mình, Cầm cất đặt cho ai nhiệm-vụ nào, phải cứ đúng theo đó mà làm.

Do sự cất đặt cẩn-thận có tính-toán kỹ-lưỡng để lợi dụng mọi khía cạnh của mọi khía-giới cũng như mọi khả-năng của mọi đàn em, nên Cầm

Hứa-Chử đã chỉ huy ra quân là phần nhiều có thắng lợi, dù nhiều khi gặp những tài gia có súng ống, hoặc gặp lính huyện. Nếu lần nào gặp sự trắc-trắc hoặc vì đối phương mạnh quá, hoặc vì có sự tiếp-cứu bất ngờ, Cầm cũng đã tính trước đến sự rút-dè khỏi hại cho đàn em. Đành rằng cũng có một đôi khi cũng có một vài người bị thương, nhưng đó cũng là thường, vì ở đời có nghề-nghiệp nào mà không có mặt trái, huống chi là nghề ăn cướp. Điều cốt yếu là đừng để bị bắt tại trận, và cố tránh đừng gãy án mạng và cũng đừng để đàn em bị giết, thì việc ăn cướp khó có thể chịu trách nhiệm điều tra ra cho được.

Bọn đàn em của Cầm gan dạ lắm. Họ chịu hy sinh cho anh em trong những lúc nguy-biến, và nếu có bị thương thì cứn g vài món thuốc lá dứt là khỏi.

Danh tiếng của Cầm-Hứa-Chử vang lừng, đám giang hồ không ai là không biết.

Cầm vùng vẫy suốt vùng Nhã-Nam, và cũng không bao giờ lấn sang khu vực ảnh hưởng của anh em giang hồ khác, nếu không được chính người đàn anh tay chơi ở khu đô sở cậy.

Lienda giáp ngay vùng Nhã-Nam của Cầm, là ảnh hưởng của vùng Yên Thế do Đầu-Phàn-Khoái đứng đầu. Cũng như Cầm-Hứa-Chử & Nhã-Nam. Đầu-Phàn-Khoái là đàn anh trong đám giang hồ suốt vùng núi rừng Yên-Thế, nhưng chính ra uy-quyền giang-hồ của Đầu bắt đầu từ giáp giới vùng Nhã-Nam của Cầm-Hứa-Chử.

Đầu-Phàn-Khoái xuất thân con nhà võ:

Thân phụ Đầu trước đây cũng là tay võ nghệ cao siêu và lấy nghề võ làm kế sinh nhai. Ông cụ sống về nghề bảo-tiêu, nghĩa là nghề bảo vệ hàng hóa của bọn lái buôn đi qua rừng, phần nhiều là hàng lậu.

Bọn buôn lậu, nhất là thuốc phiện, muốn tránh thuế, cũng như tránh mọi sự bắt-bớ của nhà chức-trách, thường dùng những con đường xuyên sơn để tái hàng-hóa. Dùng những con đường qua rừng núi này, tuy không sợ các nhà chức-trách, nhưng lại có nhiều sự nguy-hiểm khác, các nhà buôn có thể bị cướp bóc, gặp thú dữ v.v.. Để đề phòng mọi sự bất-trắc này, người ta thường thuê những tay giang-hồ đi áp-tái hàng-hóa.

Thân phụ của Đầu sống về nghề bảo-tiêu, và đôi khi trong những dịp ít khách, cũng trở nghề đi ăn cướp vài ba chuyến của những bọn phú thương keo-k liệt hoặc của tham-quan ô-lại

Đầu từ bé vẫn luyện-tập võ-nghệ, và khi bắt đầu lớn là Đầu theo cha làm nghề bảo-tiêu và cũng đôi khi đi ăn cướp để đòi không-khí.

Rồi đến khi cha Đầu qua đời, Đầu vẫn giữ nghề-nghiệp nhì, nghĩa là Đầu vẫn làm nghề bảo-tiêu và thỉnh-thoảng cũng làm một vài buôn không-vốn.

Đầu võ-nghệ rất cao siêu, tinh tinh trung-trực giống như Phàn Khoái đời Hán Cao Tổ. Anh em tay chơi gọi Đầu là Đầu-Phàn-Khoái, một phần vì tinh tinh trung-trực và một phần cũng vì sức lực phi thường của Đầu.

Đầu nổi nghiệp cha xưng hùng ở vùng núi rừng Yên-Thế. Cũng như Cầm-Hứa-Chử ở Nhã-Nam. Đầu-Phàn-Khoái có rất nhiều đàn em; và bao nhiêu tay chơi miền Yên-Thế đều thầm phục Đầu cả. Với nghề áp tài hàng hoá, Đầu sống khá phong túc, những tiền của kiêm được, Đầu chỉ tiêu dùng cho mình một phần còn phân chia cho các đàn em.

Đầu chỉ hoạt động ở vùng Yên-Thế. Mỗi khi phải áp tài hàng qua địa phận của một tay khác, bao giờ Đầu cũng cho người tới điều định trước để mua đường hoặc để mượn đường tùy sự hào-hiệp của đàn anh từng địa-phương. Mua đường nghĩa là trả một số tiền để đi qua địa-phận. Các tay chơi bao giờ cũng tôn-trọng địa-hạt của nhau, bởi vậy ít khi họ có sự xích-mích với nhau.

Thường-thường bọn giang-hồ vẫn cho Đầu mượn đường, nhưng khi tài những món hàng quần-trọng -qua các địa hạt bạn, bao giờ Đầu cũng có lễ vật biếu đàn anh địa-hạt này.

Những tay buôn, nhất là những tay buôn lậu, ai phải đi qua vùng Yên Thế cũng biết tới Đầu. Nếu không biết tới Đầu, thường dễ bị đàn em Đầu ăn cướp lâm. Mỗi khi Đầu nhận áp tài một món hàng nào, hoặc chính Đầu thân hành đi lấy; hoặc Đầu chỉ định một số đàn em đi thay, món hàng nó đó vững như bàn thạch, không bao giờ bị cướp bóc giữa đường.

Có một trường hợp, có nhà buôn lụa, không biết tới Đầu, bị đàn em của Đầu cướp mất, sau có người mách đường tới tìm Đầu, Đầu đến lấy lại cho kết và phạt linh một món tiền hoa hồng cho đàn em. Và bọn đàn em khi cướp được hàng hoá thường mang tới trình Đầu. Đầu chia cho một phần, còn Đầu giữ lại, hỏi tên người chủ, nếu là người lương thiện và không phải là tay đại phú, Đầu trả lại cho. Cách xử-sự hào-hiệp của Đầu khiến cho bọn lừa buôn rất mến phục và phản động, nếu có hàng-hoa phải xuyên sơn qua rừng họ đều nhờ Đầu cho đàn em áp-tài. Tiền áp-tài Đầu cũng tinh rất nhẹ.

Các đàn em của Đầu cũng phục Đầu ở cái chỗ ăn ở quan-tử đó. Thanh-thể của Đầu rất lớn, thỉnh-thoảng dè luyện nghệ cũng như múa vui là nhắc-nhở các đàn em về võ-nghệ, Đầu lại tổ-chức một buổi đi buôn không vốn. Các nhì mà bị Đầu tới thăm phần nhiều là bọn giàu có keo-kết và gian ác hoặc bọn tham-quan ô-lai. Tiền của kiếm được trong những chuyến đi buôn không vốn này, Đầu phân phát cho các đàn em hết hay cũng đôi lần Đầu giúp đỡ những người nghèo hoặc gia-dinh những tay chơi đã thất-lộc hoặc bị không may.

Đầu vẫn là chúa tề đám giang-hồ tại vùng của Đầu.

Một ngày kia, bọn đàn em báo tin cho Đầu biết có một bọn buôn lâu đi qua khu rừng Yên-Thế mà không tới nhờ họ Đầu áp tải giúp hàng-hoa.

Đầu hỏi lại cẩn kẽ về bọn buôn lâu đó. Họ chờ những hàng gì, và đây là một bọn con buôn lớn hay chỉ là một vài người nghèo túng phải lấy nghề buôn lậu để sinh nhai vì cuộc sống khó khăn.

Tuy là một trưởng cướp, nhưng Đầu-Phàn-Khoái lại rất thương người nghèo khó. Dưới chế-độ áp-bức bóc-lột của người Pháp nhiều người không có lối sống phải tìm cách buôn lậu để sinh nhai. Đối với những người này, giúp đỡ người ta còn chẳng vẻ thay, nữa là lại đi ăn cướp của người ta.

Sau một ngày dò xét, đàn em về cho Đầu biết đây là một bọn buôn lậu lớn. Bọn họ buôn toàn thuốc phiện Cổng-Chap là một thứ thuốc phiện hảo-hạng. Ngoài ra, lại còn vàng thoi cũng có, chưa kể các lầm sản khác dắt tiềng như nấm hương mọc nhí v.v...

Một đàn em bảo Đầu :

— Họ đã không biết đến mình, mình cần phải cho họ biết qua khu rừng Yên-Thế phải biết đàn anh là ai.

Đầu gật gù ngẫm-nghĩ. Rút cục Đầu bảo :

— Ủ ta cũng nên cảnh-cáo họ dè lần sau, khi đi qua địa-hạt của ta họ phải nhớ tới ta.

Đầu lại hỏi đàn em :

— Các chú đã biết đích xác bao giờ họ bắt đầu vào con đường xuyên sơn của khu rừng này chưa ? Hơn nữa các chú cũng cần biết xem tại sao họ không nhờ mình áp-tài hàng-hoa của họ. Họ không biết hay là họ đã nhờ anh em ở một địa-phương nào khác.

Một đàn em nói :

— Họ khởi hành từ biên-giới hôm qua, chắc chỉ độ ba hôm nữa sẽ

đi vào địa-hạt Yên-Thế, và muốn đi khỏi vùng này ít nhất cũng mất hai ngày. Các đàn em cũng chưa biết họ có nhờ anh em địa-phương nào áp tải không. Nếu có, tất anh em đó phải báo cho mình biết chứ.

Xưa kia và cả ngày nay nữa, bọn buôn lậu chở hàng qua rừng núi rất khó khăn. Họ phải leo-lội đi bộ vào những con đường nhỏ, nên nhiều khi rất mất thì giờ. Đi ngoài đường cái chính mất một ngày thì đi xuyên sơn phải mất bốn năm ngày.

Nghe bọn đàn em nói, Đầu bảo lại :

— Các chú phải điều tra cho kỹ, đến chiều cho tôi biết xem bọn phủ thương này có nhờ ai đi áp-tải không? Và các chú cũng cần biết qua lực-lượng của họ thế nào, nếu họ không nhờ tới các anh em ở địa phương khác, để tôi cung liệu đối-phò.

Bọn đàn em dắt nhau đi ra, và ngay chiều hôm đó, cả bọn đã trở về cho Đầu biết tin :

— Thưa đại-ca, bọn này ghê-gớm lắm! Họ không nhờ anh em giang-hồ nào cả mà họ lại nhờ lính khổ xanh ở đồn Bắc-Lệ đi áp-tải.

Bắc-Lệ là một đồn lính khổ xanh của Pháp đặt ra để canh phòng miền rừng núi giáp-giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn. Bọn lính này có nhiệm-vụ giữ gìn an-ninh cho miền đó và cũng có khi phải giúp các nhà chức trách thương-chính để bắt hàng lậu. Đầu dầu là một viên trưởng-đồn người Pháp, còn toàn là người Việt với chức từ Phó-quản, ngang với thượng-sĩ ngày nay, trở xuống. Lính khổ xanh tức là loại lính tuẫn cảnh người Pháp trước gọi là lính gác bản xứ (garde Indigène). Sau đổi là lính gác Đông-dương (garde indochinois). Người Việt ta gọi là lính khổ xanh vì trong những ngày lễ, khi có biểu diễn thoả duyệt-binh họ quấn ngang bụng một miếng vải xanh.

Lính khổ xanh ở đồn Bắc-Lệ, cũng như ở nhiều đồn khác miền thượng-du Bắc Việt, ngoài công việc chính của họ, họ thường lén-lút các viên đồn-trưởng đi bảo-vệ cho bọn buôn lậu để lấy tiền. Những khi đi như vậy, họ nói với đồn-trưởng người Pháp là họ đi tuần. Đồn trưởng không biết đâu đến những việc lén-lút của họ cho nên họ nói đi tuần thì đồn-trưởng bao giờ cũng để cho họ đi mang theo súng ống.

Mỗi lần được bồng ngoại trong việc bảo-vệ hàng lậu, họ chia đều nhau từ Phó-quản trở xuống nên không bao giờ có chuyện tố cáo nhau vì đây là mòn lợi chung.

Theo lời báo cáo của đàn em với Đầu-Phàn-Khoái, thì bọn buôn lậu kỳ đó, đã nhờ lính khổ xanh ở đồn Bắc-Lệ đi bảo-vệ qua địa-hạt của Đầu,

Chà ! Thế thi không được !

Chẳng thà họ không có nhờ ngài rồi bảo-vệ, Đầu có thể làm ngơ để họ đi qua, dặng này họ lại đi mượn linh khố xanh thi không được ! Chọc ghẹo Đầu như vậy, Đầu quyết không tha !

Đầu suy nghĩ, mấy tên đàn em yên lặng đứng chờ lệnh.

Đầu ngang đầu lên hất hàm bảo bọn đàn em :

— Bọn chúng đã phò linh thi ta không tha được. Các chú loan báo cho anh em chuẩn-bị để hành-động, khi chúng qua, chân núi Cai-Kinh nơi đây đã xa dồn Bắc-Lệ và cũng ở ngoài giới hạn đồn này rồi.

Bọn đàn em vâng dạ !

Đầu lại hỏi :

— Bọn linh đi mấy người, bọn chúng có bao nhiêu tay súng ?

— Chúng nó có tất cả năm tháng, một cái và bốn linh và cả năm tháng đều có súng trường.

Đầu lại suy nghĩ rồi nói :

— Được rồi, các chú loan báo cho tất cả các anh em trong vùng chuẩn bị nhé. Đối với năm tay súng cũng hơi đáng ngại đấy. Nhưng dù sao vì danh-dự của đám giang-hồ, chúng ta cũng phải hành động !

Thôi cho các chú lui, để tôi nghỉ xem có nên mời thêm anh em bên bắc Cầm Hứa-Chử ở Nhã-Nam giúp sức không ? Ta phải hành động, nhưng làm sao ta phải tránh sự thất-lợi về ta. Ta có thể ra tay ở chân núi Cai-Kinh được, chỗ đó khúc-khuỷu và cây cối rậm-rạp.

Bọn đàn em của Đầu lui ra. Đầu đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về kế-hoạch tấn-công bọn linh khố xanh để đoạt số hàng lậu của bọn lái buôn đã dám không biết tới Đầu.

Núi Cai-Kinh là một ngọn núi lớn, cao chót-vót thuộc khu rừng Yên-Thể. Đây chính là nơi ngày trước ông Đề-Thám đã dùng-làm nơi căn cứ để kháng Pháp. Đường đi qua núi hiểm trở, lại lắm cây cao. Tấn-công bọn linh ở nơi chân núi, Đầu tự xét có thể thắng được, nhưng cũng phải làm thế nào để có thể được toàn thắng không bị thiệt-hại đến đàn em.

Đầu muốn lấy nhân số áp đảo bọn linh, nhưng nhân số đây không phải chỉ cần lấy nhiều mà thôi, phải cần nhiều người có nghề để tấn công một cách chớp nhoáng, khiến cho bọn linh dù có súng cũng không trờ tay kịp.

Tỉnh đi, tĩnh lại, Đầu thấy cần có sự cộng-tác của bọn Cầm Hứa-

Chử ở Nhã-Nam. Bọn đàn em của Đầu, tuy cũng đông, nhưng võ-nghệ thật trội hẳn chỉ có một số ít. Đầu biết bên Nhã-Nam có nhiều tay tài ba.

Nhất định phải mời thêm bọn Nhã-Nam. Tấn công bọn lính, muốn thắng ngay phải có sự cộng-tác bọn Cầm Hứa-Chử.

Thế là Đầu quyết-định nhờ sự giúp sức của bọn Nhã-Nam để tăng cường lực-lượng, để ăn chắc bọn lính tuy chúng có năm tay súng. Đem nghệ-thuật địch với súng, cần phải tính toán trước, không thể đê thua được.

Đầu cho người đi tìm Vận, một tay chơi đàn em rất tin cẩn, người làng Yên-Thế. Vận tới, Đầu nói rõ đầu đuôi câu chuyện bọn buôn lậu sẽ qua địa hạt Yên-Thế, đã không nhờ bọn Đầu áp tải hàng hoả thi chở, lại còn như khiêu-khích đi thuê bọn lính khổ xanh đồn Bắc Lệ. Đầu sẽ tấn công bọn lính ở chân núi Cai-Kinh nhưng muốn ăn chắc Đầu thấy cần phải có sự trợ lực của những tay chơi vùng Nhã-Nam Đầu sai Vận sang Nhã-Nam để tìm gặp Cầm Hứa-Chử, nói rõ câu chuyện với Cầm xin Cầm giúp sức, hẹn Cầm noi tấn-công là ở con đường đi qua chân núi Cai-Kinh.

Bọn giang hồ, khi cần sự giúp đỡ của nhau, người nọ vẫn thường giúp người kia. Bởi vậy tất-phỉn Cầm sẽ giúp Đầu.

Đầu và Cầm tuy hai người ở hai giang-sơn liền nhau, đã từng nhiều lần có sự tương-trợ, hoặc mượn đường lẩn của nhau, nhưng đôi bên chưa hề gặp nhau. Sự giao-thiệp giữa đôi bên vẫn do các đàn em làm, liên-lạc,

Nghé Đầu nói, Vận cũng đồng ý với Đầu nên có sự tương-trợ của bọn Cầm Hứa-Chử. Đầu lại ủy cho Vận nhiệm-vụ đê bàn định kế-hoạch với Cầm. Đầu sẽ gặp Cầm ở chân núi Cai-Kinh vào ngày đoàn buôn lậu cùng hàng-hoả được áp-tải đi qua. Mọi chi-tiết của kế hoạch Vận phải trù-liệu kỹ-càng với Cầm, và khi kế hoạch đã được thỏa-thuận Đầu chỉ việc cho đàn em thi hành phối-hợp với bọn Cầm.

Vận lính mang đi Nhã-Nam. Vận đã gặp Cầm Hứa-Chử, nói rõ câu chuyện và ugô ý của Đầu muốn nhờ sự trợ lực của Cầm.

Cầm nhận lời và ấn định kế-hoạch với Vận.

Những lúc ăn nắp, lúc tấn-công, khi rút lui, những ai gánh hàng-hoá, Vận và Cầm đều đặt trước. Về việc đánh cướp hàng-hoá này xảy ra tại địa-hạt của Đầu, Đầu sẽ là người chỉ huy cuộc tấn-công Cầm cũng như đàn em của hắn sẽ tuân theo mọi mệnh-lệnh của Đầu. Nếu vì một

lẽ gì, Đầu không chỉ-huy được cuộc tấn-công, Cầm sẽ đảm-nhiệm thay.

Sau khi đã thỏa-thuận mọi điều với Cầm, Vận về thuật lại rõ-ràng cho Đầu biết. Đầu mừng lắm, sai Vận đi loan-báo cho mọi dàn em rõ về công việc tấn-công này. Mọi dàn em sẽ phải có mặt ở chân núi Cai-Kinh chậm lăm vào buổi sáng tinh sương ngày ước chừng đoàn buôn lậu sẽ đi qua, Đầu lại cất người luôn luôn theo dõi hành-rình của bọn lái buôn để biết chừng.

Về mặt Cầm, sau khi Vận đi khỏi, Cầm cũng Hội-hợp một số các em xuất-sắc nhất để nói rõ cho biết sự thè bên Đầu-Phàn-Khoái nhờ trợ-lực để tấn-công bọn lính khổ xanh áp tải hàng lậu qua đường sơn xuyên núi rừng Yên-Thổ. Cầm bảo các anh em :

— Tương-trợ là nghĩa của đám giang-hồ. Bên Yên-Thổ đã nhờ ta, ta phải giúp.

Cầm cũng nói cho mọi anh em biết là từ Cầm trở xuống sẽ chịu sự chỉ-huy của Đầu.

— Đây là giang-sơn của dân Yên-Thổ, ta phải để cho họ chỉ-huy. Bây giờ ta giúp họ, khi khác ta có cần họ sẽ giúp ta.

Lời của Cầm nói ra, mọi tay chơi vùng Nhã-Nam phải tuân theo. Mọi người đều sửa soạn để chờ đến ngày bọn buôn lậu đi qua chân núi Cai-Kinh sẽ cùng tới đó từ sáng sớm để nhận lệnh công việc cắt đắt bởi Đầu.

Thời-gian trôi qua, vài ngày rất chóng.

Bọn buôn lậu nhờ được một cai và bốn lính khổ xanh dồn Bắc-Lệ để bảo vệ vẫn bình tĩnh đi trong rừng, theo những con đường riêng để tránh gặp nhà chức trách thương-chính hoặc hành-chính. Cả bọn lính lẫn bọn lái buôn đều không ngờ họ đang làm mồi cho một tổ-chức ăn cướp một tổ-chức ghê-gớm ở vùng rừng núi tỉnh Bắc-Giang.

Bọn họ sẽ đi qua chân núi Cai-Kinh. Họ ước chừng chỉ còn đi hơn một ngày nữa sẽ tới con đường ở chân núi. Đi khỏi núi Cai-Kinh họ sẽ đi dần mai về miền xuôi. Bọn lính cũng chỉ bảo vệ họ độ hai ngày nữa thì họ phải quay về vì thời hạn đi tuần cũng đến ngày phải trở về.

Hôm nọ họ đi đến đầu dàn em của Đầu đều theo dõi và đều báo về cho Đầu biết.

Đầu cũng đã sẵn-sàng để chỉ huy cuộc tấn-công theo kế-hoạch đã định sẵn giữa Cầm Hứa-Chử và Vận.

Chỉ còn ngày hôm sau nữa là tới ngày bọn lái buôn phải đi qua chân núi Cai-Kinh.

Buổi tối hôm đó, cơm nước xong, Đầu đang nằm nghỉ trên tấm ghế ngựa thì có người nhà vào nói có khách muôn gấp.

Ai đây, ai lại có thể muôn gấp vào giờ này? Có lẽ đây là đám anh em bên Nhã-Nam chặng? Hay đây là đại-diện bọn buôn lậu đến để điều-định cho đi qua rừng? Có thể là người của anh em bên Nhã-Nam chờ không thè là đại-diện bọn lái buôn được. Bọn này nếu cần gấp Đầu họ đã gấp từ trước, hay muộn lắm cũng từ ba bốn hôm nay rồi. Bọn họ đã đi nào đường rừng Yên-Thế, tức là vào giang-sơn của Đầu từ mấy ngày nay còn gì nữa.

Đầu khăn áo chỉnh tề ra tiếp khách.

Khách là một người đường xuôi, trạc độ ngót bốn mươi, ăn mặc lè-dộ, dáng điệu ung-dung. Đầu chưa gặp khách lần nào.

Đầu mời khách vào trong nhà. Sau khi an-tọa, khách kinh-càn hỏi:

— Thưa ngài, có phái ngài Ông Đầu Phàn-Khoái?

Đầu gật đầu. Khách nói:

— Tôi rất hân-hạnh được gặp ngài. Ở xa chúng tôi bằng được nghe tiếng hào-hiệp của ngài, hôm nay mới được gặp mặt thực là sung-sướng cho chúng tôi quá.

Đầu hỏi:

— Chẳng hay ngài là ai và muôn gấp chúng tôi có việc gì?

Khách đáp lại:

— Chúng tôi ở dưới xuôi mới lên. Chúng tôi đại-diện cho một nhóm anh em nam-nữ thanh-niên đang hoạt-động chống Pháp. Chúng tôi sở-dĩ muôn gấp ngài là vì chúng tôi có món hàng đang đi qua địa-phận của ngài.

À ra thế! Ra đây là đại-diện của bọn lái buôn!

Khách nói tiếp:

— Nhóm anh em chúng tôi cứ mấy người đi lấy hàng đã cẩn-dặn họ phải tùy-cơ tìm đến các anh em tay chơi đê nhờ giúp sức. Hôm qua tôi mới tới đây. Tôi được biết là mấy người kia chưa tìm tới ngài đê nhờ ngài bảo-vệ che qua khu rừng Yên-Thế này. Hôm nay tôi phải vội-vàng tìm đến hầu ngài và trình bày cùng ngài rõ sự thè. Việc kháng Pháp là việc chung của mọi người chúng ta. Chúng tôi rất mong được ngài hưởng ứng và giúp đỡ. Nhóm chúng tôi chỉ

hoạt-động được mạnh-mẽ khi nào nền tài-chính được dồi dào. Kém tài-chính, lẽ tất nhiên chúng tôi cũng không thể hoạt-động mạnh được.

Đầu ngâm nghĩ rồi nói :

— Tôi nghe đâu thấy người kia họ đã nhờ anh em linh khố xanh đồn Bắc-Lệ đưa đường rồi mà !

Khách đáp :

— Việc đó có, nhưng chỉ vì anh em của chúng tôi không am tường mọi việc. Việc đưa đường buôn lậu là việc của các tay giang-hồ, chứ đâu phải công việc của linh-tráng. Nhưng dù họ đã trót lỡ nhờ bọn lính đồn đi rồi thì hôm nay chúng tôi đến đây để nhờ thêm sự bảo-trợ của ngài.

Thật là khó nghĩ cho Đầu. Không biết khách nói có đúng không ? Có thật hàng hoá này là của một nhóm anh em cách-mệnh miễn xuôi buôn để tăng nền tài-chính cho nhóm hoạt-động chăng ? Nếu đúng vậy thì không những Đầu không có quyền ăn cướp mà còn có bồn-phận phải bảo-vệ nữa. Đầu hỏi khách :

Nếu quả như lời ông nói, tôi rất vui lòng được giúp đỡ các ông, nhưng tôi cũng không hiểu sẽ giúp đỡ các ông bằng cách nào. Ngoài ra ông nói tôi cũng biết vậy, chứ tôi cũng khó nghĩ quá. Mật-thám của Pháp thời này nhiều lắm. Ông nên coi chừng, và chính tôi cũng phải coi chừng.

Rồi Đầu chợt nhớ ra .

— Giả ông có bằng cớ gì để các anh em tôi ở đây họ tin được, tôi sẽ bảo họ may ra giúp đỡ được không.

Khách nói :

Tôi lén-lút đi từ xuôi lên đây thật là khó-khăn lắm. Tôi hiện giờ không có bằng cớ gì, nhưng tôi xin ngài tin ở lời tôi. Ngài sợ tôi là kẻ dù dò xét của địch cũng phải, nhưng tôi xin lấy danh-dự ra thề với ngài tôi chỉ là một người Việt không chịu nỗi sự đè-néu của ngoại-tộc đối với đất nước đối với đồng-bào... Tôi phải hoạt động để chống họ. Tôi mong ngài tin ở lời tôi.

Khách nói quả-quyết lắm. Có lẽ khách nói đúng. Đầu liền bảo khách :

— Vâng, tôi tin ở lời ông. Tôi hứa sẽ giúp Ông trong phạm-vi của tôi.

Sau câu chuyện và vài tuần nước, khách rút lui.

Tiễn khách đi khỏi, Đầu mới tĩnh đến hoàn-cảnh khó xử của mình.

Mọi việc chuẩn bị đề tǎn, công đoàn buôn lậu đã xong xuôi. Nay lại bỏ đi cả. Đầu sẽ nói lại với đàn em ra sao, và liệu bọn đàn em họ có tin không, nhất là Đầu lại không có một chứng-có gì để trình bày với anh em. Khó xử quá! Đối với các anh em ở Yên-Thé đã vậy, lại còn bọn Cầm Hú-a-Chử ở Nhã-Nam.

Tại sao người khách kia không tới sớm vài ngày, có phải mọi công việc đều dễ dàng cho Đầu không? Thế là đến gần phút cuối cùng, tất cả mọi kế-hoạch trù định lại phải bỏ đi.

Thôi cũng đành! Đầu cứu-vãn được tới đâu thì cứu-vãn, nhưng dù sao Đầu cũng hết sức, lấy uy-quyền của mình để bảo các đàn em. Chắc rằng các đàn em cũng phải nghe Đầu, vì có ai là người không yêu nước bao giờ, trừ bọn cầu-tầu và lũ vong-bản!

Ngay sáng hôm sau Đầu cho hội-hop các anh em lại và nói rõ sự gấp-gỡ với ông khách. Vì cạn ngày nên số anh em tay chơi tới họp không đông đủ, còn thiếu rất nhiều. Các anh em lúc đầu tuy ngần ngại, nhưng sau cũng chịu theo lời Đầu khi Đầu kêu gọi tới lòng ái-quốc của anh em và nói tới bồn-phận của mọi tay giang hồ là phải gắng sức giúp đỡ các nhóm của đồng bào chống Pháp giành lại chủ quyền của dân tộc. Đầu nhờ những anh em có mặt, nhắc hộ với tất cả các tay chơi khác vùng Yên-Thé những lời của Đầu.

Và Đầu cũng lại phải sai người sang gấp Cầm Hú-a-Chử ở Nhã-Nam ngay sau buổi họp của các tay chơi Yên-Thé.

Cầm không tin lời người liên-lạc, và Cầm cũng không cho việc Đầu gấp gỡ người khách là nói về nhóm người hoạt động chống Pháp là có. Cầm nghĩ có lẽ vì Đầu sợ năm tay súng, e có sự rủi ro cho đàn em nên muốn bỏ cuộc tấn-công này.

Cầmbảo người liên lạc :

— Sao lại vô-lý thế. Nếu quả thật đây là hoạt động tài-chính của nhóm chống Pháp thì nhóm đó phải liên-lạc với ông Đầu từ trước chứ. Tôi không tin ông Đầu vốn xưa nay là người càn thản, có lẽ ông ấy thấy bọn chúng có 5 tay súng nên ông sợ xảy ra sự gì có hại cho đàn em đây. Và chẳng mọi việc đã chuẩn bị cả rồi, không thể dồn được nữa. Tôi đã loan tin cho anh em tay chơi ở vùng này rồi, may bảo lại không kịp! Được rồi! Nếu ông Đầu không muốn chỉ huy cuộc tấn công này, theo đúng lời ước hẹn tôi xin đảm-nhiệm. Chỉ còn hôm nay, ngày mai bọn lái buôn đã qua chòn núi Cai-Kinh rồi. Chúng ta phải tấn công để giữ lấy uy-tín

của đám giang-hồ và đề giữ lấy tín-nhiệm đổi với mọi anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Người liên lạc vội-vã trở về thuật lại cho Đầu nghe những lời của Cầm, Đầu chỉ lắc đầu thở dài. Bây giờ muốn hoãn cuộc tấn công đám buôn lậu này khó lắm. Vì cạn ngày quá thật! Đầu cũng muốn tránh sự xung-đột giữa Yên-Thế với Nhã-Nam nên việc lại càng khó xử.

Việc phải đến đã đến. Sáng sớm hôm sau, tại chân núi Cai-Kinh, Cầm Hứa-Chử đã có mặt tại khu rừng cùng với các đàn em. Có cả một số tay chơi Yên-Thế chưa biết tin về việc thay đổi ý-kien của Đầu.

Cầm-Hứa-Chử hội-hợp cả bọn lại sau một bụi cây và nói :

— Ông Đầu hôm nay vì lý-do riêng không thể chỉ-huy cuộc tấn-công này được. Vậy tôi yêu cầu tất cả anh em bên Yên-Thế cũng như anh em bên Nhã-Nam theo sự chỉ-huy của tôi. Cuộc tấn công hôm nay của chúng ta là một cuộc tấn-công táo-bạo, vì bọn lính khổ xanh đi áp-tái có năm tay súng. Có lẽ vì những tay súng này nên Ông Đầu đã ngăn ngại chăng? Dù sao chúng ta đã tới đây chúng ta phải tấn-công. Hàng-hoa chiếm được sẽ chia đôi, một nửa thuộc phần Yên-Thế, một nửa thuộc phần Nhã-Nam, tuy anh em Yên-Thế hôm nay có mặt ít hơn anh em Nhã-Nam, nhưng chúng ta không kè đến nhân-số mà chỉ kè đến sự hợp-tác của hai bên thôi.

Tất cả mọi người có mặt đều đồng ý và chịu sự chỉ-huy của Cầm Hứa-Chử, đúng với lời hẹn-trước của đối bên là nếu vắng Đầu thì Cầm sẽ điều-khiển cuộc tấn-công.

Cầm cắt đặt công việc đều cho mọi người, ai sẽ chết bọn lính, ai sẽ khai-hàn hàng-hoa, ai sẽ đương đầu với bọn lính buôn, nếu bọn này có người biết nghệ. Cầm cắt đặt người canh chừng ở bốn phía để đề phòng mọi sự bất-trắc. Mọi sự cắt-đặt của Cầm tỏ ra Cầm rất xứng-đáng với danh-tiếng lẫy-lừng xưa nay.

Cắt đặt xong, các anh em tay chơi hai vùng, ai ở chỗ nào đều đứng vào chỗ đó để chờ bọn lính buôn đi tới.

Cũng như mọi lần ra quân, các anh em cả hai bên Yên-Thế và Nhã-Nam, ai nấy đều mang sẵn lương khô để đề phòng trường-hợp nếu phải chờ đợi lâu hoặc phải theo đuổi mồi.

Bây giờ chúng ta hãy đề Cầm Hứa-Chử cùng bọn tay chơi đứng nấp chờ ở chân núi Cai-Kinh và chúng ta thử đi theo bọn buôn lậu trên con đường xuyên sơn với năm tay súng của một cái và bốn lính khổ đồn Bắc-Lệ bảo-vệ.

Bọn này đi suốt từ biên giới về, qua rừng núi Lạng-Sơn thuộc

mấy Châu-Binh-Gia, Châu-ôn qua Đồng-Mô, qua Bắc-Lệ rồi tới rừng núi tỉnh Bắc-Giang. Họ đi luôn mấy ngày trời đăng-đẳng, khát uống nước ống nữa, đội ăn hoa quả, hoặc nhờ bợ lính đi vào các bản, tức là các làng mạn ngược, mua gạo thôi cơm.

Tin-tưởng ở sự bảo-vệ của năm tay súng họ đi không lo sợ gì. Họ chỉ mong qua giây núi Cai-Kinh là sắp xuống xuôi, sắp hết đoạn đường nguy-hiểm.

Bọn lính khổ xanh, súng nạp đạn sẵn, chia nhau hai người đi dẫn đầu, ba người đi đoạn hậu. Thỉnh-thoảng, tại mé xa xa trong rừng, bóng một con hổ băng thoảng qua. Đi rừng nguy-hiểm lắm, nguy-hiểm về cướp bóc, lại nguy-hiểm về thú dữ, nhưng nhờ có năm khẩu súng hộ-vệ, họ rất yên tâm. Ngày đi, đêm nghỉ. Họ hoặc vào các bản ngủ nhờ, hoặc gấp ngõi miếu giữa rừng thì họ khăn vải rồi xin ngủ tạm.

Hôm nay họ đi dã gần tới chân núi Cai-Kinh. Nhìn bóng mặt trời họ ước, muộn lắm thì giờ ngọ họ sẽ tới con đường ven chân núi.

Một người trong bọn nói :

— Thôi, chỉ vài bước nữa, chúng ta sẽ qua hết những khu rừng nguy-hiểm.

Người cai khổ xanh nói :

— Nguy-hiểm gì? Đi với chúng tôi các anh em cứ yên-trí. Giặc cướp nào muốn hết phúc-đức thì trêu vào những họng súng này. Còn thú dữ, trông thấy người là chúng chạy rồi, lo chi.

Bọn họ vui-vẻ đi, vừa đi vừa nói chuyện, lòng tràn-trề hi-vọng. Bọn cai và lính sung-sướng nghĩ tới món tiền công bảo-vệ, và lúc trở lại được nói tăng công với viên đồn trưởng là bọn mình đã phái tuần vắt-và trong rừng. Còn bọn lái buôn hi-vọng chuyển buôn sẽ may-mắn chót-lợt.

Họ đã thẳng-thẳng đi tới chân núi Cai-Kinh. Họ đã bắt đầu bước vào con đường ven núi. Con đường nhỏ hẹp, hai bên lại chí-chít cây rừng. Trời đã sang ngọ. Ánh sáng chiếu thẳng qua cây rừng như nhảy múa trên mặt đất.

Một anh lính khổ xanh, ý chừng khoái-trá với đời lính đi áp-tất hàng lậu, lại đánh lừa được đồn-trưởng nội là đi tuần cất tiếng hát một câu theo điệu mới :

*Lâm trai đi lính khố xanh,
Cặp khi chưa có chiến tranh,
Áp-tai mươi ngày hàng lậu,
Có tiền nhắm rượu tiết-canh !*

Câu hát ngộ-nghinh lầm cả bọn cười ò, từ bọn lái buôn đến người áp-tai.

Vừa lúc tiếng cười của họ đang ròn-rã, bỗng đâu ở trên ngọn cây nhảy xuống năm tay đại-hán ôm chặt lấy năm người lính. Tiếp đó, ở trên cây lại nhảy xuống hơn mươi người nữa. Người nào cũng lực-lưỡng khoẻ mạnh. Họ xúm lại lột lấy súng của năm người lính. Đồng thời ở hai bên đường cũng nhô ra mấy người nữa với những thanh mã-tấu súng loáng, trong số những người này có một người cởi trần.

Sự xuất - hiện của những người này rất mau chóng, chỉ trong chớp mắt, bọn lính không có một phản - ứng gì dành chịu đòn trước mít súng, và đòn họ dùng những thê vô khóa cả chân tay lại không nhúc nhích được.

Bọn lái buôn, mặt như chàm đồ, run như cây sậy, không ai nói được câu nào, và cũng không ai có cử chỉ gì tỏ vẻ muốn kháng cự.

Đó là bọn Cầm Hứa-Chử đã chờ họ từ sáng. Theo kế hoạch, và nhờ sự theo dõi của tay chơi Yên-Thế, bọn Cầm biết rõ trong năm người lính khố xanh thì hai người đi đầu còn ba người đi đoạn hậu. Cầm cắt tất cả mười lăm tay chơi leo lên ngọn cây chờ bọn lái buôn đi tới thì nhắm năm người lính mà nhảy xuống ôm cho đúng người.

Sở dĩ Cầm phải cắt mười lăm người leo lên ngọn cây là e rằng bọn lính đi rải rác quá xa, nếu chỉ có năm người ở ngọn cây e không kịp vì có người nấp ở trên cây không gần người lính. Mười lăm người trên ngọn cây rải rác hai bên đường hép nhầm năm người lính, tên người nào thì người đó nhảy xuống ôm lấy một người lính đòn những khẩu súng trở nên vô hiệu.

Kế-hoạch của Cầm đã thành công. Năm người lính đã bị những tay cò nghệ cù khôi ôm giữ và đã bị trước mít súng.

Cầm Hứa-Chử bảo bọn lính :

— Việc của các anh là đi tuần phòng, sao các anh được tranh nghề của các quan trong đám giang-hồ. Các anh muốn chết hay sao ? Chuyện này mít súng, các quan có tha các anh, các anh về đồn cũng sẽ bị tù.

Cầm lại bảo bọn lái buôn :

— Các người buôn bán mà không khôn ! Giang-sơn nào có anh-hùng nấy chờ. Ở trong rừng-rú này sao các người lại nhờ bọn lính-tráng, mà không sờ-cậy tới bọn giang-hồ. Lẽ ra bọn ta giết các người cũng như bọn lính, nhưng xét các người ngu dại, ta chỉ cần lấy hàng hoá, còn ta tha cho tất.

Trong khi ấy thì các tay chơi khác đã chia nhau mang hết hàng hoá vào trong rừng. Hàng hoá đã mang đi hết rồi, Cầm trả lại cho bọn lính năm khẩu súng, sau khi đã lột hết đạn, Cầm bảo họ :

— Các quan sinh-phúc cho các anh. Các quan cho lại các anh súng, kéo về, đồn các anh sẽ bị tù thì khὸ-sở vợ con các anh. Các anh đi đi, có muốn lấy lại đạn, sáng mai lại trạc cây kia mà lấy.

Vừa nói Cầm vừa chỉ lên một trạc cây ở trước mặt.

Bọn lính được lấy lại súng, lại được tha, mừng quá (cùng Hu-riu) cắt nhau đi. Bỗng Cầm Hứa-Chử gọi người cai lại. Người này run sợ quay lại. Cầm lấy ở trong một dây hàng hoá, một thoi vàng ước vào khoảng một lạng, vứt cho y và bảo :

— Cho các anh mang về chia nhau. Các anh cũng đã mất công khó nhọc. Đây các anh xem, các quan không hép lượng gì.

Cầm-lại bảo lũ lính buôn :

— Thôi cho các người đi ! Lần sau có đi hàng, phải nhớ tìm đến các quan. May gặp các quan, chử gặp bọn khác, xảy ra xung đột với bọn lính; các người chỉ có vong mạng.

Bọn lính buôn kêu xia với Cầm bớt lại cho một ít hàng hóa, Cầm vẫn mắt lèn bảo :

— Các người thử hỏi thanh mǎ-tấu này xem nó có chịu cho lại một phần không ? Tha cho mạng sống, các người đã may lắm rồi. Các quan không muốn thử mǎ-tấu đấy, các người không đi thì chờ trách.

Thế là bọn lính buôn lại cùng nhau lủi mắt.

— Việc chết lủi mắt buôn thật là êm nhẹm! Bọn lính khổ xanh ngày hôm sau khi trở lại chỗ trạc cây đã lấy lại được hết số đạn hôm trước bị tước. Họ phải thán phục bọn cướp là quân tử và anh hùng.

Chỗ hàng hóa, vàng, bạc cướp được. Cầm đem chia đôi đúng như lời hứa trước. Cầm lấy một nửa, chia cho anh em tay chơi vùng Nhâ Nam chỉ giữ lại cho mình một chút làm kỷ-niệm, còn một nửa, Cầm giao cho một đại-diện của phe Yên-Thế để họ tùy-nghỉ chia nhau.

Khi trao cửa, Cầm bảo :

— Đây, anh em xem, Ông Đầu cứ rứt-rát. Việc làm của chúng ta có nhẹ-nhàng không.

Bọn Yên-Thế, khi nhận được phần chia đã mang trình Đầu. Đầu giữ lại cả và nói cho anh em biết lý-do tại sao Đầu không muốn đoạt hàng hóa của vụ này. Phần chia của anh em Yên-Thế. Đầu trả lại cho các khồ chủ.

Lẽ tất nhiên các tay đàn em của Đầu không dám phản-nản, nhưng họ vẫn nghĩ-ngờ thá-độ của Đầu và họ cho là Đầu có lẽ rứt-rát thật. Uy danh của Đầu từ đó có phần sút kém.

Ngay buổi tối hôm xảy ra việc cướp ở chân núi. Cai-Kinh, người khách lạ hôm trước lại tìm đến Đầu. Khi gặp Đầu, người này chỉ cười một cách khinh-bỉ, mặc dầu Đầu hết lời phân-trìa và Đầu mang trả lại một nửa số hàng hóa vàng bạc Cầm Hứa-Chử đã chia cho phe Yên-Thế. Người kia bảo :

— Ngài trả lại một nửa hay một phần ba chúng tôi cũng xin nhận, không nhận thì thiệt cho nhóm chúng tôi nghĩa là thiệt cho sự hoạt động chống Pháp, và chúng tôi cũng xin cảm ơn ngài, nhưng cũng xin phép ngài để tôi được nói một câu :

« Dù sao các ngài cũng vẫn là đám lục lâm; nói câu chuyện danh-dự với các ngài khó quá ! »

Câu nói sau cùng của người khách lạ làm cho Đầu uất-lặng người. Đầu còn biết nói làm sao được nữa Tuy là ở trường-hợp bất-khả-kháng. Đầu cũng đã không giữ được lời nói danh-dự.

Người khách lạ, sau câu nói khinh bỉ ấy, đứng lên từ biệt Đầu và hẹn hôm sau cho người lại lấy chỗ hàng hóa Đầu hứa trả lại, nếu Đầu muốn trả, còn nếu không cũng tùy Đầu.

Đầu Phản-Khoái thấy danh-dự của mình bị súc-phạm, muốn túm đầu người khách lạ quật xuống nhưng Đầu lại dằn-lòng được vì tư cách và công việc đáng kính của người kia.

Đầu đang oán Cầm Hứa-Chử. Chính vì Cầm Hứa-Chử mà Đầu bị mất danh-dự và tin nhiệm đối với đàn em cũng suy giảm nhiều.

Mỗi thù danh-dự, Đầu cần phải báo, và thù danh-dự phải rửa bằng danh-dự chứ rửa bằng máu không sạch. Bởi vậy, Đầu không mang đàn em tới gây sự với phe Nhã-Nam, và Đầu đã tìm báo mỗi thù danh-dự trong một chuyến ra quân của bọn Cầm Hứa-Chử. Đầu biết làn em của Cầm đã hai lần thất bại ở nhà xã Thúc, Cầm thế nào

cũng sẽ tự đích thân đi báo thù. Đầu đã đến xin làm vườn cho nhà xã Thúc và trong một trận đánh cướp đã rửa được mối thù danh-dụ.



Nghe Đầu kẽ rõ đầu đuôi câu chuyện về mối thù khứ rừng Yên. Thế, bác tôi nói :

— Thế mới biết danh-dụ là quý. Sống không có danh-dụ là sống bô đì.

Bác tôi lại nói :

— Ngày nay mối thù danh-dụ của quan anh đã rửa, tôi mong rằng từ đây các quan anh lại sẽ là đôi bạn giang-hồ chí thiết.

Cầm Hùa-Chử nói :

— Đàn anh thù dai quả ! Chắc từ nay đàn anh sẽ quên chuyện cũ nhé, nhưng đệ xin thưa cùng đàn anh là đệ chưa được hân hạnh đụng độ hẳn với đàn anh. Đàn anh mới chỉ đàn áp nỗi đàn em của đệ thôi.

Đầu liền nói :

— Nếu đàn anh muốn, sẽ có dịp chúng ta biết nhau.

Bác tôi nói trêm vào :

— Bây giờ chúng ta đã là bạn cả, các đàn anh có muốn thử tài nhau, cũng xin thử tài trong vòng thân-mật và cho chúng tôi được cái hân-hạnh ngó xem. Các đàn anh, nếu không kiêng vì sân nhà, chúng tôi chật, dám mong đàn anh sẽ so tài ngay tại đây trong mai một đề chúng tôi được học mót thêm vài bốn miếng võ hay.

Cầm Hùa-Chử và Đầu Phàn-Khoái đều vui lòng nhận lời đề-nghị của bác tôi và bằng lòng so nghề trong thân-mật một ngày gần tới.



Mấy bữa nay sân nhà ông xã Thúc được dọn dẹp gọn gàng. Chiếc sân rộng hơn 1 mẫu đất, trước đây có lù lù mấy đồng rơm, ngòn ngang những đồ đặc nay đã được dọn sạch hết. Rơm chuyền đánh đổ ra ngoài vườn, đồ đặc cài vào mái hiên nhà ngang. Đây là một sân đất rộng, ngày mùa dùng đập thóc và trong những ngày nhà ông xã có giỗ chạp thường làm thêm rạp tại đó để khách-khứa ngồi.

Dọn quang-đăng đi, sân trông thật là rộng-rãi bao-la chỉ ở gần những mé tường có mấy hàng cây là vẫn được đẽ nguyên.

Xã Thúc dọn sân để lấy nơi luyện võ, hay nói cho đúng để làm nơi thi-võ. Phải, hai tay tướng cướp đại anh hùng Đầu Phàn-Khoái và Cầm

Hứa-Chử đã nhậm lời cùng nhau so tài cao thấp tại nhà Xã Thúc trong vòng thân-mật.

So tài trong vòng thân-mật nghĩa là hai bên sẽ có cuộc tỉ-thí, nhưng chỉ cốt đe phản hơn kém mà không có ý gây cuộc đò máu; trong làng vẫn vẫn có câu: *gươm giáo vô tình*,

Ngày so tài đã được ấn-định, Đầu Phàn-Khoái, muốn nhân cuộc tranh hơn kém này, cũng có cuộc gặp-gỡ giữa một số anh em ở Nhã-Nam và một số anh em ở Yên-Thế. Đồng thời, Đầu cũng bảo Xã Thúc nếu trong làng có tay nào có nghệ, cũng mời tới dự cho vui.

Cầm Hứa-Chử đồng ý, và mỗi người đã về giang-sơn của mình dắt thêm mấy đàn em tới để tham-dự cuộc khảo vở.

Đầu mang tới năm người, trong số đó có Vận, một tay chơi chân tay của Đầu, người rất khôn ngoan và, võ nghệ cũng vào bậc kiêu-hùng. Bốn người thì một người là Điện thi-si, một tay giang hồ lúc nào cũng có vẻ mơ-màng như đang làm thơ, nhưng là một tay quyền thuật đáng sợ. Mỗi khi xuất trận, nghĩa là mỗi lần đi săn cướp Điện đều sử dụng một chiếc đinh ba mà anh em trong làng chơi gọi dùa là cây 'bút' sắt của nhà thi-si.' Ba người kia là Dũng, Chân và Linh đều là những tay đi buôn không vốn, và đều có nghệ đẽ dám giang hồ phải biết đến tên. Dũng quen sử dụng trường côn, Chân quen dùng bút chì còn Linh thì là 'một tay lão khiên rất kín và trong những chuyến đi buôn không vốn cùng anh em, Linh bao giờ cũng đi chặn hậu, và kè từ khi gia nhập làng giang hồ, Linh chưa hề bị thương hoặc sơ xuất điều gì.'

Cả năm người đều là kẻ thân-tin của Đầu Phàn-Khoái. Họ đối với Đầu như đối với một người anh cả. Đầu bảo gì họ đều nghe, và mặc dầu sau trận chẹt linh khổ xách tại khu rừng Yên-Thế, ai có nói gì, đối với họ, lòng kính trọng Đầu vẫn không suy xuyễn. Họ tin ở lòng quân tử của Đầu và họ hiểu một khi Đầu đã không làm điều gì, tất nhiên Đầu phải có những lý do chính đáng.

Điện thi-si thường nói:

— Đầu đại ca đâu phải là người tút-rát sợ súng. Chết ngay lại cũng không sợ, nhất đây lại là câu chuyện danh-dụ. Đại-ca đã nói đây là mấy người hoạt động tài-chánh, của một nhóm chống Pháp, đại-ca đã không giúp đỡ được thì thôi chứ có đời nào đại ca lại nỡ lấy của người ta. Bên Nhã-Nam họ muốn nói sao thì nói, chứ Đầu đại-ca vẫn là người anh hùng, trọng danh-dụ, trọng tín-nghĩa, và rất xứng đáng làm đàn anh của vùng Yên-Thế.

Vận cũng nói :

— Bên Nhã-Nam họ xuyên-tạc, đặt điều cốt làm mất danh-dự của Đầu đại-ca, nhưng anh em chúng ta gần đại-ca luôn chúng ta phải biết rõ đại-ca hơn họ.

Có người nói.

— Nếu Đầu Phàn-Khoái không vì rút-rất, thì tại sao sau cuộc tấn-công bọn buôn lậu ở chân núi Cai-Kinh của bên Nhã-Nam, danh-dự của Đầu có bộ hoen-đô mà Đầu không mang anh em tới bên Nhã-Nam để rửa vết hoen-đô đó.

Vận đã giải-thích :

— Nhã-Nam và Yên-Thế là hai vùng sát cánh, rất cần đến nhau, nay nếu cùng nhau gây lộn tất nhiên bèp què, bén mè, và có khi danh-dự của đôi bên đều mất, lại thêm đám giang-hồ chê cười. Sở dĩ Đầu đại-ca không hành động một cách bắp-tấp tất nhiên, đại-ca đã có chủ-dịnh riêng.

Chủ-dịnh riêng đó, có lần Đầu đã ngỏ cùng Vận, và trong khi Đầu tới nhà Xã Thúc để chờ Cầm Hứa-Chử, thì mọi việc trong làng giang-hồ khu Yên-Thế, Đầu đều giao cho Vận. Vận nhận trọng trách cầm trich đám tay chơi khu này với sự giúp đỡ của Điện thi-si. Suốt thời kỳ đóng vai chủ Quao làm vua của Xã Thúc, Đầu vẫn có tin-tức cho Vận và Điện.

Khi mối thù danh-dự được báo trong đêm Cầm Hứa-Chử chỉ huy đầu em đánh cướp nhà Xã Thúc, các tay chơi vùng Yên-Thế đã biết ngay, nhờ có Vận và Điện thi-si loan tin.

Cả đến tin sẽ có trận so tài thân-mật giữa hai tay tướng cướp anh hùng tại sân nhà Xã Thúc, các anh em trọng đám giang-hồ khu Yên-Thế cũng biết ngay. Và các anh em bên vùng Nhã-Nam cũng hay tin đó. Họ chờ đợi ngày Cầm Hứa-Chử đi so tài. Họ không hiểu Cầm có cho đầu em nào đi theo không.

Cũng như Đầu Phàn-Khoái, Cầm đã kén năm đàn em đi theo mình.

Đó là Năm Phò lăn khiên. Song thiết-linh mà các bạn đã biết trong trận chiến đấu đêm hôm bọn Cầm tới cướp nhà Xã Thúc. Cả ba người nữa cũng là những tay võ nghệ đáng kinh và được sự tín-nhiệm của Cầm. Người thứ nhất là Đầu rất giỏi về ngón vật. Đầu lại là người rất khôn-ngoan nên được Cầm quý trọng coi như quân-sư. Cầm gọi Đầu là Đầu quân-sư và thường vi Đầu với Tù-Miệu-Công quân-sư của vua Đường Thái-Tôn. Những ý-khoa của Đầu đều được Cầm nghe theo

Cầm quý Đây vì mưu kế, nhưng chính cũng quý Đây vì võ nghệ. Môn vật Đây ít người địch nổi. Đây trước là một đồ vật chính tông ở Chung Mẫu, thuộc tỉnh Bắc-Ninh, một xã có nhiều đồ vật nổi danh. Vật nhau với Đây nhiều người trong khoẻ-mạnh mà chỉ vào giàn vật một thoáng là phải bị Đây vật ngã lăn chiêng. Đây lên klém ăn ở miền Nhã-Nam từ lâu, và ngay từ ngày mới đến, Đây đã tìm tới Cầm Hứa-Chử để nhận làm đàn em. Sau cuộc hội-kiến, đầu tiên, Cầm đem lòng quý Đây ngay, vì trong câu chuyện Cầm thấy Đây kiến-thức rất rộng.

Người thứ hai là Phàm bút sắt rất chuyên môn về ngôn bắn đáo mac. Những ngôn mac uốn cong, Phàm bắn trăm phát không sai một, Chính Phàm là người đã bắn Ngạn bị thương trong buồi giao-phong đêm hôm trước.

MỘT TRẬN SO TÀI

Mỗi lần Cầm ra quân, khi phải sử dụng đến đáo mac uốn cong, bao giờ Cầm cũng đứng giữa một bên là Phàm, còn một bên là một tay chơi khác cũng có tiếng về ngôn bắn đáo, đó là Hoan, người vùng Nhã-Nam, Chuyển này Hoan cũng cùng đi với Cầm để tham dự buồi so tài thân mật nhưng không kém gay go giữa hai thủ lĩnh hai vùng Yên-Thé và Nhã-Nam.

Xã Thúc có nói với Đầu và Cầm để xin cho một số bà con người làng ham chuộng võ nghệ tới xem cuộc so tài Đầu và Cầm đều bằng lòng chỉ xin Xã Thúc đừng cho người đó biết tinh-danh và tông-tích của mọi người dự võ.

Xã Thúc nói :

— Điều đó các đàn anh cứ yên-trí. Đối với mọi người làng này, đây chỉ là chú Quao và bạn bè của chú tới luyện võ cho vui.

Nghe Xã Thúc nói, Đầu cười ha hả và bảo :

— Chắc bây giờ họ phục chú Quao lắm nhỉ ?

Xã Thúc đáp :

— Cái đó thì đã hẳn.

Ngày án định của cuộc so tài đã tới. Cả bọn Nhã-Nam và Yên-Thé đều có mặt tại nhà Xã Thúc từ hai hôm trước. Họ được tiếp-dâng vào bức thượng-khách, và chủ-nhân tìm hết cách để chiều theo ý muốn của họ. Trước sự ân-cần của chủ nhân, bọn anh em Nhã-Nam cảm động.

Phầm nói với anh em :

— Ông Xã đây hào-hiệp thế này, đối với chúng ta rất trọng thể mà chúng ta đã ba lần kéo nhau vào định cướp.

Đây nói :

— Khi mình chưa biết nhau thường có sự lầm lẫn, có thể tha-thú được. Ngay đến biết nhau rồi như Yên-Thể với Nhã-Nam mà còn có sự hiểu-lầm đó, kè gì !

Ngày thi võ đã tối.

Hôm đó là một ngày thu mát-mẻ. Gió thu hay hàn thời mấy lá vàng rơi. Những luồng gió mát dịu rất tốt cho sự luyện võ, nó điều hòa sự hít-hấp của người luyện-tập, và gió như phe-phay cũng giúp cho các võ-sĩ không có mồ hôi khi vận-dụng sức nhiều.

Sân sau nhà Xã Thúc đã biến thành võ trường..

Các người dự cuộc thi võ đều ăn vận theo lối võ sinh trừ Cầm Hùa. Chữ vẫn cởi trần như những khi hắn chỉ huy mọi cuộc ra quân ăn cướp.

Cả Quắc và Ngạn cũng được dự cuộc khảo võ. Một số bạn bè và người làng Xã Thúc ưa chuộng võ nghệ cũng được mời tới chứng kiến.

Họ ngồi ở hai bên sân theo chiều dài. Cũng không động lắc chỉ độ ba bốn chục người. Thấy nói có anh em bạn của chú Quao tới diễn võ, họ thích lắm. Họ thấy chú Quao một mình đương đầu với cả bọn cướp mà nay chú lại cùng chúng bạn diễn võ, cuộc biểu diễn tất nhiên phải hào hứng.

Thi võ cùng nhau, trong làng võ phân biệt hai lối đấu : lối đấu vẫn và lối đấu võ.

Dấu vẫn đây không phải là lấy bút viết thành bài văn nói về cách sử dụng một vài mìn võ khí hoặc về cách dàn binh bố trận như đi thi cử võ tại triều đình, dấu vẫn đây chỉ là một lối nói. Gọi là dấu vẫn nhưng vẫn phải dùng tới võ lực.

Dấu vẫn trong nghề võ tức là chỉ so tài cùng nhau mà không có giao chiến thí dụ như hai người cùng thi nhảy, thi bắn, thi vác nặng, v.v...

Còn đấu võ là hai bên trực tiếp giao đấu với nhau hoặc bằng quyền cước hoặc bằng khí giói.

Trong một cuộc khảo võ đề phán hơn kém bao giờ cũng đủ cả đấu

văn lẩn đấu võ. Những tay võ-nghệ cao-cường, dù trong cuộc đấu văn hay đấu võ, tài-nghệ của họ bao giờ cũng xuất-sắc hơn người.

Trời thu hôm ấy mát mẻ và có mây rợp che.

Cuộc đấu võ đã diễn ra rất hào-hứng.các tay dự thi và người xem đều rất thú-vị. Người dự-thi vì không khí thân-mật của võ trường, người xem vì những trận đấu đều thắn xuất-quý nhạp, nhìn không biêt chán.

Cũng như mọi cuộc đấu võ xưa nay, cuộc khảo võ giữa hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam cũng bắt đầu bằng một cuộc đấu văn.

Bắt đầu cuộc đấu, hai phe ngồi thành hai hàng ở bên võ đài. Tất cả các tay chơi Yên-Thế đều chíc khăn tai bằng lượt đèn, còn anh em bên Nhã-Nam, mỗi người mang một chíc thắt lưng hồng. Họ ngồi hai hàng trông rất đẹp và rất hùng-dũng

Cả hai phe đều bằng lòng nhờ Xã Thúc cầm trịch ra hiệu lệnh và đề phán hơn kém.

Mở đầu cuộc đấu văn là bài bên thi vác nặng. Xưa kia thi Hạng-Võ cử đinh, nhưng tại nhà Xã Thúc không có đinh, họ thay bằng một ang nước đầy và một ang đất trong có trồng một cây cau mọc đã khá cao. Chíc ang giống như chíc lu lớn trong Nam.

Chiếc ang đựng nước cũng như chiếc ang có cây cau mọc cao và hai thước ta túc là vào khoảng tâm phân tây và rộng chừng một thước rưỡi.

Trước hết bài bên thi vác chiếc ang có trồng cây cau.

Có cuộc rút thăm coi bên nào ra tài trước.

Phe Nhã-Nam thử tài đầu tiên.

Cầm Hứa-Chử cho mắt cho Đài quân sự. Vốn là một tay đồ vật Đài có những món bốc rất cù khôi, nhưng đây chỉ là bốc người nặng lầm là bảy tám chục cân, chứ đây cái ang dày đất lại có cây cau ngắt-ngưởng, tất nhiên phải nặng gấp mấy mươi người.

Thấy thử linh đưa mắt. Đài đứng lên, lè lệ bước ra, làm lỗ khẩu đầu trước bàn thờ võ tổ sư được đặt ở đầu sân, và sá mươi sá trước Xã Thúc là người cầm trinch cũng như trước phe Yên-Thế. Rồi chào mừng các khách của Xã Thúc mời tới chứng kiến cuộc thảo võ.

Sau đó Đài từ từ đi ra phía ang có cây cau, mặt không biến sắc hai tay ôm bồng chiếc ang lên, tiến lên ba bước, rồi lại lùi ba bước, đặt chiếc ang về chỗ cũ.

Thật là thắn lực. Tất cả mọi người ngồi xem đều sợ sức lực của Đây. Ông đất đã nặng thêm cây cau ngất-nghường càng nặng thêm, ấy thế mà Đây đã ôm bồng chiếc ang lên lại đi ba bước rồi đặt về chỗ cũ mà mặt không biến-sắc. Đây quả có khỏe ! Những tiếng reo mừng khen-ngợi vang lên.

Bây giờ đến lượt bên Yên-Thế.

Vận nhảy ra. Cũng làm lễ trước bàn thờ, cũng vái chào người cầm trịch và đối phuong, cũng chào mừng các khán-giả rồi Vận cũng từ từ đi tới chiếc ang có cây cau, vén tay áo ôm bồng chiếc ang lên.

Ngọn cây cau rung động. Sức gió làm cho chiếc ang càng nặng thêm. Ấy vậy mà Vận cũng đã như Đây : nâng chiếc áng lên một cách bình-tinh, rồi cũng đi ba bước đê lùi lại đặt chiếc ang vào chỗ cũ. Nét mặt Vận cũng không lộ vẻ mệt nhọc. Vận cúi đầu chào mọi người rồi lại quay, về ngồi ở hàng võ si khăn đèn vùng Yên-Thế.

Những tiếng khen-ngợi nồi lên vang lừng trong đám khán giả cũng như lúc Đây biều-diễn xong.

Vận vừa ngồi yên tại chỗ, và những tiếng reo hò vừa dứt thì từ phía Nhã-Nam Cầm Hứa-Chử cởi trần chậm chậm bước ra.

Trông người Cầm cũng không đầy-dà lâm, nhưng nhìn qua thấy người, người ta phải đoán rằng Cầm khỏe-mạnh. Những thịt thịt nồi lên rõ-rệt, những đường gân lắn như muỗi giữ cho các bắp thịt càng chắc-chắn. Cầm mặc một chiếc quần đen chít ống, chân đi đôi giày vải, ngang lưng thắt một dây lưng nhiều điều có tết mui sang bên cạnh. Trông Cầm đường-huống như một viên dung tướng. Cầm khẩu dầu trước bàn thờ. Vái chào các anh em và quan khách.

Rồi Cầm tiến tới phía ang cau. Cầm vươn vai một chiếc, rồi từ từ đưa hai tay ôm lấy ang cau nâng lên một cách rất thong thả rồi ôm ang cau ung dung di vòng sân. Trong lúc Cầm đi như vậy, tất cả mọi con mắt đều nhìn tới Cầm. Cây cau tròng trong ang khônq hẽ hì rung động, trông tưởng chừng như cây cau tròng nguyên dưới đất. Tất cả anh em giang hồ hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam đều lắc đầu lè lưỡi, và những khách dự xem phải kính hồn cảm phục. Những tiếng võ tay rậm châo hoan-nghênh nồi lên như sóng. Ra sức Cầm là sức Hạng-Võ chứ chẳng chơi ! Có lẽ Hạng-Võ cứ định chỉ ôm nồi ang cau như vậy chứ không hơn !

Cầm di một vòng sân mà trông chừng không thấy mệt. Cầm lại đặt

ang cau vào chỗ cũ, rồi hàn lại vươn vai một lần nữa như có vẻ khoan khoái lắm.

Cầm mím cười chào cảm ơn sự hoan-nghênh của mọi người kế lăng lặng đi về ngõi chính giữa đoàn lực sĩ thật lung điệu vùng Nhã-Nam.

Có lẽ bên Yên-Thế chư chàng ? Đầu Phàn-Khoái liệu có hơn được Cầm Hera-Chử trong môn vác nòng chưa ?

Ta hãy chờ xem.

Kia Đầu Phàn-Khoái đã đứng lên và đang khoan-thai bước ra khâu đầu trước bàn thờ, rồi chào ông cầm Trích, mọi anh em và chư khách.

Trông Đầu mảnh-khảnh vẻ người hơn Cầm và cũng trẻ hơn Cầm. Bộ quần đen Đầu mặc cũng không khác gì những bộ quần áo của anh em Yên-Thế mặc. Cả chiếc khăn lụt cũng vậy, nhưng nhìn Đầu người ta nhận ra ngay đó là bức chỉ-huy của cả đoàn Yên-Thế. Những ngày đóng vai chúa Quao làm vươn cho ông Xã Thúc, nhìn Đầu ngù-ngờ bao nhiêu thì hôm nay trông Đầu hiền-ngang chừng ấy, từ diệu-bộ dáng đi đến nét cười trên miệng.

Thấy Đầu bước ra, trong hàng khách mới có tiếng thi thào : Chú Quao !

Phải chính chú Quao, và họ đợi chú Quao biều diễn.

Đầu dông đặc đi tới ang cau, thong thả cúi mình xuống hai tay ôm lấy ang cau.

So với Đầu, ang cau có vẻ lớn, và có lẽ Đầu không bê nổi ang cau lên ! Nhưng sự thực, Đầu đã bê ang cau lên một cách rất nhẹ nhàng với vẻ hân hoan trên nét mặt và nụ cười trên môi. Đầu nâng ang cau và cũng đi một vòng sân với dáng điệu ung dung khoan nhã. Ngọn cau không hề bị rung rinh, và gấp cơn gió ; cây cau lẩy động, Đầu hình như không nhận thấy. Đi xong một vòng sân, Đầu lại nhẹ nhè đặt ang vào chỗ cũ và nhìn mọi người mím cười cảm ơn sự hoan-ho.

Người ta thi thầm bảo nhau :

— Chu Quao giỏi thật ! Ấy thế mà trước mình cứ tưởng chú ấy là một chúa làm vươn chậm-chạp.

Một người nói :

— Không giở lại một mình dám đánh bọn cướp. Anh-hùng lắm chúa ! Võ tướng của nhà Vua cũng chỉ đến thế là cùng !

Cuộc thi vác áng cau đã xong, đôi bên coi như sức lực tương đương

nhưng thi vác nặng chưa xong vì còn ang nước nữa.

Vác ang nước khó vác hơn ang cau ở chỗ trong lúc vác người vác chỉ cần thở mạnh, mạch máu chuyền động, ang rung theo là nước bị tràn ra ngoài. Người nào vác ang nước đè sóng sánh nước tràn ra ngoài nhiều, tài nghệ người đó, tuy có giỏi, nhưng chưa vào bực cao-siêu.

Xã Thúc ra hiệu lệnh bắt đầu thi vác ang nước. Chuyển này phe Yên-Thế bắt đầu thử trước.

Đầu Phàn-Khoái nhìn đám anh em hỏi ý.

Dũng đứng lên xung phong.

Xin bỏ qua phần nghi-lễ để nói ngay tới lúc Dũng vác ang nước.

Trong người Dũng khỏe-mạnh mập-mập. Vẽ mặt cương-quyết hai con mắt sáng trong. Dũng tới gần ang nước, bê, lên đứng xoay miöh ba vòng rồi lại đặt ang nước xuống nguyên chỗ cũ. Mặc dầu ba vòng xoay, nước không sóng sánh bắn ra ngoài, chỉ hơi tràn qua miệng một chút. Tất nhiên là mọi người phải khen ngợi thầm lực của Dũng.

Đặt ang nước xuống chỗ cũ, Dũng lại quay về ngồi trong đám anh em Yên-Thế.

Dũng vừa về chỗ thi bên Nhã-Nam đã có người nhảy ra. Mọi người nhìn thi đó là Song thiết-linh của phe Cầm Hứa-Chử.

Song cũng là một tay cự-phách trong đám giang hồ Nhã-Nam. Về Song lúc nào cũng hung-dũng, trông thật đe dọa hoàng khí-phách.

Sau những thề-thức nghi-lễ và chào mừng. Song sầm-sập tiến tới ang nước đầy, cúi xuống đưa hai tay ôm lấy ang nước rồi bốc lên rất nhẹ nhàng. Song cũng bê ang nước quay luân ba vòng và nước không sóng sánh bắn tóe ra ngoài. Nếu nước có tràn ra miệng vì rung động thì cũng không tràn bao nhiêu, không đáng kể.

So Song với Dũng thi kè kia tám lạng người này cũng nửa cân.

Lại những sự hoan-hôn ngọt kheo.

Thật là kỳ-phùng địch-thủ. Phe Yên-Thế có người tài, phe Nhã-Nam cũng không kém.

Xã Thúc cầm trịch toan tuyên bố cuộc thi vác nặng đã xong, thi bổng Đầu Phàn-Khoái từ từ đứng lên và mời Cầm Hứa-Chử cùng ra.

Hai người muốn trực tiếp thi tài bằng ang nước.

Trong những môn luyện-tập võ-nghệ các võ sinh thường hay chơi lối kéo tay Hai võ sinh chống khuyết tay lên mặt bàn, lấy khuỷu

tay làm cứ điểm và đưa tay khoảng vào tay kẻ địch, cổ lấy sức mạnh ấn tay địch xuống. Lối chơi kéo tay này cốt luyen tập gân tay cho cứng cáp, và cũng là một cách thư giãn tay vỗ-sinh nào khỏe.

Nay Đầu và Cầm, hai người cũng thử sức bằng tay, nhưng không phải lối kéo tay mà là hai người cùng dùng sức đè đun ang nước về phía đối phương. Người nào yếu sẽ bị ang nước đun mạnh về phía mình và có khi ang nước se烈 đột theo sức mạnh của bên kia. Như vậy ai khỏe hơn sẽ đun được ang nước đột về mé địch.

Cầm và Đầu nhờ Xã Thúc cầm trịch trong cuộc thi sức trực-diếp này. Hai người đều đứng theo thế trung-bình-tấn để chờ được vững chắc. Cả hai cùng mở hai tay vào miệng ang nước. Họ nhờ Xã Thúc ra hiệu lệnh bằng một tiếng trống. Trống dứt, hai bên mới cùng được đem hết sức mình ấn ang nước.

Hai người đã sẵn-sàng để chờ tiếng trống. Tất cả mọi người có mặt tại sân võ đều chú ý tới ang nước và hai người. Mọi người im phăng-phắc hồi hộp chờ xem cuộc tỉ-tử-hảo-hứng.

Xã Thúc tay giơ cao dùi trống và bắt đầu giáng xuống. Một tiếng Tùng vang lên !

Cầm, Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái không ai bảo ai cùng đem hết sức mình ấn mạnh vào ang nước.

Kỳ thay ! Ang nước bị hai người đun đầy mà cứ đứng tro tro, nước không hề sóng sánh, nếu có lần tần gọn, đó chỉ là gió săm lượt qua. Ang nước vẫn đứng nguyên như không có ai đụng chạm tới. Người ta có thể ngờ là hai người chỉ đè tay vào ang nước mà không đun đầy gì ! Nhưng người ta phải nhìn những bắp thịt nồi vẫn trên tay Cầm Hứa-Chử, người ta phải thấy Đầu Phàn-Khoái mím môi mím lợi, người ta mới hiểu là hai người đang đem hết sức lực của mình ra để đầy ang nước.

Đúng vậy, đây là một cuộc so tài, tuy thân-mật nhưng là một cuộc so tài danh dự ! Cầm Hứa - Chử cũng như Đầu Phàn-Khoái hai tay tướng cướp đại anh hùng đều không muốn bị khuất phục trước bên địch, và bên nào cũng đều cố gắng đè đè bẹp đối phương. Họ đem hết sức lực ra để đầy ang nước. Trong khi đó thì cha con Xã Thúc, các anh em hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam, các người được mời tới dự khán cuộc kháo võ đều nín thở để nhìn dõi hồ đang cố sức muốn lấn nhau. Không một tiếng động. Không ai nói truyện với ai. Ai cũng theo dõi cuộc thi tài lẹ-lùng và thú vị của một đôi kỳ-phùng địch-thủ.

Gân tay Cầm nồi lên, Cầm nghiên răng đem toàn lực đè vào hai bàn tay, cổ đầy ang nước về phía Đầu. Đầu cũng không kém, chân giang ra, tay ghi xuống chiếc ang, mím môi mím lợi cổ đem hết sức đè mang phần thắng về mình.

Hai bên đang ra công để cổ hơn hận địch thì hổng nhiên một tiếng oác!... Chiếc ang bị sứt mạnh của hai người cổ gắng đun dày, lại thêm tức nước bên trong, đã nồ vỡ toang. Đầu và Cầm chỉ chút nữa vồ vào nhau, nhưng hai người vừa kịp gượng đứng lại.

Hai người nhìn nhau đều cười. Mọi người dội bén vỗ tay khen người,

Đầu bảo Cầm :

— Đàn anh khỏe thật!

Cầm cũng đáp lại

— Đàn anh cũng khỏe quá!

Hai người cả cười dắt tay nhau, chào mọi người rồi ai lui về bọn đó.

Cuộc thử sức tới đó coi như hòa.

Bây giờ tới lúc dội bén thử bút chì.

Bút chì là gì, và ngón bút chì nguy-hiểm ra sao, các bạn đã thừa hiểu rõ từ lúc đọc đoạn đầu câu chuyện này. Ở đây, chì xin mời các bạn chứng-kiến cuộc thi tài của các tay anh-khiết hai phe Yên-Thế và Nhã-Nam.

Ở cuối sân đã có trồng sẵn một hàng chuối dùng để làm đích cho cuộc thi ném bút chì.

Bên Yên-Thế cử Chân đại-diện để biếu diễn đầu tiên. Tay Chân cầm một chiếc mai thật sắc, ở cuối cán mai đã có buộc sẵn một sợi giây.

Sau khi khẩu đầu trước bàn thờ và chào mừng mọi người Chân tiến tới một vạch với cách hàng chuối trước mươi bước, Chân đứng để chờ hiệu lệnh.

Xã Thúc hô to

— Cây chuối thứ ba, cách mặt đất ba tấc.

Tiếng hô của Xã Thúc vừa dứt, mọi người nghe một tiếng phập! rất ngọt thì cây chuối hàng thứ ba ngã xuống.

Thì ra nghe hiệu lệnh vừa loan, Chân đã phóng ngọn bút chì nhằm

cây chuối thứ ba Cây chuối đã ngã gục và Chân đã thu lại ngọn mai của mình một cách nhẹ-nhàng.

Đối với anh em tay chơi thì ngón ném bút chì không là lạ lùng, nhưng đối với những người không thường vô-nghệ thì đây là một ngón đòn ghê gớm.

Tiếng «phép» ngọt và cây chuối ngã xuống khiến cho khách xem vô cùng kinh- ngạc. Một tràng vỗ tay và hô reo đê tỏ lòng khen ngợi tài của Chân. Xã Thúc lại gần hàng chuối. Cây chuối đã bị cắt trên mặt đất suýt soát ba tấc chứng tỏ tài ngầm trúng và phóng tin của Chân, phải là người có nghệ mới phóng bút chì trúng dễ-dàng và nhẹ-nhàng như vậy.

Xã Thúc lại hô :

Phóng kép, vẫn cây chuối thứ ba, trên mặt đất hai tấc và một tấc.

Liền ngay sau tiếng hô đó, người ta nghe thấy phép ! phép ! luôn hai tiếng, và khi nhìn tới Chân, mọi người thường chứng như Chân vẫn đứng nguyên chỗ cũ, tay cầm chiếc mai, chưa hề cử động gì. Ấy thế mà nhanh như chớp, Chân đã hai lần phóng ngọn mai đi rồi lại kéo lại, để chặt thêm hai nhát vào gốc cây chuối ! Thật là nhẹ-nhàng và nhanh chóng ! Chỉ một chớp mắt, gốc cây chuối đã bị tiện thêm hai đoạn và khi Xã Thúc tới đo thì đúng trên mặt đất một tấc.

Ném bút chì trúng đã là có tài, lại ném trúng luôn hai ba phát liền như Chân phải là người tốn công phu luyện-tập lắm.

Tưởng chẳng cần phải tả, ai cũng đoán được sự hoan-hô của khách xem đối với Chân.

Giữa tiếng hoan-hô của mọi người, lại có một tiếng pháp ! Đó là, trước khi trở về ngồi trong hàng ngũ nhóm Yên-Thể khăn đen, Chân đã phóng một nhát bút chì cuối cùng để tiện cây chuối tối tận gốc.

Sau đó Chân cầm chiếc mai vái chào mọi người rồi lui về chỗ.

Bây giờ đến lượt bên Nhã-Nam. Các đàn em có mặt hôm đó của Cầm không có ai xử dụng bút chì giỏi .Nói như thế không phải là bên Nhã-Nam không có người biết dùng bút chì. Tài xử dụng bút chì bên Nhã-Nam cũng nhiều, nhưng xuất sắc nhất kè Cầm Hứa-Chử, rồi đến Thơ một tay chơi lão luyện, nhưng vì đang bị ốm không tới dự buổi thi tài được. Không có đàn em, Cầm tự linh lấy trách-nhiệm ném bút chì

Bởi vậy, Chân vừa bước về chỗ giữa tiếng hoan-hô ngợi-khen của mọi người thì Cầm Hứa-Chử lừng lững bước ra, tay cầm một chiếc mai lưỡi sáng loáng, ở cán có buộc giây lụa hồng Cầm sẽ ném bút chì.

Thấy Cầm bước ra, Đầu cũng đứng lên giảng cây bút chì của Chân đẽ cùng ra với Cầm.

Lại hai hồ ganh đua, cuộc ném bút chì át phải hào hứng.

Hàng chuỗi có sáu cây đã bị Chân chặt mất một, hiện còn năm cây đang chờ những ngón phóng tuyệt diệu của hai tay võ nghệ cù khôi đứng đầu hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế,

Hai người cùng từ từ song tiến tới vạch vôi.

Cầm Hứa-Chử quay lại bảo mọi người:

— Hai anh em chúng tôi đã biết tài nhau lắm về môn ném bút chì rồi. Giờ đây anh em chúng tôi không phải cùng nhau tranh tài, mà chúng tôi chỉ biểu diễn cái món võ nghệ đặc biệt Việt Nam này để Ông Xã và bà con cùng xem. Bút chì là một ngón đòn nguy-hiểm, nhưng chính ném bút chì là một nghệ-thuật !

Trong khi Cầm Hứa-Chử nói thì Đầu Phản-Khoái nhìn mọi người mím cười.

Cầm nói tiếp :

— Hiện giờ, ở đây còn năm cây chuỗi. Trước hết mọi người trong anh em chúng tôi sẽ biểu diễn trên hai cây. Ông Đầu hai cây bên trái, tôi hai cây bên phải. Còn cây ở giữa, sau khi chúng tôi đã biểu diễn xong trên bốn cây kia, chúng tôi sẽ cùng biểu-diễn trên ca; ở giữa.

Rồi Cầm giảng lối biểu-diễn :

— Chúng tôi sẽ phóng bút chì liên tiếp đầu tiên một nhát rồi hai nhát liền nhau, rồi đến ba nhát liền nhau. Mỗi nhát chúng tôi sẽ chặt những cây chuỗi thành từng khúc hai tấc một. Hai nhát cuối cùng chúng tôi sẽ tiện dứt hai gốc chuỗi sát mặt đất. Chúng tôi sẽ phóng bút chì theo nhịp trống của Ông Xã cầm trịch. Sau khi tiện xong một người hai cây chia tối & hai đầu, chúng tôi sẽ chia nhau chặt rốt cây chuỗi giữa. Về cây chuỗi này chúng tôi sẽ mỗi người phóng một nhát liên tiếp nhau và chúng tôi sẽ chặt cây chuỗi ra thành từng đoạn cách nhau hai tấc một.

Cầm quay lại hỏi Đầu :

— Bác bằng lòng ?

Đầu gật đầu.

Hai người chờ Xã Thúc cầm trịch đánh trống.

Cuộc biểu diễn thật là hay là tạo nên hào hứng cho khán giả.

Xã Thúc theo ý hai người cầm trịch bằng những tiếng trống. Ông trinch trọng cầm dùi trống đứng bên chiếc trống khá lớn. Mọi người hai bên chăm chú nhìn vào hàng năm cây chuối. Họ hồi hộp chờ hai người trò tài nghệ theo tiếng trống của Xã Thúc.

Xã Thúc bảo Cầm và Đầu :

— Xin hai vị anh em chuẩn-bị ! Tôi bắt đầu đánh trống !

Một tiếng tung ! Mọi người nghe thấy hai tiếng pháp ! pháp ! liên tiếp như dè lén nhau ! Nhìn tới hàng chuối, hai cây chuối đầu hàng hai bên đã ngã gục lung chừng theo với tiếng trống bởi hai nhát mai sắc ngọt của Đầu và Cầm.

Xã Thúc lại đánh hai tiếng trống liền nhau :

Tùng ! Tùng !

Người ta lại nghe tiếng phầm pháp ! như một tràng và bóng hai chiếc mai thoảng phóng ra, thoảng kéo về, rồi lại phóng ra lại kéo về như con thoi. Ấy thế là hai cây chuối đã bị chém mỗi cây thêm hai nhát bởi những lưỡi mai sắc bén. Những nhát mai đã cắt thêm mỗi cây chuối hai khúc, mỗi khúc dài hai tấc đều đều như có người đo mà cắt.

Cuộc biều-diễn tài-tinh quá ! Các khách xem quên cả vỗ tay hoan-hỗ cùng nhau chăm chú nhìn vào hàng chuối và hai tay lực-si đặc-biệt đê chờ cuộc biều-diễn tiếp-tục !

Xã Thúc lại đánh một hồi ba tiếng trống. Người ta lại nghe thấy những tiếng pháp ! pháp ! liên-tiếp nhau và toàn thân hai cây chuối đầu hàng đã bị tiện gần tới gốc. Những lưỡi mai phóng đi vụn-vứt rồi lại được kéo về nhẹ như tên. Hai cây mai tuy trông to nặng, nhưng Đầu và Cầm cầm chúng nhẹ nhàng như các em bé cầm ngọn bút chì ! Đúng là họ phóng bút chì mà !

Rồi lại những tiếng trống của Xã Thúc và tiếp theo là hai ngọn bút chì phóng đi lại kéo về, rồi lại phóng đi theo tiếng trống ! Nhanh như chớp, thoảng như tên. Mọi người chỉ kịp đưa mắt nhìn theo hai lưỡi mai ! Khi hai lưỡi mai ngừng phóng, bốn cây chuối đã cụt tới gần gốc, chỉ còn trơ một đoạn ngắn. Hai tiếng trống sau cùng của Xã Thúc và kế đó mấy tiếng vụn vụt, phầm-phạm thi hai lưỡi mai đã tiện hai cây chuối tới sát gốc.

Hàng chuối chỉ còn trơ một cây đứng như sọ-hai ngõ -ngàng

Đầu và Cầm quay lại phía mọi người. Nét mặt của họ bình-tĩnh không lộ một chút gì là mồi-mẹt.

Thật là một cuộc biếu-diễn phi-thường.

Đầu bao Xã Thúc :

— Còn một cây chuối cuỗi cùng lại xin nhờ Ông Xã mấy tiếng trống để anh em chúng tôi chia nhau tiệc nốt gọi là mua vui cho bà con.

Ông Xã Thúc lại đánh trống, và mọi người lại trông thấy hai chiếc mai phóng ra, nhưng lần này phóng chéo nhau, chiếc nọ phóng trước chiếc kia sau, rồi chiếc nọ lại tiếp liền, và chiếc sau lại nối ngay. Mai phóng ra lại được kéo về để lại phóng ra đi loang-loáng trông muôn lõa mắt.

Khi tiếng trống ngừng và khi hai ngọn mai hết phóng mọi người nhìn ra thì cây chuối không còn nữa. Cả hàng chuối đã bị tiệc trơ tận gốc ! Ở dưới đất ngòn-ngang những khúc chuối dài chừng hai tấc một nằm đè lên nhau hoặc lăn ra tận xa xa.

Sau khi đã tiệc dứt cây chuối cuỗi cùng và mỗi người cũng đã thu bút chì về với nhát phóng cuối cùng, Đầu Phèn-Khoái và Cầm Hứa-Chử lại bình tĩnh xách mai về chỗ mình dưới sự hoan hô nhiệt-liệt của mọi người.

Cả hàng chuối đã bị chặt cụt bởi Chân trước, Đầu và Cầm sau, thì Xã Thúc sai người nhà trồng lên một hàng chuối khác. Chuối đã được tích trữ sẵn để dùng cho cuộc khảo võ.

Một hàng chuối sáu cây mới đã được trồng lên rất mau lẹ bởi bọn người nhà Xã Thúc.

Xã Thúc, lúc ấy, liền nói với mọi người :

— Từ nay, qui vị mới được ngoạn thưởng tài nghệ của các anh em hai bên đây. Tôi tuy bất tài cũng mong được dự vui đôi chút với bà con.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh. Cầm Hứa-Chử nói :

— Tài nghệ của Ông Xã cũng không phải là bậc tầm thường. Chúng tôi đã được rõ. (Ý Cầm muốn nhắc tới đêm hắn đã đụng độ với Xã Thúc bữa trước). Rất mong Ông Xã cho bà con được thưởng-thức vài ngón hôm nay.

Xã Thúc nói :

— Tài nghệ tôi đâu được bằng các đàn anh, nhưng tôi cũng liều múa rìu qua mắt thợ để góp vui cùng các đàn anh!

Vẫn những tiếng hoan-nghênh, và trong hàng khán giả có tiếng gào :

— Xin ông Xã chờ quá khâm-tổn ! Anh em chúng tôi rất sung sướng được xem ông Xã biều-diễn.

Xã Thúc mượn chiếc bút chì của Cầm Húa-Chử, rồi ung dung tiến tới vạch vôi trước hàng chuối.

Xã Thúc cũng ném bút chì. Chính Xã Thúc cũng là một tay ném bút chì có nghệ. Chính nhò ngón bút chì của mình mà Xã Thúc đã từng phen khuất-phục những bọn cướp tới cướp nhà ông.

Hôm nay Xã Thúc biều diễn bút chì. Ông quẩn soi giây điều buộc cán mai vào cổ tay mây vàng. Ông đứng chững-trạc trước hàng chuối, đằng sau vạch vôi.

Mọi người theo rỗi cù-chì của Ông. Ông nói :

— Tôi sẽ hạ cây chuối thứ hai.

Nói xong, tay ông vung lên, ngọn mai phóng đi đánh thoát rồi lại được kéo về ngay. Một tiếng pháp làm cây chuối đứt ngã ở lưng chừng. Những tràng vỗ tay hoan-ngành cổ vũ.

Ngọn mai lại được phóng ra, rồi được thu lại một cách rất nhẹ nhàng để lại được phóng ra ngay lập tức. Phóng ra lại kéo về, lại phóng ra, ngọn mai của Xã Thúc đã tiễn cây chuối thành từng đoạn dài không quá hai tấc. Ngọn mai phóng ra kéo về liên tiếp và khi tới nhát cuối cùng thì cây chuối bị tiễn sát gốc.

Những nhát bút chì của Xã Thúc phóng đi rất nhanh nhưng tài tinh nhât là thu về cũng rất êm gọn và cây chuối tuy mặc dẫu bị chém ra thành từng khúc, song vẫn dính liền nhau bởi một lớp bẹ mỏng chứ không đứt hẳn, duy có nhát cuối cùng của lưỡi mai là đã tiễn đứt khúc cây chuối sát đất.

Xã Thúc nhặt cây chuối nâng lên cho mọi người xem.

Đầu Phàn-Khoái đứng lên :

— Tài nghệ ông Xã thật là tuyệt hảo ! Hơn anh em chúng tôi ở chỗ giữ được cây chuối không đứt hẳn ra.

Cầm Húa-Chử cũng khen theo :

— Bút chì ông Xã ném ngọt và khéo lắm.

Xã Thúc nhún-nhập cảm ơn mọi người rồi lại trở về địa vị cầm trịch

Về ném bút chì. Yên-Thể và Nhã-Nam cũng lại không笨n nào hơn kém.

Cuộc thử-sức chuyển sang một môn khác,

Bây giờ đến cuộc bắn đáo mác.

Ngọn mác, ngọn mác chống xuống đất thật mạnh để uốn cong cán mác hoặc đáo, rồi nhảm một đích nào buông ra đè đáo hoặc mác bắn tới Đó là kỹ thuật bắn đáo mác, còn gọi là *văng bút sắt*.

Trong trận đòn đánh bọn Cầm Hứa-Chử đêm hôm bị cướp. Ngạn con Xã Thúc đã bị đòn bắn mác của tay chơi Nhã-Nam.

Đòn bắn đáo mác thường được sử-dụng xuất kỳ bất ý và rất nguy hiểm cho đối phương. Có thể nói đây là một ngón đòn ngầm, một ám khí. Đã gọi là tay chơi có nghệ phải biết ngón đòn này, và đã biết sử-dụng đòn này thì cũng phải có tài để có thể nghe tiếng gió mà tránh được đòn.

Văng bút sắt là ngón sở trường của Phàm bên Nhã-Nam nên khi Ông Xã Thúc tuyên bố bắt đầu so tài với môn này thì Phàm nhảy xô ra ngay không đợi tới Cầm Hứa-Chử phải ra lệnh.

Sau khi vái trước bàn thờ và chào mọi người Phàm tiến thẳng tới phía hàng chuối và ngừng ở vạch vôi một lát.

Phàm nói với Xã Thúc cầm trịch cũng như với mọi người :

— Tôi sẽ khoanh một vòng trên một cây chuối và tôi sẽ bắn bút sắt của tôi trúng giữa vòng đó như người ta bắn tên trúng giữa hồng tâm.

Nói xong, Phàm tiến lên dẫy cây chuối, lấy lưỡi mác vạch một vòng tròn trên một cây chuối, xong lùi về đúng theo vạch vôi.

Mọi người nhìn theo từng cử-chì của Phàm.

Phàm chống ngọn mác xuống đất, hai tay tỳ lên. Sức mạnh của Phàm làm ngọn mác khom khom cong. Giữa lúc mọi người đang nhìn Phàm lấy sức ăn ngọn mác, bỗng một tiếng vút ! Phàm đã bắt th不死, ngọn mác ra. Vì bị sức mạnh tỳ kéo lại cho cong, khi ngọn mác được buông ra, đã bắn thẳng tới vòng tròn trên thân cây chuối và cắm chặt vào thấu suốt cây chuối !

Thật là tuyệt ! Tài *văng bút sắt* của Phàm thật chắc chắn !

Phàm ứng-dung định tiến tới đè nhò ngọn mác ra, bỗng có tiếng quát :

— Khoan, đừng nhò ngọn mác vội, chờ tôi rồi ta cùng nhò cho vui.

Mọi người nhìn ra thì là Vận bện Yên-Thế. Vận vốn là một tay

choi về loại đoàn đàn anh, biết rất nhiều ngôn. Vận thấy Phàm bên Nhã-Nam có vẻ dương dương tự đắc nên vội vàng rống ra để tỏ cho bên Nhã-Nam biết rằng bọ giang-hồ bên Yên-Thế không chịu kém về mông gi,

Vận xách ngọn mác tới vạch vôi cũng chống xuống đắt uốn cán mác cho tông. Nếu lúc trước mọi người đề ý tới những động tác của Phàm thì giờ đây, họ lại nhìn theo mọi cử-dộng của Vận.

Ngọn mác được uốn cong rồi cũng được buông ra và bắn thẳng ngay vào vòng tròn trên cây chuối Phàm đã vạch, sát ngay ngọn mác của mác của Phàm. Hai ngọn mác chạm vào nhau vung lên, và cả hai cây cùng đâm qua thân chuối.

Tuyệt! Ai cũng phải ngợi khen! Không gì lỗi đỗ ai có thể bắn trúng một cách dễ-dàng như vậy.

Tiếng hoan-nghiênh vang lên. Vận và Phàm cùng nhau từ từ tiến tới phía cây chuối, ai nhoè chiếc mác của người ấy, rồi hai người cùng đứng xa nhau mỉm cười thướt.

Hai người sẽ biểu diễn cách tránh những ngọn bút sắt phóng tới.

Vận nói trước mọi người:

— Cuộc thi phóng bút sắt của chúng tôi coi như là xong, và tài nghệ của anh em chúng tôi, tuy cũng kém cả nhưng không ai hơn ai. Giờ đây anh em chúng tôi xin biểu-diễn ngón tránh những ngọn bút sắt phóng tới để bà con cùng xem. Nếu chúng tôi có điều gì kém cỏi xin Ông Xã cùng quý vị miễn-thú.

Phàm cũng nói.

— Lối biểu-diễn này tuy hơi nguy-hiểm, nhưng nhân dịp mua vui, chúng tôi cố xin trình bày để tạ lòng các vị đã tới đây chứng-kiện cuộc luyện-võ của chúng tôi.

Nhà Xã Thúc lúc này đã đông hơn lúc trước. Những tiếng vỗ tay, những tiếng hò reo của khách xem đã kéo người làng tới. Người nọ bảo người kia, họ đã tới đông lắm, chật cả hai bên sảnh. Có người leo cả lên cây để xem.

Vận và Phàm, mỗi người một cây mác, đứng cách xa nhau trước mười thước, nhìn nhau mỉm cười.

Bỗng Vận bảo Phàm;

— Xin nhường đàn anh phóng trước.

Nói rồi Vận quay lưng lại Phầm, đứng lơ-đăng như không lưu ý gì tới Phầm đang uốn cong cây bút sắt để phóng đi. Khách xem hồi hộp chờ đợi.

Bỗng, Phầm buông tay ra và ngọn mác nhắm giữ lưng Vận lao tới đánh vào. Trong bọn đứng xem, có người nhắm mắt lại. Ngọn mác theo đà đi phải trúng giữa lưng Vận, và nó đi nhanh như tên. Vận lại không nhìn thấy thật là nguy hiểm.

Nhưng không hề gì, vì đồng thời với lúc ngọn mác của Phầm phóng tới người ta thấy Vận đột nhiên ngồi xuống, và vừa đú ng lúc ấy, ngọn mác vèo sượt qua đầu Vận.

Thật là một lối biểu diễn nguy hiểm, Vận chỉ cần chậm ngồi xuống một chớp mắt là đủ mạng vong với ngọn mác.

Những tay võ nghệ điêu luyện rất có tài tránh ám-khí. Một tiếng tách, một luồng gió bất thẩn rất nhẹ đủ báo hiệu một ám-khí sắp bay tới. Những người tài-nghệ cao-siêu nhanh mắt, thính tai có thể biết được ám-khí từ phương nào tới vào ám-khí sẽ nhắm vào khoảng nào để tránh. Vận là một tay thao xử-dụng đòn gió lẽ tất nhiên phải biết tránh đòn gió. Do đó, ngọn mác của Phầm chỉ có thể sượt qua đầu Vận mà không bao giờ đâm được vào người Vận.

Vận quay lại nhìn Phầm mỉm cười giữa tiếng reo mừng của mọi người. Phầm khen :

— Đàn anh thật là tuyệt-diệu !

Vận cũng khen lại :

— Đàn anh phóng mác cũng tuyệt diệu !

Hai người lại cười. Và bây giờ đến lượt Phầm quay mặt đi, để Vận phóng lại một ngọn mác.

Phầm ung dung bảo Vận :

— Xin mời đàn anh.

Nói xong phầm quay đi, cũng với một điệu bộ lơ đãng như không để ý tới ngọn mác sắp phóng của Vận.

Vận ẩn mạnh ngọn mác để uốn cong cán và nhắm ngang hông Phầm phóng tới. Trong lúc Vận nhắm như vậy thì Phầm vẫn như không để ý tới ngọn mác sắp bắn vào ngang hông mình. Phầm vẫn ung dung

nhìn đòn chém bay trên trời, và như đang hít thở mạnh không khí trong lành của trời đất.

Vút ! Ngọn mác của Vận đã phóng ra và đã hướng người Phàm lao tới. Người đứng xem lo thay cho Phàm, vậy mà Phàm vẫn điềm nhiên như không.

Chát ! Thôi rồi ! Hắn là ngọn mác đâm vào xương hông của Phàm nên phát ra tiếng động nhau như vậy ?

Không phải ! Đó là ngọn mác của Phàm đã dùng để gạt ngọn mác của Vận lao tới.

Lúc bắn mác, Vận dụng tinh bắn thấp đi để ngọn mác lao vào ngay hông Phàm. Nghe lối mác buông ra để bắn đi, Phàm biết sự nguy-hiểm của ngọn mác. Ngọn mác đi thấp quá, ngồi xuống không tránh được. Muốn tránh, hoặc là phải nhảy cao lên, hoặc là ngã nghiêng

Phàm đã không tránh mà lại dùng ngọn mác của mình đưa gạt mạnh ngọn mác của Vận. Ngọn mác của Vận dụng vào ngọn mác của Phàm, tuy không rơi xuống vì sức đang đi mạnh, nhưng vì bị gạt ra nên đi tréo đường để rớt xuống tại phía xa khi đã hết đà lao.

Những tiếng hoan-nghênh cuồng-nhiệt nồi lên. Vận bảo Phàm :

— Đàn anh gạt hay quá !

Phàm đáp :

— Đàn anh phóng ác quá !

Hai người cả cười, dắt nhau chào khán giả rồi ai về chỗ nấy.

Cuộc thi tài giữa bên Yên-Thế và Nhã-Nam vẫn cứ hòa và những cuộc ganh đua đã biến thành những cuộc biều-diễn. Bọn giang-hồ Yên-Thế và Nhã-Nam càng cảm phục nhau hơn, và vì vậy giữa đôi bên đã nảy thêm tình thân-thiện đoàn-kết.

Thật ra tài của đôi bên ngang sức nhau. Những người đã được Đầu và Cầm kén chọn đưa tới để dự cuộc so tài đều là những bậc giỏi trong đám giang-hồ.

Sau cuộc thi văng bút sắt, đến cuộc thi lăn khiên,

Xem lăn khiên rất thú-vị và rất ngoạn-mục. Hai người cùng lăn khiên là đôi hồ muôn vòi nhau. Về lăn khiên bên Nhã-Nam có năm Phò đại-diện, còn bên Yên-Thế. Đầu cử Linh, Linh là một tay lăn khiên có tiếng của Yên-Thế, cũng như năm Phò là ngôi sao lăn khiên của Nhã-Nam.

Trời đã bắt đầu sang giờ ngọ. Nắng đã lên hơi cao. Người tới xem

thì rõ ngày càng đông và càng gây sự hãi cho các anh em vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Năm Phồ và Linh đều đã xác khiên đứng giữa sân. Trong tay phải mỗi người đều cầm một thanh mã-tấu sáng loáng.

Trước khi hai người vào cuộc, Đầu nói :

— Xin nhắc lại cùng anh em tôi bên, đây chỉ là một cuộc so tài trong vòng thâm mật. Chúng ta phải cố gắng trồ tài, nhưng chúng ta cũng cần hết sức tránh cho máu chảy. Vậy chúng ta phải thận trọng. Nhưng nếu trong lúc đấu mà hai bên đều giữ gìn tránh cho sự máu chảy, cuộc đấu sẽ có sự nương nhẹ, như vậy không còn hào hứng. Tôi xin đề nghị các anh em thay mã-tấu bằng một người một thanh kiếm gỗ hoặc girom tre, để ngõ nhở bên nào có sự vô ý cũng không xảy ra việc đáng tiếc được.

Cầm Hứa-Chử cũng thấy đề nghị của Đầu Phàn-Khoái là phải, nhưng chính năm Phồ và Linh lại không đồng ý. Linh nói :

— Xui hại vị cứ yên tâm. Anh em chúng tôi sẽ nỗ lực tranh tài, nhưng chúng tôi tin rằng với tài nghệ của chúng tôi, chúng tôi sẽ tránh được mọi sự sơ-xuất.

Linh quay lại hỏi năm Phồ :

— Thế nào đàn anh nghĩ sao ?

Năm Phồ đáp :

— Tôi rất đồng ý với đàn anh.

Thấy hai tay khiên đều muốn khoe tài với mã-tấu Đầu và Cầm đành phải ưng thuận, nhưng căn-dặn hai người phải hết sức cẩn thận.

Cả hai đều nói :

— Xin các đàn anh khỏi lo !

Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu cuộc đấu khiên. Hai lực sĩ to lớn như năm Phồ và Linh đã tự thu gọn đằng sau lá khiên lăn tròn của mình và cùng xông vào bên địch. Tay trái họ cầm khiên đè lăn đi lăn lại che đỡ, còn tay phải họ cầm mã-tấu tấn-công bên địch.

Hai người lăn như hai cục tròn. Hai chiếc khiên bằng tre cật bị mã-tấu chém vào bôm bôp. Kẻ tiến người lùi, kẻ chém người đỡ. Những ngọn mã-tấu quết ngang mặt đất như muốn chém cụt chân đối phương, nhưng những chiếc khiên đã đưa ra chặn hàn lưỡi mã-tấu.

Hai tay khiên đấu nhau lăn lộn khắp vòng sân nhưng không ai

chém trúng ai. Những ngón mà tấu thò ra, lại thụt chỉ chém trúng mặt khôn. Sân đất cơ hồ như bị cày đào lên. Những vòng khiên lăn tít, lăn dì lại lăn lại đã đỡ, đã chặn được hết mọi ngón đòn nguy hiểm của đối bên.

Hai bên người xem mải mê nhìn cuộc đấu gay go của Đầu giang-hồ tài nghệ. Cuộc đấu kéo dài trên hai khắc, bất phân thắng phụ. Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu ngừng cuộc chiến đấu của hai người.

Hai người ngừng khiên đứng lên, mặt bình tĩnh không có vể gì là mệt mỏi. Xã tất nhiên mọi người phải vỗ tay khen ngợi.

Linh và Năm Phồ kéo nhau về chỗ. Đầu bước ra với khiên mã tấu của Linh. Cầm cũng bước ra với khiên và mã tấu của Năm Phồ.

Hai vị thủ lãnh sẽ lăn khiên ? Chắc là ghê-gớm lắm

Vâng đúng hai vị thủ lãnh hai phe ra để lăn khiên nhưng họ không lăn như lối Năm Phồ và Linh, nếu nói cho đúng, phải nói ra để tránh khiên. Các bạn hẵn còn nhớ Đầu Phàn-Khoái đã tránh khiên của Năm Phồ như thế nào đêm hôm bọn Cầm tới cướp nhà Xã Thúc. Giờ đây họ cũng sẽ biếu-diễn tránh khiên.

Lăn khiên là một nghệ-thuật, tránh khiên lại là một nghệ-thuật khó khăn hơn. Nhiều khi những người có tài nghệ, gặp kè địch lăn khiên, trong tay không một tấc sắt, hoặc không một khí giới gì mà vẫn tránh được những chát mà ở đảng sau khiên chém ra một cách rất tài tình, cũng chưa kè nhiều khi người ta chỉ cần một chiếc khăn như Đầu mà có thể đoạt được mã-tấu của kè lăn khiên.

Đầu tránh khiên giờ ; Cầm tránh khiên cũng tài-tinh. Bởi vậy hai người mới cùng nhau đua tài lăn khiên và tránh khiên.

Đầu đặt khiên và mã tấu xuống trước mặt Xã Thúc và nhảy ra trước mặt Cầm và nói.

— Nào xin mời đại ca.

Cầm múa khiên, huơi mã tấu xông vào chém Đầu. Đầu nhảy lẹ như con chim, lúc cao, lúc thấp, lúc nhảy lùi, lúc nhảy vọt qua khiên ra mé đảng sau Cầm. Những lúc bị Đầu nhảy vọt ra mé sau, Cầm cũng tự lén một vòng để lại đối diện ngay với Đầu. Hai người ron nhau vào chừng một khắc, Đầu chỉ tránh, Cầm chỉ tấn công, nhưng không chém trúng được Đầu nhất nào.

Bỗng Đầu nhảy lùi ra thật xa và nói :

— Đại-ca lăn khiên huyễn-ảo lăm.

Cầm cũng khen lại :

— Đại ca nhảy tránh cũng thắn-tinh vô cùng.

Bây giờ đến lượt Cầm nhảy tránh đè Đầu lăn khiên tấn công.

Chiếc khiên xoay tròn như cối xay, và lưỡi mǎ tấu loang-loáng khi xuất hiện trông rất rợn người. Thỉnh-thoảng Đầu lại quét lưỡi mǎ tấu xuống đất đánh quẹt một tiếng, nghe thật kinh khủng, nhưng Đầu không động được tới người Cầm. Lúc nhảy cao, lúc nhảy thấp, lúc vượt khiên, lúc lùi lại. Cầm đã tỏ ra là một tay tránh khiên xuất-sắc. Khách xem mê mải với cuộc quần-thảo của hai người, kẻ tấn công, người nhảy tránh, trông như vũ khư bão. Những đường mǎ tấu lòe ra như chớp nhoáng.

Cầm lại nhảy vọt như tung mình lên.

Có lẽ cũng đã đến một khắc !

Đầu ngừng tay khiên bảo Cầm :

— Đệ chịu đại-ca, đệ không thề hạ được đại-ca ! Đại-ca nhảy tránh như thắn xuất qui nhập !

Cầm nhún-nhường :

— Đệ nhảy tránh sao bằng đại-ca được. Chẳng qua là đại-ca nhẫn nhượng không muốn thi-thố hết tài-năng đó thôi.

Những tiếng hoan-nghênh nồi lên ầm ầm ! Hai vị thủ-lĩnh chào mọi người trước khi lui về chỗ.

Trời đã sang ngọ ! Bóng nắng đã đứng !

Xã Thúc tuyên bố tạm ngưng cuộc so tài.

Các khách xem ra về. Các tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế đã được Xã Thúc mời đi tắm rửa và sau đó là bữa rượu buổi sáng rất ấm áp lành.



Cuộc thi tài lại bắt đầu vào cuối giờ mùi khi nắng thu đã hết gay gắt, và sau khi các tay võ-sĩ đã ngủi ngoi với bữa rượu thịnh soạn buổi trưa.

Ánh em Yên-Thế và Nhã-Nam càng thân mật nhau hơn trong bữa rượu. Họ khen tặng tài nhau, họ thán phục nhau.

Vân nói :

— Anh em bên Nhã-Nam tài giỏi thật. Tiếng đồn xưa nay quả không sai. Bên Yên-Thế chúng tôi khó mà sánh kịp.

Hoan bên Nhã-Nam đáp :

— Các đàn anh quá khen! Đè xem tài-nghệ các đàn anh thật là siêu-việt. Bên Nhã-Nam chúng đệ chỉ mong theo được kíp các đàn anh mà thôi.

Bắt đầu cuộc thi-võ buổi chiều là thi nhảy.

Nếu các bạn đã có dịp sống ở đồng quê Việt-Nam, nhất là đồng quê Bắc-Việt, có lẽ các bạn đã hiểu mônhảy ở đây rất được luyện-tập, và luyện-tập một cách hết sức kỹ càng nhất là anh em tay-chơi.

Đã có những tên trộm hoặc cướp, hai tay cắp hai thúng gạo mà nhảy vọt được từ sân lên mái nhà, hoặc từ mái nhà này sang mái nhà khác một cách rất dễ dàng, thúng gạo không hề bị đổ hoặc gạo cũng không bắn ra ngoài.

Đã có những tài-gia có nghệ bị cướp vây nhà mà chỉ chống nhẹ một con săo. tài-gia đó đã nhảy ta ngoài vòng vây của cướp để đi cầu cứu-viện,

Tập nhảy cao rất công phu. Người tập đầu tiên còn nhảy chân không tới một mức nào. Khi đã thấy qua được mức đó rồi, người tập đeo thêm cát vào hai chân, trước còn đeo ít sau đeo nhiều, đeo nhiều mãi lên. Khi số cát đã đeo khá nặng, người luyện yđ bỏ cát ra để nhảy chân không, thì tự thấy nhẹ nhàng, nhảy được rất cao và rất xa.

Các tay chơi trước khi luyện-tập các môn cung kiếm đều có luyện nhảy. Bọn giang-hồ Yên-Thế cũng như bọn Nhã-Nam là những tay tài-nghệ cao-siêu, ngón nhảy của họ thật xứng đáng với tiếng đồn về họ.

Cuộc thi nhảy bắt đầu. Tất cả bọn các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam đều đứng cả ở giữa sân hướng lên, mái ngói nhà chính của Vă Thúc, một ngôi nhà tương đối nóc khá cao.

Xã thúc ra hiệu bằng một tiếng trống, tức thời cả hai phía đều cùng nhau lần lượt nhảy vọt lên nóc nhà như chim một cách nhẹ nhàng, phe nào nhảy theo thủ lĩnh của bên đó, và khi nhảy tới nóc nhà hộ lại đứng riêng thành hai hàng, một bên khấn lượt đeo và một bên thắt lưng hồng.

Rồi lại một tiếng trống thứ hai của Xã Thủ !

Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái lại nhảy trước đê dẫn đầu các đàn em. Mọi người nhảy trông như đàn chim vút bay Họ đã nhảy từ nóc nhà chính của Xã Thúc Sang, nóc nhà ngang một cách êm-ái không một tiếng động, mái ngói không hề suy suyên. Ở mái nhà ngang họ lại đứng thành hàng đê chờ tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ nhảy nối đuôi nhau, hai thủ lĩnh dẫn đầu song song.

Tiếng trống thứ ba của Xã Thúc nồi lên ! Tiếng trống vừa dứt họ đã nhẹ nhàng đứng cả dưới sân, phe nào đứng về phe bên đó, Nét mặt mọi người vẫn thản-nhiên như không hề phải vận-dụng tới sức khỏe.

Quắc và Ngạn là người xưa nay cũng vẫn thường tập nhảy, nhìn dáng-diệu họ nhảy naé như tên và thần-sắc bình-tĩnh của họ, anh em đều phải cảm phục. Theo kịp họ chỉ có cha các chàng còn các chàng phải luyện tập nhiều. Thực ra, Quắc và Ngạn cũng có thể nhảy được lên mái nhà rồi lại nhảy xuống nhưng kém sự gọn gàng và êm-ái, chỉ vì công-phu luyện-tập chưa đi tới chỗ hoàn-bí.

Về môn nhảy, thực ra chỉ so tài ở một võ đài nhỏ bé như sân nhà Xã Thúc chưa đủ, vì khi nhảy có lẽ các võ sĩ có thể nhảy được cao hơn và xa hơn.

Có lẽ các bạn cũng đã được nghe chuyện có những tay giang hồ lúc ban đêm ra đi thường dùng cách nhảy truyền mái nhà hoặc ngọn cây và có ai may mắn được trông thấy thì chỉ thoáng thấy một bóng vụt qua ! Câu chuyện nghe như hoang-đường, nhưng sự thực quả có như vậy. Người ta đã từ ở dưới đất lên mái nhà một cách dễ dàng, thì nhảy từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc sang một ngọn cây đâu còn là một việc khó-khăn nữa.

Bọn giang-hồ Yên-Thể và Nhã-Nam đã đứng nguyên hàng ngũ cũ dưới sự khen ngợi của mọi người. Cuộc thi nhảy coi như xong, và tài nghệ đôi bên khó phân hơn kém được.

Bây giờ đến cuộc thử tài phỏng lao, và sau đó là cuộc thi bắn bằng cung tên.

Phỏng lao cũng có tác dụng như ném bút chì, nhưng người phỏng lao có thể hạ kẻ địch từ đàng xa. Chính ra lao là một ám khí, đê phỏng đi không thể lấy lại được như bút chì, và nếu có những cuộc giáp chiến lao không hiệu-nghịem bằng bút chì.

Địch phóng lao lai là hàng chuỗi cuối sân.

Phía bên Yên-Thế, Điện thi-si nhảy ra. Trong hần người không có vẻ khoẻ-mạnh, bộ lờ-dờ như đang nghỉ văn-thơ. Tay Điện cầm chiếc đinh-ba. Đứng ra phóng lao phải dùng những chiếc lao cùn bằng tre dầu bit săt nhọn, hoặc có thể dùng những ngọn mác, ngọn giáo thay thế, nhưng đối với Điện thi-si, hắn vẫn dùng đinh ba để thay thế ngọn lao trong những khi luyện-tập cũng như trong cuộc giao-chiến mà cần phải phóng ám-khí trợ-lực cho các bạn hữu. Ngọn đinh-ba của Điện phóng ra đi vùn-vút không kém gì chiếc lao.

Thấy Điện bên Yên-Thế nhảy ra với chiếc đinh ba, Hoan bên Nhã Nam cũng ra với ngọn mác của mình.

Sở-trưởng của Hoan là đánh gần, và ngọn đòn gió đáng sợ của Hoan là văng bút sắt, nhưng đánh xa thì Hoan cũng có tài phóng mác làm ám-khí để hại địch.

Hàng chuỗi ở cuối sân sẽ là đích phóng lao.

Hoan và Điện giao ước hai người sẽ ném mỗi người một cây chuỗi đứng thứ ba trong hàng. Điện bắt đầu từ mé bên trái tính tới, còn Hoan từ mé bên phải. Hai người sẽ kể phóng đinh ba, người phóng mác theo tiếng trống của Xã Thúc:

Lời giao ước được tuyên bố, và hai bên đang chuẩn-bị để so tài.

Gọi là chuẩn-bị nhưng nhìn Điện đang mơ-màng như nghỉ văn-thơ, còn Hoan thì đứng chống ngọn mác như bình-yên vô-sự.

Ấy thế mà tiếng trống vừa nồi lên, nhanh như cắt Điện đã phóng ngọn đinh ba cũng như Hoan đã phóng ngọn mác nhằm trúng lung chừng cây chuỗi. Cán ngọn đinh ba cũng như cán ngọn mác, sau khi cắm vào cây chuỗi còn rung rung. Nhìn tới Điện, hắn vẫn đang nghỉ thơ và cũng như không để ý tới ngọn đinh ba của mình đã phóng trúng vào thân cây chuỗi. Và Hoan trong cũng lơ-lâng chưa hề có một động tác gì.

Hai người được nhiệt-liệt hoan-hò.

Khi cán hai ngọn mác và đinh ba hết rung, Điện và Hoan cùng tới lấy khì-giới của mình và lại đứng về chỗ cũ cách hàng chuỗi ước ba mươi thước:

Xã Thúc nồi tiếng trống thứ hai ! Đinh ba và mác lại được phóng ra. Hai tiếng pháp gọn-gàng ! Hai thứ khì-giới lại cắm vào hai cây chuỗi

và tài tình nhất là hai thứ khí giới này lại cắm nguyên vào chỗ cũ nghĩa là đúng nơi chúng vừa bị rút ra ! Kỹ-thuật phóng lao của hai người quả đã cao-siêu.

Hai người lại rút lại những khí giới của mình và theo tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ lại phóng một lần thứ ba những khí giới đó vào hai thân cây chuối. Và cũng như lần thứ hai, chiếc đinh ba và chiếc mác lại cắm nguyên chỗ cũ, nhất là chiếc đinh ba của Điện thi-sĩ thì thật đáng khen. ba răng đinh ba vẫn cắm nguyên chiếu theo ba vết trước.

Ai cũng thán phục ngón ném lao của hai tay chơi, thật là quá giỏi. Dì-Đóng-Do-Cơ thời Chiến-Quốc có bắn tài cũng chỉ trúng như thế là cùng.

Hai người ung dung nhò khí giới giữa sự khen ngợi của mọi người và cùng nhau tươi cười ai về chỗ người đó.

Bây giờ là thi bắn tên.

Ngày xưa, chưa có súng đạn thì cung tên là thứ khí-giới để tấn công địch ở xa, và các vũ khí khác như mã tấu, thiết lính, dao mác, bơi chèo chỉ dùng trong những lúc đánh giáp lá cà. trong nghẽ võ, cung tên đã có một địa-vị rất quan-trọng. và có nhiều trận chỉ cần một mũi tên mà cứu được cả một toán quân.

Nói đến cung tên ai đã đọc truyện Tam-Quốc tất biết tích Lã-Bố bắn cung ở viên-môn Tù-Châu để giải-hòa Lưu-Bị và Viên-Thuật. Phát tên của Lã-Bố đã bắn giữa trạc kích khiến Kỳ-Linh, tướng của họ Viên dù muốn gãy chiên với Lưu-Bị vẫn phải hãi binh.

Và đã đọc Tam-Quốc dỗ ai quên nỗi tài bách phát bách trúng của Hoàng-Trung lão tướng. Khi Quan Văn-Trường đánh quận Tràng-Sa lão tướng Hoàng-Trung để tạ ơn tha mạng hôm trước, đã bẻ đầu mũi tên rồi bắn trúng chòm mủ của Văn-Trường.

Đã gọi là con nhà võ phải biết xử dụng cung tên.

Cuộc so tài bắn cung xưa nay bao giờ cũng rất hào-hùng.

Xã Thúc cho treo vào chỗ hàng chuối cuối sân một tấm giấy bồi dẽ làm hồng-tâm. Trên tấm giấy có vẽ một vòng tròn trắng, và trung-tâm vòng tròn này là một điềm đỏ.

Vì trường-hợp riêng, nên Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đã yêu cầu Xã Thúc dùng giấy bồi làm hồng-tâm thay cho gỗ.

Hồi Pháp đang lùng bắt gắt gao những người lích trú khi giới nhất là cung tên, sau những trận quân Cần-Vương tấn-công Pháp tại nhiều nơi. Nhiều binh lính Pháp đã bị thương và bỏ mạng vì những mũi tên của Việt quân lén bắn nhát là vì những mũi tên độc. Người Pháp không sợ gươm đao, vì gươm đao không thể dùng đánh lén quân Pháp được. Chúng chỉ sợ cung tên, dân gian hồi đó được lệnh phải nộp hết cung tên cho các nhà chúa-trách cũng như sau này mỗi khi có vụ lộn-xộn, người ta phải mang nạp súng cho nhà cầm quyền Pháp vậy.

mũi bắng sắt bắn rất mạnh, xuyên thủng gỗ và có khi thủng cả những kẽm thiếc mỏng. Người xưa mỗi khi bắn thường làm hồng tâm bắng gỗ, nhưng hôm ấy thi ở nhà Xã Thúc Hồng Tâm đã làm bắng giấy dày.

Các tay giang-hồ không tiện mang cung tên tới e gấp sự bắt ngò, bọn chó săn của Pháp có thể kiểm chuyện được còn ở nhà Xã Thúc lại không săn cung tên. Mà làm cung tên cũng không tiện, vậy còn chỉ cách thi bắn bắng một thứ cung tên mà trước đây chủ Quao, tức là Đầu Phàn-Khoái vẫn dùng để bắn chim trong lúc giữ vườn.

Với thứ cung bắn đơn sơ ấy, bọn chó săn không thể buộc tội tàng trữ khi-giới. Vả lại, chính Cầm và Đầu cũng đều muốn thi thử tài nghệ của mình với các anh em hai phe Yên-Thế và Nhâ-Nam.

Tên tre e bắn không cắm vào hồng-tâm gỗ được. Cũng có thể cắm được, nhưng có thể chỉ cắm nông rồi lại rời ngay xuống đất, và cũng có thể mũi tên trúng hồng-tâm bị toét ra rời rơi xuống đất.

Muốn tên tre cắm được vào hồng-tâm dễ dàng không gì bắng làm hồng-tâm bắng giấy bồi dày. Giấy bồi mềm, tên tre bắn vào dễ dàng, và khi tên đã xuyên thủng tấm giấy bồi át sẽ cắm chặt vào cây chuối không rời được.

Hồng-tâm được treo lên. Xã Thúc đánh một hồi trống để báo hiệu sự thi bắn bắt đầu.

Cầm Hứa-Chử đứng ra giữa sân nói :

Đây là một cuộc thi chung. Đã là anh em giang-hồ phải biết xử cung tên. Vậy tôi yêu cầu các anh em đôi bên đều phải thi bắn cả.

Cầm, lại hướng về Xã Thúc nói :

— Nếu ông Xã lồng,
cuộc thi này.

Ngạn tham-gia

Tất cả đám tay chơi đều chấp-thuận đề-vìghị của Cảm Hira-Chử, và lẽ tất nhiên Quắc và Ngạn cũng vui lòng dự cuộc thi này. Đối với Quắc và Ngạn đây cũng là một sự tập-sanh và một cuộc học hỏi,

Quắc và Ngạn bắt đầu cuộc thi bắn.

Đứng cách xa hồng tâm ba chục bước, Quắc và Ngạn mỗi người cầm một chiếc cung tre rất đơn sơ, làm bằng thanh tre được uốn cong, chẳng bởi một sợi dây gai to, Quắc bắn trước và Ngạn bắn sau.

Hai người đều giương cuog lắp tên chờ hiệu trống của cha.

Một tiếng tung vang lên.

Vút, mũi tên của Quắc buông ra, bay thẳng tới hồng tâm cắm vào mảnh giấy bồi, nhưng chỉ cắm ngoài vòng trăng. Kè thê cũng đã là giỏi lắm rồi! Tên tre nhẹ, lại cách xa hồng tâm, chịu ảnh hưởng của gió, bắn được trúng mảnh giấy làm hồng tâm cũng chẳng dễ dàng gì! Bắn báng tên tre mà được như vậy, lẽ tất nhiên khi bắn báng cung tên đúng cõi sẽ bắn trúng hơn nhiều. Tài nghệ của Quắc còn hứa-hẹn nhiều tương-lai.

Mọi người đồng thanh ngợi khen Quắc, tuy tự Quắc thấy thận-thùng vì phát tên đã quá xa chấm đỗ giữa hồng tâm.

Đến lượt Ngạn. Dứt tràng trống của Xã Thúc là Ngạn buông tên. Mũi tên cũng tiến thẳng tới hồng tâm và cũng trúng hồng tâm nhưng cũng như mũi tên của Quắc chỉ cắm ở ngoài vòng trăng.

Tài của Ngạn cũng như tài của Quắc còn có thể tiến nhiều.

Sau khi anh em Quắc và Ngạn tới phiên các tay chơi hai vùng Yên-Thể và Nhã-Nam.

Bên Yên-Thể. Điền thi-sĩ ra bắn dần tiên.

Trong hẵn vẫn lơ-mo như lúc phóng đinh-ba, nghĩa là có vẻ như đang tìm văn thơ. Ấy thế mà sau khi lắp tên vào cung, chỉ dứt tiếng trống là mũi tên của hẵn đã trúng ngay hồng tâm ở trong vòng trăng gần sát chấm đỗ. Với tài ấy nếu bắn cung tên đúng cõi, lẽ tất nhiên hẵn sẽ bắn được vào chấm đỗ một cách dễ dàng.

Lại một loạt hoan-hộ của mọi người. Điền lại lừng-thũng đi về chỗ trống khác chỉ một thi-sĩ đi bách bộ tìm văn thơ.

Bên Nhã-Nam, Song đứng lên đi ra. Song bắn cũng như Điền,

nghĩa là cũng ở trong vòng trăng nhưng chưa trúng chấm đỏ giữa hồng tâm.

Sau đó lần lượt các tay chơi hai vùng cũng ra bắn. Ai nấy đều bắn trúng hồng tâm, nhưng không ai bắn trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm. Tài nghệ của mỗi người đều suýt-soát ngang nhau. Cũng có người bắn mũi tên trúng gần sát chấm đỏ.

Mọi người đều bắn thử cả, chỉ còn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hùa-Chử.

Sau khi các anh em đã bắn xong và ai về chỗ nấy thì Đầu Phàn-Khoái bước ra. Vẫn những cây cung tre và tên tre vót nhọn ấy. Đầu bước ra với một sự tự-tin vô cùng.

Đầu cũng đứng cách hồng tâm ngoài ba chục bước như các người khác. Tay Đầu cầm nắm mũi tên.

Đầu dương cung ngắm ! Một tiếng trống vang lên ! Vút mũi tên bay ra ! Đầu bắn luôn hai mũi tên nữa. Cả ba mũi tên đều trúng vào chấm đỏ xếp thành hình tam-giác. Tài bắn của Đầu quả thật là giàn gòm. Mọi người vỗ tay nồng như pháo ran.

Đầu vẫn chưa về chỗ. Đầu lại dương cung để bắn thêm phát nữa. Thật là kỳ-diệu ! Phát tên cầm trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm, ở giữa ba mũi tên cũ, như người tự cầm mũi tên cầm vào sau khi ngắm-nghĩa kỹ. Quả là thần-tiễn ! Chỉ có tên thần mới bắn trúng được như vậy.

Mọi người càng vỗ tay to hơn. Đầu đứng lui về một phía vì lúc ấy Cầm Hùa-Chử đã mang cung tên ra.

Cầm đi tới chỗ Đầu đứng trước rồi lắp tên dương cung bắn.

Cầm cũng bắn luôn ba phát theo tiếng trống lệnh của Xã Thúc như Đầu. Cũng như Đầu, cả ba phát tên Cầm đã bắn trúng chấm đỏ của hồng tâm. Tài tình nhất là cả ba phát tên này, mỗi phát đều trúng xen kẽ giữa hai mũi tên của Đầu, khiến cho sáu phát tên của hai người đã tạo nên một hình tam giác đều cạnh trên hồng tâm.

Cũng sự khen-ngợi hoan-nghênh như đối với Đầu. Và Cầm cũng sửa soạn để bắn một mũi tên thứ tư. Mọi người tự hỏi không biết Cầm sẽ bắn vào đâu vì chính giữa hồng tâm đã vướng mũi tên của Đầu lúc trước rồi. Tất cả mọi con mắt đều chăm chú theo mọi động tác của Cầm.

Cầm buông tên bắn đi ! Mũi tên tiến thẳng tới hồng tâm và cắm

ngay vào đuôi mũi tên của Đầu lúc trước đã cắm trúng giữa chẩm đở. Thật là quá sứ: tưởng-tượng của mọi người. Mũi tên nọ cắm lên đuôi mũi tên kia và hai mũi tên đều lủng-lâng trước hồng tâm. Mọi người trầm-trồ khen ngợi.

Trước sự thành-công của mình cũng như trước sự hoan hô của mọi người. Cầm chỉ thản-nhiên, không lộ vẻ gì kiêu-hanh.

Trời đã hơi hoi về chiều. Trên không trung vài con cò trắng bay ngang, lượn vòng quanh sân nhà Xã Thúc như cũng muốn dự, xem cuộc thi võ rất thú vị của hai tay anh chị các vùng Yên-Thế và Nhã-Nam.

Vừa lúc ấy Cầm ngửa mặt lên trời. Thấy đàn cò trắng, Cầm chỉ con cò thứ ba và nói với mọi người :

— Tôi sẽ bắn trúng con cò thứ ba kia !

Nói xong Cầm đương cung bắn. Mũi tên vừa đi và giây vừa bặt tách thì con cò thứ ba ở lủng trời đã kêu to một tiếng rồi lòn nhào ngay xuống đúng giữa sân nhà Xã Thúc nơi đang có cuộc diễn võ, mũi tên cắm ngay chỗ yết hầu.

Con cò bị bắn quá mau khiến những con cò cùng bay cũng không kịp biết.

Ai cũng phải khen Cầm là bắn hay !

Đầu thấy Cầm bắn được con cò cũng vội vã lấy cung tên lắp bắn. Đàn cũng nói với mọi người :

— Tôi sẽ bắn trúng con cò đậu đầu tiên vào bụi tre.

Đàn cò đang sa vào bụi tre. Đầu buông giây cung, và mọi người chỉ kịp nghe một tiếng tách là đã nghe luôm thấy tiếng cò kêu,

Lạ lùng chưa ! Hai con cò đang lảo đảo ngã rơi xuống đất.

Một phát tên bắn trúng hai con cò ư ? thế thì Đầu glỏi thật ! Trước tài nghệ ấy Cầm cũng phải khen phục. LA, August 17, 2017

Người nhà xã Thúc nhặt hai con cò lên ! Không phải một mũi tên đã bắn trúng hai con cò, mà đây là hai mũi tên.

Thật là kỳ lạ ! Đầu cũng không hiểu ra ? Đầu chỉ bắn một mũi tên cho có may mắn mà trúng hai con cò thì cũng chỉ là một mũi tên, chứ sao lại có hai mũi tên.

Bí hiểm quá ! Mọi người còn đang ngạc-tím hiểu sự kiện là lùng này thì ở mé ngang sân bước ra một thiếu nữ trẻ đẹp, ăn mặc theo

lối nữ vỗ-sinh, trắng nhan sắc không thua gì Tiết-Kiêm-Liên, em Tiết
Đinh-Sơn đời Đường !

Mọi người nhìn kỹ thì đây chẳng là ai xa lạ !

Chính là cô-Dậu con gái Xã Thúc.

Nàng tới trước mặt cha rồi vái chào mọi người. Nàng bảo Xã
Thúc :

— Thưa cha, chính con đã bắn con cò thứ hai cùng với chú Quao
Mọi người lại ngạc nhiên. Xã Thúc hỏi con :

— Con bắn ? Con tập bắn bao giờ ?

Cô Dậu đáp :

— Vâng thưa cha chính con bắn. Nguyên trước đây con thấy chú
Quao bắn chim phá hoại vườn rau, con đề ý nhìn cách chú bắn và
học mót được nghề của chú ấy ! Con đã thử nhiều lần, và
con đã bắn trúng, nên hôm nay con cũng thử bắn con cò, lại may mắn
được trúng cùng chú Quao !

Nói xong nàng như vê e-thẹn đứng nép bên cha mặc cho các tay
chơi cũng như khách xem ca-nợt.

Hôm nay Đầu mới đề ý nhìn cô Dậu, Đầu không ngờ Dậu chỉ học
một nghề bắn của mình mà giỏi thế. Thật là một tay nữ kiệt,

Trong suốt thời gian Đầu đóng vai chú Quao làm vườn cho Xã
Thúc, không bao giờ Đầu đề ý đến Dậu, nhất là đề ý đến nhan sắc của
Dậu. Đầu cho Dậu là một cô gái con nhà giàu, có luyện-tập võ-nghệ chẳng
qua cũng chỉ là một cách tập cho biết, chứ không phải cố tập để rèn luyện cho
biết hơn. Nay thấy Dậu bắn rơi con chim, bao nhiêu thành-kiến của Đầu
về Dậu tiêu-tan hết. Đầu nhìn kỹ Dậu, thấy Dậu duyên-dáng xinh đẹp,
một vẻ xinh đẹp dắn-giỏi gọn-gàng, giống như những nữ nhân-vật trong
tiêu-thuyết Tàu.

Đầu nhìn chằm chặp vào Dậu, Dậu có xinh đẹp thật. Má ửng hồng
Mắt sáng trong, môi tươi thắm, dáng điệu nhẹ nhàng Dậu lúc ấy đứng
bên cạnh cha cũng như Đầu. Từ trước nàng vẫn phục chú Quao võ
nghệ siêu quần, nàng càng phục thêm. Một vị anh hùng như Đầu ai mà
không phục !

Đôi mắt của Dậu gấp đôi mắt của Đầu. Nàng thận-thảng
nóng bừng đôi má và cúi đầu xuống. Đầu cũng thấy ngưỡng
ngượng vì đã nhìn Dậu một cách quá chú ý.

Cuộc thi bắn đã xong. Hai phe Nhã-Nam và Yên-Thế bắt phân thắng bại. Cuộc thi này chấm dứt cho cuộc thi văn của đôi bên.

Hai bên bước sang lối đấu võ, nghĩa là cùng nhau thử sức trực tiếp.

Trời đã hơi muộn mịt. Xã Thúc phải cho người nhà thấp đèn để cuộc thi võ tiếp tục.

Bắt đầu cuộc đấu trực tiếp là cuộc bắn cung, do Đầu và Cầm.

Người phương Tây mỗi khi có hai người có điều gì bất bình thường cùng nhau dẫn kiém hay đấu súng. Đấu kiém thì hai người dùng kiém chống với nhau. Đấu súng thì dùng súng bắn nhau. Súng hai bên đều lắp đạn sẵn và đè trong bao. Một hiệu lệnh ban ra, hai người cùng rút súng nhắm vào nhau mà bắn, ai nhanh có thể hạ được địch thủ.

Lối bắn cung cũng vậy. Hai người săn sàng cung tên, chờ hiệu lệnh là cùng nhắm bắn vào nhau, ai bắn nhanh và tránh giỏi thì hơn,

Vì đây chỉ là một cuộc đấu võ thân mật cho nên, mặc dầu là cung tên tre, Đầu Phàn Khoái và Cầm Hứa-Chử, hai người đều bè mũi tên, trước khi nhắm bắn vào nhau.

Hai người đứng cách xa nhau ba chục bước. Tên lắp sẵn vào cung nhưng chưa được ngắm, phải chờ hiệu lệnh một tiếng trống của Xã Thúc.

Hai người nhìn nhau mỉm cười. Bao nhiêu con mắt đều dồn về hai người.

Xã Thúc đỡ cao dùi trống. Một tiếng tùng vang lên ! Khách xem chỉ kịp nghe tiếng vút ! vút ! Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái cùng với tiếng trống đã đưa cung nhắm bắn lẫn vào nhau, nhưng cả hai mũi tên đã đều bị hai chiếc cung gạt rơi xuống đất. Thật là chớp nhoáng ! Họ lại vừa bắn tên lại vừa gạt tên của địch trong một động-tác nhanh chóng quá. Không ai có thể ngờ tài nghệ của họ lại lên tới tột độ cao-siêu như vậy. Ai cũng phải thán-phụ : không những tài bắn cung của họ, mà cả tài gạt tên của họ nữa.

Sau phát tên thứ nhất đó, đôi bên lại gần nhau. Cầm võ vai Đầu cười ha hả và bảo :

— Đầu anh thực xứng danh thủ-linh vùng Yên-Thế.

Đầu cũng khen lại :

— Đầu anh cũng thật xứng danh thủ-linh vùng Nhã-Nam,

Sau đó Cầm tuyên bố với mọi người :

— Cuộc khảo võ của anh em chúng tôi hôm nay coi như hoà. Có lẽ Ông Đầu đã nhẫn-nhượng cho tôi nên tôi mới theo kịp được ông.

Đầu ngắt lời :

— Ông Cầm quá khâm-nhượng, chính ra tôi nhận thấy Ông Cầm không muốn hết sức...

Hai người còn đang tảng bốc nhau, thì Xã Thúc chặn lại :

Hai đàn anh đều là những tay cù khòi kẻ kia tám lạng người này nửa cân ! Tài-nghệ của đôi bên thật là tương-xứng.

Cuộc thi sức có thể chấm dứt. Nhưng Xã Thúc yêu-cầu hai bên biểu diễn mấy đường quyền để bà con thưởng-thức.

Vì trời sắp tối hẳn, nên trước định có cuộc đấu vật nay bắt Đôi bên thi theo lời của Xã Thúc cùng nhau biểu-diễn mấy đường quyền.

Sân rộng, nhưng họ muốn trò tài hẳn với mọi người, nên Cầm đã bảo người nhà Xã-Thúc lấy vôi vẽ một vòng tròn, đường kính không quá ba bước. Đôi bên sẽ đấu quyền với nhau trong vòng đó, ai dám chân lên vạch vôi hoặc vượt ra khỏi vòng tròn sẽ bị coi là thua.

Người nhà Xã Thúc đã thấp đèn sáng trưng.

Hai tay anh hùng bước vào vòng đấu, vái lão nhau kẻ nọ nhường người kia. Sau cùng Đầu tấn công trước, nhưng Đầu đã dùng một miếng võ rất khiêm tốn là miếng Đồng Tử bái Quan Âm. Đây là một miếng võ đẽ tỏ lòng kính trọng đối phuơng.

Sau miếng võ đó, đôi bên đã thực sự quần nhau, kẻ tiến người lui, kẻ lui quyển, người dụng cước, cùng nhau xoay tròn trong vòng vôi. Người này tấn công, người kia tránh, người này nhảy người kia lộn. Những đường quyền cước đi vèo-vèo. Người ngoài chỉ trông thấy hai bóng giao phong, và không nhận rõ nổi những miếng võ họ đang sử dụng. Không ai hơn ai, cũng không ai nhường ai ! Đầu Pháo-Khoái nhanh-nhẹn, Cầm Hứa-Chử nhẹ-nhàng.

Đôi bên cùng nhau giao đấu ước vào một khắc, nhưng bắt phân thắng bại. Bụi đất bay mù. Người xem cũng phải hoa mắt vì những ngón võ tuyệt-luân của họ.

Giữa lúc hai bên đang giao chiến rất hăng hái bỗng Đầu nhảy vọt ra ngoài vòng vôi và nói lớn :

— Đệ xin chịu thua đàn anh !

Cầm cũng nhảy ra hô theo :

— Chính đệ cũng xin chịu thua đàn anh. Mọi người cười ồ !
Cuộc đấu võ chấm dứt. Đầu Phàn-Khoái lúc đó lại đề nghị :

— Nhân hôm nay có đồng bà con anh em, tôi xin đề nghị các anh em có nghệ tại đây biểu diễn các môn võ khi đê bà con cùng xem.

Lời đề nghị của Đầu được Cầm tán thành. Cầm yêu cầu các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam cùng nhau dịp này biểu diễn võ khí để bà con thường thức. Tất cả anh em hai bên đều ưng thuận.

Cuộc biểu diễn bắt đầu.

Sóng ra múa thiết-linh, dùng cây mẹ đánh cây con rồi lại chuyền dùng cây con đánh cây mẹ, tiếng thiết-linh ầm vù vù như vũ bảo. Điện thi-sĩ bên Yên-Thế cũng vác đinh ba nhảy ra trông như Chư-Bát-Giới trong truyện Tây-Du đang đuổi yêu quái. Lúc Điện múa trông thật là mạnh mẽ, không có chi là mơ màng thi-sĩ nữa. Ngón đinh ba, đơn lẻ lia xuổng, gạt tà đỡ hữu như hổ dữ.

Các anh hùng khác cùng mọi người một khi giới xông ra, người đáo, kẻ mác, kẻ mã-tấu, người trường côn. Bọn họ cùng nhau lần lượt diễn quanh sân trông thật mạnh mẽ.

Cuộc múa võ biểu-diễn kéo dài chừng nửa giờ, mọi người đều ngừng.

Xã Thúc tuyên bố giải-tán cuộc thi võ.

Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đứng ra đề cảm ơn mọi người đã tới chứng kiến cuộc vui.

Sau khi khách đã ra về, chỉ còn lại chúng anh hùng và một số người được Xã Thúc mời lại, già nhau nhà Xã Thúc dọn ngay ra sân võ một bữa tiệc.

Xã Thúc mời mọi người vào tiệc, nói :

— Từ nhỏ tới nay, tôi mới được xem cuộc khao võ hào hứng và lý-thú nhứt. Các anh em tài-nghệ cao-cường thật đáng kinh-phục. Đề kỷ-niệm buổi gặp gỡ hôm nay, xin mời các anh em cũng như các bạn có mặt tại đây đã dự-kien cuộc thi võ, uống rượu cho thật say.

Mọi người ồ ạt uống rượu. Họ nói cười vui vẻ.

Đề tỏ lòng kính trọng các anh em giang hồ, Xã Thúc đích thân đi mời rượu từng người. Ngoài ra, chính cô Đầu là người trông nom để già-nhau hầu hạ mọi người. Cô Đầu cũng đi rót rượu mời các tay giang-hồ. Khi tới Đầu, cô rót chén rượu rõ đầy và bắt Đầu uống hết

luôn ba chén. Được người đẹp mời, Đầu không từ chối. Vừa uống rượu, Đầu vừa nhìn Dậu. Bỗng Đầu buột miệng:

— Cô Dậu xinh quá!

Dậu cả, thẹn bò đi chỗ khác, nhưng mắt Đầu vẫn không rời Dậu, và chính Đầu tuy đi chỗ khác nhưng vẫn luôn luôn quay lại nhìn Đầu. Đôi bên đã cùng nghỉ như nhau, bốn mắt cùng liếc và đôi lòng cùng ưa l Hảo-hán gặp giao-nhân, lòng anh-hùng khóc đâu sao-xuyễn, và chính lòng thực-nữ cũng không tránh được bồi-hồi.

Trước tình ý của đôi bên, Cầm thỉnh-thoảng lại nhìn Đầu rồi đưa mắt liếc theo Đầu mỉm cười. Lúc ấy tuy Đầu là hảo hán anh-hùng, lòng cũng bồi hồi.

Bữa tiệc kéo dài tới mõi khuya !

Lúc tiệc đã gần tàn, bỗng Cầm đứng lên xin phép nói. Cầm nói:

— Anh em chúng tôi rất cảm-kích trước sự tiếp-dâí nồng-hậu của ông Xã. Anh em chúng tôi rất hài lòng, nhưng duy chỉ còn anh Đầu chúng tôi có một điều thắc-mắc mà không tiện nói ra.

Tôi nhận thấy điều thắc - mắc đó, nên tôi xin mạn phép trình ra, đây cũng ông Xã mòng được ông Xã chú ý. Anh Đầu chúng tôi hiện nay chưa có chánh-thất, và xem ý anh cũng đã thấy cái cảnh sống tro-trọi là dâng buồm tuy hảo hán như anh Tôi xem ý anh đã đặc biệt để ý tới một người, người đó cũng có nghệ, nên anh càng mến. Người đó, tôi xin mạn phép ông Xã mà nói ra, tức là ái-nữ của ông Xã vậy.

Lời nói của Cầm vừa dứt thì mọi anh em hai bên Yên-Thế và Nhã-Nam đều cùng reo mừng vang rền.

Đầu thấy Cầm nói tới mình thẹn thò e-lệ di tới nép bên cha. Ông Xã Thúc nhìn con gái âu yếm. Đầu cùi mặt xuống tay mân mê tà áo. Nàng thấy mặt nóng bừng.

Đầu ngượng ngùng. Anh đứng lên bảo Cầm.

— Anh Cầm Hera-Chử chỉ được cái thế.

Cầm cười, mọi người hoà cười theo !

IV

TRAI TÀI GÁI SẮC

Sau bữa tiệc ở nhà Xã Thúc, bọn Cầm Hứa-Chử cũng như bọn Đầu Phàn-Khoái, dời bên lại dắt nhau bọn nào về địa phương này.

Riêng Đầu Phàn-Khoái về Yên-Thế được ít lâu, liền Sang Nhã-Nam tìm gặp Cầm Hứa-Chử để nhờ đứng làm mai mối cho việc của Đầu và cô Dậu.

Thầy Đầu nhớ mình. Cầm Hứa-Chử cười hì hò bảo :

— Thế mà bữa nọ ở nhà ông Xã, ngirồi anh em còn thẹn thò Được rồi, đê Cầm Hứa-Chử này đứng thử se sợi tơ hồng xem sao. Khen cho con mắt của nhà võ cũng tinh dời đấy ! Cô Dậu vừa xinh đẹp lại vừa có nghệ. Thật là trai anh hùng sánh với gái thuyền quyền !

Ông Xã Thúc lẽ tất-nhiên là bằng lòng cuộc hôn-nhân này ! Đầu Phàn-Khoái đã cứu nhà ông đêm hôm bọn Cầm Hứa-Chử đến trả thù . Đầu lại là một tay kiệt-hiệt, võ-nghệ siêu-quần bạt-chung. Ông ưng lắm, và cả hai con ông là Quắc và Ngạc cũng ưng Đầu lắm.

Còn cô Dậu thì không cần phải nói. Dậu đã chứng kiến tài ba của Đầu, nay được sánh duyên với một người anh hùng như vậy Dậu còn mong gì hơn nữa.

Bởi thế cho nên, khi Cầm Hứa-Chử từ Nhã-Nam, tới đánh tiếng là cả nhà ông Xã Thúc đều vui lòng thuận ngay.

Ông Xã Thúc bảo Cầm Hứa-Chử :

— Âu cũng là duyên số ! Nếu Đầu có lòng thương yêu tôi con tôi, tôi đâu có chối từ.

Cầm Hứa-Chử lại được ông Xã giữ lại mấy ngày để cùng đàm-

luận về võ-nghệ, và nhân thề để nhờ Cầm chỉ thêm cho Quắc và Ngạn mỗi người thêm mấy miếng võ phòng thân.

Sau đó, Cầm mang tin lành lại cho Đầu-Phàn-Khoái. Cầm bảo :

Người anh em sung-sướng ! Sánh duyên với người đẹp phải nhớ tới ông mai đây. Phải cho anh em Nhã-Nam chén một bữa thật no say đắng !

Đầu Phàn-Khoái cười bảo :

— Chỉ cốt đàn anh tác-thành cho đàn em xong, còn rượu thì thế nào cũng có một bữa linh-dinh.

Tin đã tìm lại, đôi bên chỉ chờ ngày lành tháng tốt là sẽ làm lễ kết hôn.

Trong thời-gian chờ đợi, lòng cô Dậu thật là tung-bừng hồn-hồn và cô tự-nhiên như đẹp hẳn ra.

Bà xã Thúc nhùn con gái bảo chồng :

— Ông trông con Dậu nó sung-sướng ra mặt. Ấy thế mà khi anh Đầu mới tới đây, với tên chú Quao, trông anh thật là ngờ-nghênh, ai có ngờ đâu, chú Quao ngờ - nghênh ngày nay lại sắp là rể nhà này.

Ông Xã Thúc vuốt sợi râu mép bảo vợ :

—Những người trông càng ngờ-nghênh bên ngoài lại càng có cái sắc-sảo bên trong. Ai dám đoán chú Quao ngờ-nghênh lại chính là Đầu Phàn-Khoái lùng-lẫy một phượng trời đã từng tung-hoành ngang dọc, trong đám giang-hồ nhắc tới ai nấy đều kiêng nè.

Cả nhà ông Xã Thúc sống trong niềm hân-hoan chờ đợi ngày cô Dậu vu-quy.

Đề xứng-đáng với một tấm chồng kiệt-hiệt, từ ngày có lễ ăn hỏi rồi, cô Dậu lại chịu, khổ, luyện-tập võ-nghệ.

Cô bảo hai anh ruột :

— Em cứ luyện-tập, biết đâu chẳng có ngày võ-nghệ của em sẽ giúp được anh ấy !

Trong lúc mọi người đang chờ đợi ngày vui đẹp nhất của cô Dậu thì bỗng một buổi trưa Cầm Hứa-Chử hốt hoảng đi tới tìm đến ông Xã Thúc để nói thăm thì mấy câu.

Nghe Cầm Hứa-Chử nói xong, Ông Xã Thúc tái mặt và hỏi :

— Vậy bây giờ ta định tình thế nào ?

Cầm Hứa-Chử nói :

— Cháu định đến bàn với Bác xem ta làm cách nào bây giờ.

Từ ngày Đầu, Phàn-Khoái và cô Dậu định hôn thì Cầm Hứa-Chử tôn Ông Xã Thúc lên hàng Bác, và lúc xưng-hỗ đều dùng tiếng cháu để giữ cho mình phận ngang hàng với Đầu. Ông Xã Thúc đối với Cầm vẫn giữ lệ như đối với một người khách ông quý-trọng.

Ông Xã Thúc gọi ngay Quắc, Ngạn và cả cô Dậu đến. Ông bảo ba con :

— Ông Cầm đến báo tin cho thày biết anh Đầu trong một buổi đùa chơi bị viên tri-phủ cho lính đón bắt và buộc tội là một kẻ cướp.

Chỉ nay mai, anh Đầu bị viên tri-phủ giải lên tinh.

Thật là sét đánh ngang trời ! Quắc và Ngạn nghe tin đó thì sững sốt, còn cô Dậu thì phản ứng đầu tiên là nước mắt trào ra.

Ông Xã Thúc bảo cô :

— Làm gì mà phải khóc, đề thày tính với ông Cầm việc giải cứu cho anh Đầu, con cứ yên tâm.

Quắc nói :

— Thưa thày, việc này phải tính gấp kéo khi họ đã giải lên tinh rồi thì khó khăn lắm.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Lê tất nhiên việc này phải tính cho xong nội ngày mai, trước khi anh Đầu bị giải lên tinh mới được.

Ông Xã Thúc bóp trán suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Theo ý tôi, cơ hội duy nhất ta có thể cứu được Đầu là lúc Đầu bị giải từ phủ lên tinh,

Ngạn nói :

— Thưa thày con e rằng, lúc đó có lính giải, súng ống của họ đầy đủ, ta làm sao mà cứu anh Đầu được.

Ông Xã Thúc nói :

— Đấy, tất cả cái khó là ở đấy, nhưng mình đã muốn thi phải cố gắng cho được. Con thử ngắn lại truyện anh Cầm Hứa-Chử điều khiển anh em cướp cả súng của lính khổ xanh đó sao.

Cầm Hứa-Chử nói theo :

— Bác dạy phải lầm. Cháu cũng nghĩ nên tìm cách giải cứu anh Đầu trong lúc anh bị đưa từ phủ Yên-Thế lên tinh.

Cô Dậu nói len vào :

— Như thế ta phải biết đường họ đi chứ.

Lẽ tất nhiên họ phải đi theo đường liên tinh từ Yên-Thế với Lạng-Giang. Ta sẽ giải cứu cho anh Đầu ở giữa quãng đường này. Đè tôi về cho đàn em di dò thám xem bùa nào họ sẽ dẫn anh Đầu lên tinh.

Sau đó, Ông Xã-Thúc và Cầm Hứa-Chử bàn định kế-hoạch để cứu Đầu Phàn-Khoái, khi đã biết rõ ngày giờ Tri-phủ Yên-Thế cho giải Đầu lên viên Công-Sứ Bắc-Giang để lập công.

Hai người bàn luận rất kỹ-lưỡng và cùng nhau quyết-định một kế-hoạch.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Thưa bác ta phải giữ hết sức kín, nếu泄露 ra thì không những không cứu được Đầu mà bác và mấy anh nhà còn có thể bị liên-lụy.

Ông Xã-Thúc đồng-ý và bảo :

— Ông nói đúng lầm ! Nhưng việc này thế nào cũng phải nói cho cháu Dậu nó biết.

Cầm Hứa-Chử đáp :

— Vâng ! vì cô Dậu sẽ giữ một vai quan-trọng trong việc giải cứu này.

Ông Xã cho gọi Dậu và anh em Quắc, Ngạn tới. Cầm Hứa-Chử nói cho ba người rõ, mưu kế sẽ thi-hành để giải-cứu cho Đầu Phàn-Khoái.

Nghé Cầm Hứa-Chử trình bày xong, Quắc buột miệng khen :

— Thật là tuyệt ! Mưu mèo Trương-Lương và Không-Minh chắc cũng chỉ đến vậy chứ không hơn.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Việc này phải tuyệt đối bí mật, hờ ra là mọi kế hoạch cứu Đầu sẽ hỏng hết.

Dậu nói :

— Lẽ tất nhiên chúng em phải giữ rõ.

Cầm bảo Đầu :

— Cô phải sửa soạn ngay từ bây giờ đi. Tôi chắc mưu mẹo chúng ta sẽ phải thi hành ngay vì chỉ ngày một ngày hai là viên Tri-phủ Yên-Thế sẽ cho giải Đầu lên tinh.

Mọi việc anh định xong.

Hôm đó, Cầm Hứa-Chử sau bữa cơm trưa dùng vội-vàng với cha con ông Xã Thúc là từ biệt ngay ông Xã đi về Nhã-Nam còn cho đàn em đi dò thám ngày giờ giải Đầu lên tinh, và còn cất đặt cho đàn em mỗi người mỗi việc.

Trong khi Cầm di đến nhà Xã Thúc thì các đàn em của Đầu Phàn-Khoái đã sang Nhã-Nam liên-lạc với các đàn em của Cầm.

Thấy Cầm trở về họ mừng lắm.

Cầm đưa mắt nhìn qua thấy mấy tay đàn em tài-nghệ của Nhã-Nam và Yên-Thế đều có mặt.

Bên Nhã-Nam có Năm Phồ lăn khiên, Song thiết-linh, Đầu quân-sự Phàn bút sắt, Hoan và vài tay chơi khác.

Còn bên Yên-Thế có Điện thi-si, Vận, Dũng, Chân, Linh là những người đã từng dự cuộc thi-tài với bên Nhã-Nam ở nhà Xã Thúc. Ngoài ra còn vài tay khác võ-nghệ cũng vào hạng ghê gớm là Hoa đại-dao, Như bơi chèo, Hai tay anh chị này đã được làng chơi nhắc-nhở, xử dụng cây đại-dao và cây bơi chèo thật là tuyệt đỉnh vô song.

Nhiều người mến tài Hoa thường khen Hoa và bảo :

— Đàn anh nên tự xưng là Hoa Quan-Vũ mới phải, cũng như Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đó. Đàn anh xử dụng đại-dao một cách thắn sắn quỷ khóc như vậy, kém gì Quan-Vũ thời xưa.

Hoa đại-dao gạt đì bảo :

— Chờ nói nhảm mà phải tội, Đức thánh Quan là bực thánh, mình chẳng qua là đồ lục-lâm, võ-nghệ thi võ-nghệ chứ sánh sao được với Ngài. Hồn chẳng lo ngại quật chết !

Hoa giỏi về đại-dao. Với một thanh đại-dao, Hoa dám xông vào giữa một đám vài chục người dù khí-giới không bao giờ nao núng. Lưỡi đại-dao Hoa xử dụng, vù vù như vũ như bão, loang-loáng như chớp bè mưa nguồn.

Đám giang hồ đã nói đến Hoa là phải nói tới đại-dao. Có những

lúc Hoa biểu-diễn múa đại đao trên mảnh ngựa khoe ngón đà đao trông thật tuyệt-diệu, lưỡi đao đi ngọt xót.

Giỏi thì giỏi nhưng Hoa rất nhún-nhận, lúc nào cũng khiêm-tốn nhún-nhường, ai có khen ngợi, Hoa đều gạt đi, cũng như các tay tài nghệ trong làng chơi, mỗi lần ra quân, xin hiều theo nghĩa đi buôn không vốn, Hoa đều tránh sự đâm máu.

Hoa thường nói :

— Có nghệ đẽ giữ mình và đẽ tỏ cho kẻ địch biết mình hơn họ, còn về việc đâm máu, đó là truyện vạn bất-đắc-di. Mạng người dùi có phải chơi, dù đó là mạng của những kẻ hèn, dựa vào thế lực của lũ dương quỷ, Hoa muốn nói người Pháp, đẽ đẽ nén dũng hào. Đối với lũ đó, cảnh cáo là chúng dù sợ rồi Chừng nào chúng ngoan-cố sẽ hay !

Ấy đại khái con người Hoa là như vậy.

Còn Nhự, Nhự cũng là một tay chơi hạng đàn anh vùng Yên-Thể. Nhự rất phục Đầu Phàn-Khoái. Phục về tài-nghệ đã đành, lại phục cả về cách xử-sự đàn anh và quân-tử của Đầu nữa.

Trước kia, Nhự làm lái đò ngang trên sông Nguyệt-Đức, thường đưa khách qua sông ở bên đò Ngư Đại, thuộc xã Giang Tỉnh Bắc-Ninh. Lái đò, hàng ngày dùng tới chiếc bơi chèo. Trong một chuyến đò ngang, Nhự đã có gặp một ông lão trước đã từng sống trong đám giang-hồ, truyền lại cho Nhự lối đánh bơi chèo, hoàn-toàn Việt-Nam. Từ ngày học được lối đánh bơi chèo, đêm đêm, một mình trên sông, Nhự hăng luyện tập. Tài Nhự ngày một cao. Cầm chiếc bơi chèo, Nhự cảm thấy nhẹ-nhàng như tay cầm chiếc roi mây.

Ban ngày dùng bơi chèo rẽ nước đưa khách qua sông, đêm đêm lại múa võ bơi chèo, Nhự thấy đời cũng thú.

Có một lần làng Ngư-Đại có cướp. Dân làng vừa đánh vừa kêu cứu, Nhự vác bơi chèo ra đón cướp. Nào ngờ, khi dân làng đuổi bọn cướp ra tới bờ sông, bắt gặp Nhự đang vác bơi chèo, họ liền bắt ngay Nhự và bảo Nhự là đồng đảng của bọn cướp đã đánh tháo cho bọn cướp chạy.

Nhự ức quá, hết sức biện bạch nhưng dân làng có người cứ ngoan-cố không chịu nghe, nhất-định bắt Nhự giải lên Huyện rồi lên tỉnh.

Cũng may cho Nhự, hồi đó tại tỉnh có người quen làm việc tại tinh-đường (1) nên sau khi bị hỏi cung rất kỹ-lưỡng Nhự được tha, Tha Nhự, tinh-đường đã cẩn cứ vào lời khai của Nhự :

— Nếu tôi có gian tâm, tất nhiên tôi phải bôi mày vẽ mặt như bọn cướp để không ai nhận được ra tôi. Hơn nữa, nếu tôi là đồng đảng với bọn chúng, sao tôi lại đón đánh tan chừng rồi đứng lại để cho dân làng bắt.

— Theo lời khai này, tinh đường nhận thấy Nhự quả thật ngay tinh.

— Được tha về, Nhự tức lầm: Nhự tìm cách trả thù mấy tên ngoan cố trong làng Ngư-Đại.

— Không lâu dịp trả thù đã tới.

— Trưa hôm đó, Nhự đang cầm thuyền bên kia sông đợi khách, bỗng có hai người đàn ông đi từ vùng núi Yên-tập tới. Hai người này chào Nhự, rồi bước xuống đò.

Đây là hai người khách lạ, cũng như hàng trăm nghìn người khách hàng ngày thường qua sông băng đò của Nhự.

Khách bước xuống đò, Nhự nhò sào, toan sang sông thì một trong hai người khoát tay ra hiệu và bảo :

— Chúng tôi không sang sông. Chúng tôi chỉ muốn gặp người anh em hầu câu chuyện.

Nhự ngạc nhiên.

Người kia lại nói :

— Người anh em không biết chúng tôi, chứ chúng tôi biết rõ anh em lắm.

Nhự liền hỏi :

— Các ông ở đâu lại biết tôi ?

Người kia nói :

— Chúng tôi người quanh vùng này. Quanh đây, ai còn lạ gì người anh em. Người anh em đã đánh cướp giúp làng Ngư-Đại, họ đã

(1) Tỉnh-đường : Văn phòng quận tinh.

không ơn, lại còn lấy ơn làm oán, khiếu cho người anh em bị bắt, bị giam rồi bị giải tinh.

Thấy người kia nhắc tới truyện oan-ức của mình, Như nhú gắp dịp đê thò-lộ bàu tâm sự :

— Đấy các ông xem, người đời như thế vậy ! Giúp họ đê mang vạ vào mình. Tôi nói thật với hai ông, mấy cái thẳng lòng lăng dạ thú mặt người ở làng Ngư-Đại, thế nào cũng có pheo tôi sửa cho chúng nó một trận. Cầu trời làm sao làng nó lại bị cướp nứa, lần này nếu có cướp, cho chúng nó mất cả làng tôi cũng mặc thây !

Hai người kia nghe Như nói đều cười và bảo :

— Người anh em nghỉ đúng. Tôi gì chuyện không liên quan tới mình, can thiệp làm gì, thay họ ! Can thiệp vào, người anh em thẳng đã vậy, ngộ bại thì sao ? Mà thẳng cũng bị họ nghỉ ngò đó.

Như gật gù rồi hỏi :

— Hai ông nói muốn gặp tôi có câu chuyện ; vậy có chuyện gì muốn dạy bảo, xin hai ông cho biết.

Một người đáp :

— Vâng chính vậy, chúng tôi muốn gặp người anh em, chính vì việc của người anh em đó. Chúng tôi thấy người anh em bị dân làng Ngư-Đại vu oan giả họa cũng ức thay, chắc người anh em muốn trả thù, nên chúng tôi muốn gặp người anh em đê lo việc trả thù này.

Như tỏ vẻ không hiểu, lời người kia, người đó nói tiếp :

— Chúng tôi là những tay chơi trong vùng, rất phục tài nghệ người anh em với cây bơi chèo. Dân làng Ngư-đại bội-bạc, chúng tôi muốn sửa cho họ một trận.

Như hỏi :

— Thế nghĩa là ?

Người kia cười và trả lời

— Thế nghĩa là chúng tôi sẽ tới làng Ngư-đại buôn một chuyến không vốn nhất là tại nhà mấy đứa lòng lăng dạ thú đã làm phiền tới người anh em, người anh em nghỉ sao ?

Như nói :

— Việc đó tui không biết, tùy các ông. Tôi không muốn dính dáng

vào mà phiền lụy. Các ông và dân làng Ngư-Đại muốn làm gì nhau thì làm !

Hai người kia liền đứng lên :

— Xin người anh em nhớ lời cho. Chúng tôi gấp người anh em chỉ cốt có thể.

Trước khi ra đi, hai người đề lại một bao chè và nói :

— Gọi có bao chè làm lễ sơ-kien xin người anh em nhận cho.

— Nhự không nhận, hai người kia cứ nhất định bỏ lại rồi đi thẳng, mặc cho Nhự gọi theo.

Chỉ ba hôm sau làng Ngư-Đại lại có cướp. Lần này bọn cướp đông hơn lần trước, và bọn cướp vào phá tới nấm nhà trong làng. Dân làng thúc trống thòi tù và nhưng bọn cướp đều có nghề, dân làng không địch nổi, nên bọn cướp đã làm ăn được một chuyến khá.

— Dân làng lên quan thưa và có ý nghi cho Nhự có nhúng tay vào Nhự bị đòn lên quan, nhưng xét vô can nên tha về.

Lúc đó Nhự mới mở bao chè của hai người khách lạ biếu. Thật là lạ ! Bao rất nặng. Từ bùa nào Nhự để ý - lời ! Thị ra bao chè chỉ có nửa trên là chè, còn nửa dưới là nấm lạng vàng !

À đây là quà sơ-kien !

Nhự không nói nặng gi.

Ít ngày sau người ta thấy Nhự bỏ bến đò Ngư-Đại ra đi với cây bơi chèo lên Yên-Thế để làm đàn em của Đầu-Phàn-Khoái.

Hôm đó, sau khi Đầu bị tri-phủ Yên-Thế bắt Nhự cùng với Hoa và ba người kia sang Nhã-Nam để cầu cứu và để cùng bàn tính mưu kế giải-thoát cho Đầu.

Khi Cầm Hứa-Chử ở nhà xã Thúc về, bọn Yên-Thế và Nhã-Nam đều mừng rỡ. Họ phải chờ Cầm về để Cầm định-đoạt mưu-kế và chỉ huy cuộc giải-cứu Đầu.

Thấy mọi người đang có vẻ lo lắng. Cầm Hứa-Chử bảo :

— Các anh em cứ yên tâm. Đã có diệu kế giải-thoát cho anh Đầu Phàn-Khoái rồi :

Rồi Cầm Hứa-Chử nói cho mọi người biết kế hoạch sẽ thi hành để cứu Đầu.

Nghe rõ kế-hoạch Cầm nói ra, mọi người đều khen là diệu kế.

Cầm Hứa-Chử bảo mày tay chơi Yên-Thế :

— Bây giờ các anh em bên Yên-Thế, phải cho dù dò gấp đè bắt ngày tri-phủ Yên-Thế cho giải cho anh Đầu lên tinh.

Điền thi-si nói :

— Việc đó không khó khăn gì, anh em chúng tôi xin nhận.

Cầm Hứa-Chử lại hỏi :

— Bên anh em định cắt bao nhiêu người giúp chúng tôi đè thi hành kế-hoạch này.

Vận nói :

— Việc này chúng tôi xin hoàn-toàn tuân lệnh đàn anh. Đầu anh bắt chúng tôi bao nhiêu người chúng tôi xin nhận dù.

Cầm nói :

— Cũng chẳng cần nhiều. Chỉ cần những người nhanh-nhẹt có nghệ thôi. Có thể được năm anh em ở đây là đủ lắm rồi. Bên Nhã-Nam chúng tôi cũng sẽ có năm người với tôi là sáu. Ngoài ra lại còn ông Xã Thúc và hai anh Quắc, Ngạn và cô Dậu. Vì chỉ tất cả là mười bốn người. Đủ lắm rồi !

Điền thi-si nói :

— Vâng, tất cả năm anh em chúng tôi ở đây đều xin tuân lệnh đại-ca.

Bọn Nhã-Nam đồng thanh nói :

— Thế thì tốt lắm !

Ngay sau buổi họp đó Điền thi-si tức tốc về Yên-Thế, sai người đi dò hỏi ngày Đầu có thể bị giải lên tinh.

Việc này không khó khăn gì. Mấy đàn em của Điền lân la tới phủ gặp mấy anh lính lệ, mời uống nước ăn trầu, rồi tự xưng là người có việc muôn nhờ các anh hỏi thăm giúp về việc bàu lý-trường ở xã này xã khác. Nhân câu truyện mấy người liền hỏi khéo tới việc của Đầu

— Nay mấy chú này, nghe nói phủ ta mới bắt được tên tướng cướp ghê gớm lắm phải không ?

Thế là mấy anh lính lệ vui miệng kè rô hết :

— Quan phủ đây tài giỏi lắm, Ngài bắt được tên cướp này, rồi Ngài sẽ được quan trên khen ngợi.

Mấy đàn em của Điền lại làm bộ ngờ ngán hỏi !

— Bao giờ thì quan phủ xử tội tên tướng cướp ấy? Chắc ngày xử tội nó chúng tôi đến xem được phải không mấy chú.

Một anh lính lè nói :

— Các anh chẳng biết gì cả. Quan phủ chỉ bắt cướp thôi bắt được thì giải lên tinh đền tuy trên tinh xử tội. Hai hôm nữa, sẽ có linh cơ giải tên cướp này lên tinh.

Thế là đủ, bao đàn em của Điền thi-sĩ chỉ cần biết có thể. Được tin rồi, họ vội vàng về cắp báo cho Điền biết.

Điền lập tức đi sang ngay Nhã-Nam cho Cầm Hứa-Chử hay tin.

Lúc này anh em Quắc, Ngạn và cô Dậu đã có mặt tại nhà Cầm Hứa-Chử. Cả bọn anh em bên Yên-Thế cũng vẫn đủ mặt.

Họ đã sửa soạn xong xuôi mọi việc để chỉ chờ được tin đích xác ngày giải Đầu lên tinh là họ thi-hành kế-hoạch.

Họ vẫn cho người nghe-ngóng trên con đường Yên-Thế đi Lạng-Giang để đề phòng có sự gì bất-trắc họ còn kịp đề phòng.

Đêm hôm đó tất cả mọi người đều vác cuốc súng ra đi, cho tời gần sáng họ mới về. Không ai biết họ đi đâu, hỏi cũng không ai nói.

Và đêm hôm sau cũng thấy họ ra đi một lúc lại trở về.

Cho đến gần sáng thì họ lại kéo nhau đi hết, kè cả cô Dậu.

Hôm đó là một ngày đẹp trời. Nắng nhưng không nắng gắt, có gió mát dịu.

Trên con đường Yên-Thế đi Lạng-Giang tại một quãng cách khu núi không xa, có một cánh đồng không rộng lắm, nhưng cũng đủ cho tầm mắt nhìn chưa tới hết.

Ngay bên cạnh đường dựng lên không biết tự bao giờ một chiếc quán lợp ngói. Đây là nơi dân đồng quê, trong lúc làm đồng buỗi trưa thường lên nghỉ ngơi để tránh nắng mà cũng là nơi để khách bộ hành ghé vào nghỉ chân sau một quãng đường dài.

Phong cảnh nơi đây quang đãng tuy có núi rừng bao phủ ba mặt.

Những ngọn núi cao chót-vót với cây muôn màu sắc, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lục, xanh dương, và lần lượt những màu xanh là màu vàng của những cây già rụng lá, màu xám của đá rừng và màu đỏ của đất núi.

Sáng sớm và chiều ở ven rừng có những làn khói lam bốc lên từ mây

ngôi nhà tranh lán dưới những chùm lá, đó là nhà mẩy người tiêu phu đốt than đốt củi.

Xa xa về phía cánh đồng, một vài ngôi làng nhỏ, bao bọc bởi những lũy tre xanh như nồi bật lên giữa đám mạ non con gái êm mượt như nhung đang nhấp nhô như lượn sóng theo một cơn gió thổi.

Trong chiếc quán lợp ngói, trong mùa làm đồng thường có một vài bà hoặc cô ngồi bán trầu nước quà bánh cho khách qua đường hoặc cho những thợ đồng mệt mèt lên ngồi nghỉ.

Sáng hôm đó trời đẹp lắm. Ánh mặt trời hé tia nơi phương đông như nhuộm đỏ cánh đồng, chiếu rọi một vòi giòng nước chảy quanh co giữa những ruộng mạ, óng ánh muôn màu sắc-sỡ.

Trong quán bên đường hôm đó có một cô rất xinh đẹp mới tớ bán quà.

Cô chít chiếc vắn-dầu đen dề đuôi gà. Miệng cô tươi như hoa nở, đôi má cô ửng hồng trông thật gợi cảm. Môi cô thắm, mắt cô trong, cô luôn luôn có những nụ cười khiến không ai có thể ghét được.

Cô bán bánh đúc, bún riêu nóng sốt thật ngon, thêm lời cô mời mọc rất có duyên, nên rất nhiều người nếm thử món quà của cô.

Hồi cô thì cô đáp nhà cô ở phía làng trước mặt, hôm nay cô mới bắt đầu thử đi bán hàng để giúp đỡ cha mẹ.

Tay cô dệu dàng lấy bún, lấy bánh đúc chan riêu đưa cho khách hàng. Một vài chàng trai làm ruộng, quên cả việc, đứng uốn gheo cô. Đối với ai cô cũng lấy cái cười đáp lại, và cô giữ-gìn trong vòng lẽđộ, nên các chàng trai không ai dám sờ-sàng.

Cô bận chiếc áo tứ thân dồi vai thắt vạt, trông cô gọn-gàng xinh-xắn. Khi cô bước đi dáng điệu cô thật là uyển-chuyển nhịp nhàng.

Từ buỗi sáng cổ gánh tới quán một gánh bún và bánh đúc, thật đầy, vậy mà lúc mặt trời mới lên độ hai con sào, gánh hàng của cô đã voi một nửa.

Một bác nông phu hỏi cô :

— Sao cô không tới đây bán hàng từ lâu! Hàng cô làm khéo quá. Mai cô lại tới chứ.

Cô hàng cười dề lộ dồi hàm răng đều như hạt lựu và đèn nhức như hạt na già đáp :

— Hôm nay em mới tập đi bán hàng. Nếu đặt hàng mai em lại tới.

Bác nông phu lại nói

— Rất mong cho cô đặt hàng để hàng ngày chúng tôi được ăn quà của cô.

Hôm đó, ngoài cô bán hàng mới lạ, người ta lại bắt gặp ở quán hai thanh niên khoẻ mạnh, không biết ở đâu lại ngồi nghỉ chân ở quán. Hai thanh niên này, tối sau cô hàng độ một lúc. Hai chàng trông ăn mặc gọn ghẽ, tối ăn bún của cô bán hàng, vừa ăn vừa nói ghẹo cô ta.

Lúc bấy giờ cũng chín mươi giờ sáng. Mặt trời đã lên cao, nắng đã hơi gắt. Khách nghỉ chân ở quán cũng như những người làm đồng lai rai có người ăn quà và hỏi chuyện đứa dồn cô hàng.

Với ai cô hàng chỉ lấy nụ cười đáp lại. không làm mặt nghiêm trang cũng không tỏ ra lo lắng.

Vừa lúc ấy, từ phía phủ Yên-Thế, đi tới một tốp năm người. Tôi gần người ta nhận ra đó là bốn người lính có súng ống dẫn một người tù nhân chắc là để giải lèn tỉnh.

Người trong quán bàn tán :

Chẳng biết người kia tội tình gì mà lại những bốn người vừa cal vừa lính giải.

— Giải một tù-nhân một người lính là đủ.

— Quan Phủ Yên-Thế cùn-thận quá !

Lúc bấy giờ bọn cai lính này vừa đi qua quán.

Cô bán bún riêu, đứng trước cửa quán tươi cười chào :

— Chào ông cai ! Chào mấy thầy quyền !

Thầy cai nhìn lén, mắt tròn tròn vì nhan-sắc và vẻ quyền-rũ của cô bán bún riêu.

Cô hàng mời :

— Mời ông cai và ba thầy vào quán xơi quà, trời đang nắng đi đâu mà vội.

Người cai nhìn ba người lính ngăn-ngại.

Ba người lính cũng nhìn cô hàng, rồi nhìn nhau. Một người nói khẽ với thầy cai :

— Tròng con bé kháu-khinh quá ! Thầy vai thử vào ăn quà rồi nghỉ chân xem sao !

Chính ý thầy cai cũng muốn vậy, nay lại được anh quyến nói vào thì thầy ưng ý lắm.

Thầy cai bảo-ba người lính :

— Ủ ta vào nghỉ chân một lúc cho đỡ mệt. Nhưng em em phải coi chừng thằng tướng cướp này mới được.

Một người lính nói :

— Nó có chạy lên trời. Chân bị xích tay bị trói, nó còn làm gì được. Lỗi thời cho nó hưởng mấy viên đạn.

Cô hàng lúc đó lại thúc dục :

— Mời ông cai và mấy thầy ! Bánh đúc bún riêu của em ngon lắm.

Thầy cai và ba thầy quyến đầy tú nhàn vào trong quán. Một người lính lấy ra chiếc xích, xích hai chân tú nhàn lại. Hắn nói :

— Cần tắc, vô áy náy, người anh em chịu khó một chút nhé ! Chúng tớ ăn quà xong, chúng tớ lại cởi cho mà đi.

Thầy cai và ba người lính đều ăn quà. Mắt các người không rời khỏi cô hàng. Thầy cai cất giọng chót nhà hỏi :

— Cô em xinh đẹp thế này mà lại đi bán bún và bán bánh đúc sao ?

Cô hàng đáp :

— Nhà nghèo, em phải đi kiếm ăn chớ !

Thầy cai hỏi sát :

— Cô em muốn làm bà cai không ?

Cô hàng e-thẹn, che miệng đáp

— Chỉ sợ ông cai không có lòng thương thê !

Không ai dè ý tới tú nhàn.

Ngay từ lúc tới chiếc quán, thầy cai hàng đón mời người cai và ba người lính, mắt tú nhàn đã sáng lên nhìn cô ta. Cô liếc nhìn vào trong quán. Mắt tú nhàn nhìn theo. Một vẻ vui mừng thoáng hiện trên nét mặt hắn.

Hai thanh-niên ngồi nghỉ ở trong quán lúc đó đứng lên ; một người tiến tới gần chỗ tú nhàn ngồi rồi nói bằng quen một câu .

— Kia người anh em ! Có anh em đón mà !

Không ai để ý tới câu nói bâng-quơ này.

Người thanh niên thứ hai bước ra khỏi quán đi xa xa về lối Lạng Giang, cách chiếc quán độ gần trăm thước, rồi bỗng ngừng lại, như hỏi một người ở dưới đồng.

— Sẵn sàng chưa ? Sắp sửa mà ăn quà !

Người cai và ba người lính trong gheo cô hàng quà một lúc, rồi dẫn tù nhân đi. Chiếc khoá ở chân tù nhân được tháo ra.

Khi người cai ra đi, cô hàng bún riêu như quyến-luyến. Cô vừa cười vừa nói :

— Đè em tiễn ông cai đi một quãng nhé !

Thày cai sung-sướng cười híp mắt nói :

— Nếu thế thì còn nói chuyện gì nữa ! Em sẽ làm bà cai.

Cô hàng cũng cười tít mắt lên !

Tưởng nói đùa, nào ngờ cô sửa soạn quanh gánh xếp vào một góc quán, rồi cô cầm chiếc đòn gánh đi theo thày cai.

Cô nói :

— Em mang chiếc đòn gánh đi, kèo đè đây, ông nào đưa nghịch lại gánh cả gánh hàng của em !

Cô nói với mấy người ở quán.

— Gửi mấy ông bà hai bên hàng nhé. đè tôi đi tiễn ông cai một quãng !

Vài bà trong quán bùi mèo, vài ông trong quán lắc đầu.

Cô vừa bước chân ra khỏi quán đi theo bọn người cai, ở trong quán người ta đã sì-sò :

— Đồ con gái dì-thòi, mới thấy trai đã mê !

— Ngữ này rồi lại đến ệnh bụng ra, mà đi bán hàng thì cũng có phen mất cả gánh hàng.

Một trong hai người thanh niên lạ mặt lúc đó còn đứng ở trong quán cũng nói :

— Đàn bà con gái hư thật ! Tôi thử đi theo xem cô này tiễn thày cai ra sao :

Nói xong, người đó liền đi theo ngay bọn giải tù, chỉ cách độ mươi bước.

Thầy cai lúc đó giao tù mặc cho ba người lính trông, thầy còn bận lùi-rùi nói chuyện cô hàng bún riêu.

Ba người lính dẫn người bị trói đi trước, còn thầy cai lùi lại sau để nì-non tình sự với người đẹp.

Người đẹp bảo thầy

— Em chỉ tiễn Ông cai được một quãng ngắn, đến chỗ người dân Ông đứng kia thì em quay lại. Lúc trở về Ông Cai nhớ ghé vào quán thăm em nhé!

— Ông Cai cười tít, hứa sẽ quay lại đón cô hàng về phủ với mình

— Chỉ còn cách chỗ người dân Ông đứng không xa mấy.

Người dân Ông đó chính là thanh-niên ở trong quán lúc này không hiểu ra đó đứng vớ vẫn làm gì.

Ba người lính giải tù nhân đi trước, còn người Cai đi chậm lại sau để nói chuyện với người đẹp.

Người đẹp cầm tay Ông Cai như quyền luyến không muốn để Ông Cai đi. Tay người đẹp mát dịu, mắt người đẹp sáng trong môi người đẹp tươi thắm, nụ cười người đẹp thật là duyên dáng. Mắt người đẹp nhìn Ông Cai như thư hết hồn ông, vẻ nũng nịu của người đẹp khiến Ông quên hết mọi phận sự của mình.

Ba người lính đã dẫn tù nhân đi ngang chỗ người thanh niên đang đứng, và người thanh niên thứ hai, ở trong quán đi ra lúc cô hàng bún đi theo người Cai, cũng đã vượt qua người Cai và cô hàng bún để đi gần kịp bọn ba người lính.

Người Cai vẫn lá-lợi với người đẹp. Ba người lính dẫn tù nhân đi cũng chẳng buồn quay lại, sợ làm thầy Cai của họ ngượng.

Bỗng ba người nghe thầy Cai kêu :

— Bắn ! Bắn ! Bay ơi !

Ba người lính ngạc nhiên quay lại vừa súng khỏi vai, thi bỗng hai thanh-niên, một người đang đứng bèn đường lúc trước, và một người ở trong quán đi ra đều cùng một lượt nhảy xô tới hai người lính, ôm chặt lấy họ, và chỉ trong chớp mắt đã vật được họ ngã lăn xuống đất.

Còn lại người lính thứ ba, chỉ kịp giơ súng bắn chỉ thiên để uy hiếp hai người này, đã bị một bọn tám người không biết ở đâu hiện ra xông tới, ôm lấy và tước súng một cách rất dễ dàng sau khi vặn cheo tay

người lính. Mấy người trong bọn tám người này chạy lại cởi trói cho tù nhân.

Còn thầy Cai ! chẳng biết tán tinh cô hàng bún riêu ra sao, và cô hàng bún riêu làm thế nào mà khi nghe thấy tiếng súng bắn chỉ thiên, những người ở trong quán ngồi xó ra thì thấy cô hàng đang bẻ chéo tay thầy Cai quặt ra đằng sau và lén gối cho thầy Cai ngã chui xuống đất !

Sức người đẹp chắc là mạnh lắm, nên nàng lén gối làm sao mà thầy Cai tuy bị đau cũng không còn sức kêu la được nữa.

Bọn tám người xuất-hiện và hai người thanh niên trong quán tới tiếp tay cho cô hàng bún, trói chặt cánh tay của thầy Cai lại, Cũng như trói chặt ba người lính kia.

Bọn họ tước súng của mấy người, lấy hết đạn, khám hết trong người thầy Cai và ba người lính.

Luc ấy, o dưới ruộng đi thêm lên ba người nữa. Một người trong bọn nói :

— Thú thể là xong, anh em liệu rút lui, tôi đã chặn hậu.

Người đó bảo thầy Cai và ba người lính :

— Các anh về nói với lão Tri-phủ là bọn ta mượn tạm bốn cây súng, và tạm gởi cái đầu lão trên cõi, một ngày kia bọn ta sẽ lấy,

Rồi bọn họ kéo nhau đi, băng qua cánh đồng thoăn-thoát biến vào trong rừng dù mặc bốn thầy trò thầy cai nắm lăn queo trên mặt đường chèn tay bị trói chặt.

Chàm nói chắc các bạn đọc cũng hiểu đó là bọn Cầm Hứa-Chử tới cứu Đầu Phàn-Khoái.

Tù nhân bị lính giải, chính là Đầu Phàn-Khoái, thiếu nữ bán bún riêu là cô Lụa còn người chỉ-huy giải-cứu Đầu chính là Cầm Hứa-Chử.

Nguyên hôm gặp ông Xã Thúc, Cầm Hứa-Chử và ông Xã đã ổn định mọi kế-hoạch để cứu Đầu Phàn-Khoái ; sau khi đã biết đích xác ngay Đầu bị giải lên tỉnh.

Vai chính trong việc cứu Đầu là cô Dậu vì vị-hôn-thê không đi cứu vị hòn-phu thì còn đợi ai nữa, và kế giải cứu Đầu chính là mỹ-nhân-kế.

Nhưng một mình cô Dậu, đích sao nỗi được với bọn lính ; bởi vậy, phải có một bọn những tay có ghê phu vào.

Họ phụ bằng cách nào ? Đó là tất cả cái hay của kế-hoach, vì họ không thể cả bọn hiện hiện dồn đường bọn lính với cô Dậu được.

Không thể giải cứu Đầu ở quãng đường gần rừng núi vì khi qua đoạn đường này lẽ tất-nhiên súng bọn lính phải lên đạn, và chúng phải đề-phòng cùn-thận.

Cầm Hứa-Chử bàn với Ông Xã phải ra tay trên một quãng đường hết sức bất-ngờ nghĩa là ở một nơi xa rừng núi bọn lính không thể tưởng tượng được tới sự đánh úp.

Sau khi quan sát kỹ các vùng, Cầm Hứa-Chử lấy chỗ quán bên đường làm nơi hành sự và đã cho đàn em, đi mời Ông Xã lên thì được Ông Xã rất đồng ý,

Thế là Dậu cải trang làm cô hàng bán bún riêu, Quắc và Ngạn đóng vai hai thanh-niên đi đường vào nghỉ trong quán để chờ bọn lính tới.

Khi bọn lính tới, Dậu đã lấy nhan sắc và ra vẻ lá-loi quyến rũ được cả thảy ba anh lính vào nghỉ chân ăn bún.

Trong lúc đó thi Quắc ra đi trước để báo tin cho bọn anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Bọn này ở đâu mà xuất-hiện một cách nhanh chóng như ma quỷ hiện hình vậy ?

Thưa bọn họ ở dưới đất chui lên.

Trong hai đêm họ ở nhà Cầm Hứa-Chử ra đi với mai cuốc chính là họ đi đào những hố nhò dù một người nấp ở bên đường.

Tất cả có tám hố đào ở hai bên đường, mỗi bên bốn hố, do tám người nấp sẵn, bốn người phe Yên-Thế và bốn người phe Nhã-Nam.

Khi những người này đã ngồi nấp yên dưới tám chiếc hố, bọn còn lại và anh em Quắc lại lấy cỏ phủ lên, khiến những người vô tình không ai đề ý thấy được những hố đã đào.

Khi Quắc ở trong quán ra giữa quãng đường nói :

— Đã sẵn sàng chưa ? Sắp sửa mà ăn quà.

Chính là cách Quắc báo tin cho các anh em Yên-Thế và Nhã-Nam ở ười hổ biết đề sẵn-sàng chuần-bị.

Còn Ngạn đợi cho họa lính ăn quà xong mới đi theo để tránh sự đụng-gờ vực của chúng.

Cầm Hứa-Chử và hai tay chơi khác làng-vàng ở dưới đồng, còn ông Xã Thúc đợi mọi người ở trong rừng.

Lúc ba người lính dẫn Đầu đi trước, Ngạn cũng rảo bước tiễn lén đi theo kịp họ. Đầu lả-lơi với người cai, rồi trong lúc xuất-kỳ bất-ý, Đầu đã dùng võ bè ngược tay người cai, giật lấy súng, rồi liền đó nắm lấy cả hai tay người cai đưa queo ra sau lưng, lén gối tông người cai ngã xuống.

Người cai chỉ kịp hô mấy tiếng : Bắn : bắn ! bay ơi ! rồi ngã khuỵu xuống đường.

Quắc và Ngạn cùng lúc ấy, cùng mỗi người nhảy tới chụp một người lính.

Người lính thứ ba không dám chĩa súng bắn vào Đầu và hai người kia, e bắn nhầm phải thày cai và hai bạn đồng ngũ của mình, nên chỉ kịp bắn chỉ thiên một phát thì tóm tay chơi ẩn nấp ở hai bên đường từ dưới đất xuất hiện lên như quỷ thuật, và người lính thứ ba chưa kịp có phản ứng gì đã bị cướp mất súng và chịu chung số phận như thày cai và hai đồng bạn, nghĩa là bị trói nǎm lăn queo ở giữa đường.

Người cai và mấy người lính đã bị trói rồi, bọn Cầm Hứa-Chử mang Đầu đi, vào tới cánh rừng là đã có Xã Thúc đợi sẵn.

Tiếng súng nồ mẩy người trong quán nhìn ra, và ở dưới cánh đồng lác đác mấy người thợ đồng cũng ngang đầu lên nhìn.

Họ ngạc nhiên thấy một đám người không biết ở đâu xuất-hiện ra bất thắn, đánh lính, cướp súng, cứu tù-nhân.

Vài người ở trong quán bảo nhau :

— Chắc là bọn kè cướp !

Người khác nói :

— Không phải chắc đây là dư đảng của ông Đề.

Họ có ý nhắc tới ông Đề-Thám, hùm thiêng Yên-Thổ đã từng chống với Pháp, gây thiệt hại cho Pháp, uy danh lừng lẫy trong dân chúng. Bọn nghĩa quân của ông Đề-Thám đã tan, nhưng mọi người vẫn nhắc tới ông Đề với một sự kính phục. Rồi thi bắt cứ việc gì xảy ra có tính cách chống lại Pháp hoặc tay sai của Pháp người ta đều cho đó là những hành động của đám nghĩa quân còn lại, những hành động này nhằm mục đích bảo thủ cho chủ hoặc giúp đỡ đồng bào.

Thì việc giải-cứu Đầu Phản-Khoái, cũng được người ta cho là của

nghĩa-quân hành-động và Đầu Phàn-Khoái người ta bảo chắc phải giữ một vai gì quan-trọng.

Người ở trong quán lúc đó khen Dậu :

— Đàn bà con gái thế mới phi thường ! Cô ta cốt cải trang bán bún để làm mè hoặc thay cai và mấy người lính !

Thôi, ta hãy bỏ bọn lính và người trong quán đây ! Ta quay lại bọn Đầu.

Bọn này kéo nhau về nhà Cầm Hứa-Chử, cùng nhau ăn mừng việc giải cứu Đầu Phàn-Khoái xong.

Sau đó, Đầu về ở nhà ông Xã Thúc, rồi lễ cưới Đầu lấy cô Dậu được sớm cử hành. Thực là trai tài gái sắc sánh đôi.

Tiệc cưới thật linh-đình, có mồi đủ mặt các tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế !

Trong buổi lễ hợp cần, chúng tay chơi đại náo phòng cô dâu chừ rề, với những tiếng cười trong-trèo và vui-vẻ.

Cầm Hứa-Chử bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Chú rể phải tạ ơn ông mai, nhưng cũng phải tạ ơn cô dâu, vì chính cô dâu đã can đảm đóng vai của mình kéo léo trong buổi giải thoát cho chú rể.

Đầu cười nói :

— Việc đó đã dành, nhưng đệ nghĩ đến tên tri-phủ Yên-Thế, vẫn căm giận !

Điền thi-si nói :

— Hôm nay xin đàn anh hãy lo việc hoa chúc cho xong ! Việc lão tri-phủ rồi ra chúng em sẽ thanh-toán !

Vận cung nói :

— Vả chẳng nhiệm-vụ của chúng ta còn nhiều ! Chúng ta là những con người của Nhã-Nam, Yên-Thế, chúng ta phải biết theo gương ông Đề, hùm thiêng của Yên-Thế.

Mọi người đều đồng ý, và cùng nhau nâng chén rượu trước là mừng chú rể cô dâu, sau là nguyện cùng nhau sẽ noi gương ông Đề-Thám !

V

MỘT LUỒNG GƯƠM DƯA

Đầu Phàn-Khoái kết duyên với con gái ông Xã Thúc; tin đó được lan truyền khắp trong đám giang-hồ ! anh em đều mừng cho đôi bạn là trai-anh-hùng sánh gái-thuyền-quyên, và thật là cặp uyên-ương xứng đôi vừa lứa ! Đường vô dã xe duyên.

Nhưng trong đám giang-hồ lại có một luồng dư-luận ! Rồi đây say duyên mới, có lẽ Đầu sẽ bỏ rơi anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam và có lẽ Đầu đã quên, cái thù của viên tri phủ Yên-Thế bắt giam giải tinh, nếu không có bọn Cầm Hùa-Chử và Cô Dậu chắc có lẽ Đầu đã bị tù đây nếu không bị xử trảm.

Đây chỉ là một dư luận sai lầm ! Âu duyên mới đe cùng người dẹp nung nấu thêm chí khí, và Đầu Phàn-Khoái đâu có phải là con người quên được lời nguyền ! Đầu đã nguyện cùng chúng anh em giữa đêm động-phòng hoa-chúc là sẽ cùng nhau noi gương Hùm thiêng Yên-Thế, lẽ tất nhiên Đầu phải giữ lời. Người anh-hùng một lời nói như dao chém đá !

Nếu Đầu có nǎn-ná ở lại nhà ông xã Thúc, đó cũng chỉ là cách tạm tránh những con mắt theo dõi trên vùng Yên-Thế.

Ở nhà Xã Thúc, mọi người chỉ biết Đầu là con rể ông Xã giỏi võ và lương-thiện, ai có biết rằng đây là Đầu Phàn-Khoái, bậc đàn anh của đám tay chơi vùng Yên-Thế đã từng ngang dọc tung-hoành, một mình một cõi.

Hưởng say tuần trăng mật, sống những giờ đình Giáp non Thần nhưng Đầu không hề bao giờ quên rằng mình là Đầu Phàn-Khoái !

Đầu đã ngỏ cùng cha vợ và Quắc. Ngạn, chí-khi của mình và của chúng anh em.

Ông Xã Thúc bảo Đầu :

— Anh nghĩ thế rất phải, Làm trai phải nghỉ đèn nợ nước non. Anh cứ việc theo đuổi chí khát của anh, tôi sẽ liệu tùy-tiện giúp đỡ.

Chinh Đầu cũng bảo Đầu :

Nhà thương em, em biết lắm nhưng nhà cũng phải nghỉ đèn chúng anh em Yên-Thể và Nhã-Nam. Nhà nên gặp anh Cầm Hứa-Chử để bàn tính việc noi gương ông Đề Yên-Thể.

Đầu Phàn-Khoái đã tìm gặp Cầm Hứa-Chử.

— Thấy Đầu tới tìm mình. Cầm Hứa-Chử cười khà khà bảo:

— Thế nào đại-ca, mót sống với người đẹp chưa bao lâu đã nhớ rừng núi hay sao mà lìa tồ uyên-ương tới tìm đệ sớm vậy ?

Đầu Phàn-Khoái đáp :

— Thưa đại ca, việc ân-ái là việc một đời, nhưng có nhiều việc khác cần phải làm ngay để xứng danh người trai bầy thước, và không tủi với những phút giây sung sướng trong ái ân.

Lời nói cầu kỳ của Đầu Phàn-Khoái làm cho Cầm Hứa-Chử không hiểu. Hắn bảo Đầu :

— Đầu anh nói cái gì mà văn-hoa vậy ? Đệ quê mùa không hiểu Xia cứ chém to-kho nhữ cho đệ dễ hiểu.

Đầu Phàn-Khoái cười và nói :

— Nào đệ có văn-hoa gì đâu ! Ý đệ muốn nói là sống với vợ là sống cả đời, nhưng có những việc người ta không thể nán-ná được, phải làm ngay. Thi dụ như việc đệ phải tính toán lại với viên tri-phủ Yên-Thể sao cho xứng với sự quá chú ý của Hắn tới đệ, bắt đệ giam giữ mấy hôm, rồi định giải đệ lên tỉnh.

Lại còn tấm gương của ông Đề Yên-Thể, chúng ta cần noi theo, chúng ta cần phải làm một cái gì chứ.

Cầm Hứa-Chử nghe Đầu Phàn-Khoái nói gật gù bảo :

— Những việc đó đại ca không phải lo, đệ đã nghỉ cả tối rồi. Đệ đã hội-kiến với Điện thi-sĩ, và hai chúng đệ đã sắp đặt mọi việc đầu ra đầy rồi !

Đúng vậy, ngay sau khi dự mừng tiệc cưới của Đầu, về tối giang sơn của mình là Điện thi-sĩ tìm đến Cầm Hứa-Chử để bàn truyện phả

thanh — gay viên tri-phủ Yên-Thế, kéo rồi dây các tay chơi trong vùng sẽ bị nó khua hết mất.

Điền bảo Cầm Hứa-Chử :

— Cái tên chó săn này không thể đè được ! Đề nô, nó sẽ tia hết bọn anh em Yên-Thế chúng tôi, mà rồi các anh em Nhã-Nam đã chắc gì yên.

Cầm Hứa-Chử đáp :

— Tôi rất đồng ý về việc này mà phải cần tính-toán ngay cho anh Đầu được yên-tâm sống bên vợ mới một thời gian.

Cầm bàn với Điền thi-sĩ cách thanh-toán viên tri-phủ làm sao để khỏi phải dò máu, và cũng phải làm rất mau lẹ mới có thể nắm vững được yếu-tố thắng.

Tù-glã Cầm Hứa-Chử, Điền thi-sĩ về Yên-Thế tìm Vận, tay quân-sư xưa nay của Đầu đè lo mưu chước.

Vận đã bảo Điền :

— Việc này không khó gì ! Cần dọ thám xem hôm nào lão tri-phủ đi đâu, anh em mình đến đường xơi lão là xong !

Điền nói :

— Không được ! Tên tri-phủ này ghê gớm lắm. Nó đi đâu có tiền hò hancoảng, có linh trắng súng ống tè-chỉnh bảo vệ, xơi sao được lão.

Vận cười nói :

— Thế thì nhà thơ chỉ biết một mà không biết hai. Trước kia ở Yên-Thế này, người ta chỉ sợ có ông Đề-Thám, ngày nay ông Đề-Thám không còn nữa, người ta đâu còn sợ ai, nhất là viên tri-phủ này, hắn vốn là một tay đắc lực của lữ quan Tây áo ngắn, hắn được cử về trọng nhậm hạm này, vì hắn có nhiều thành tích. Hắn cũng có nghề dồi chút, hắn đã lập được nhiều công trạng ở tài-nghệ của hắn, và cũng nhờ ở điểm hắn không gấp tay đối-thủ, Những sự thắng dễ-dàng của hắn khiến hắn kiêu-ngạo, không coi ai ra gì, nhất là kỳ vừa qua Đầu Phàn-Khoái đại-huynh soi-ý đã bị với tay hắn, hắn lại càng tự cho mình là giỏi. Đối với hạng người quá kiêu như vậy, đâu họ có chịu đè cho ai bảo vệ.

Nghe Vận giải-thích, Điền thi-sĩ gật gù nói :

— Ủ, quân-sư nói có lẽ đúng. Vậy bây giờ chỉ cần dò xét những ngày giờ các lịch-trình của hắn, rồi thuận-tiện ta xơi hắn đè báo thù cho Đầu đại-huynh.

Vận lại bảo :

— Tuy vậy xoi hắn đâu có dễ dàng, ta phải có kế-hoạch kéo có khi ta mắc lại vào tay hắn. Người xưa đã nói xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, vậy ta phải lừa lúc hắn vô bị nhất mà tấn-công mới được, Điểm cốt-yếu bây giờ là ta phải dò xét những ngày giờ đi lại những nơi nào của hắn. Khi đã biết rõ, ta sẽ bố-trí cẩn-thận mới có thể xoi hắn được.

Điền thi-si, ngay bữa đó, cho mấy tay đàn em khác, kiêm cách lân-la trên phủ đề dò xét mọi lịch-trình của viên tri-phủ.

Lại nói về viên tri-phủ, hôm cắt một cái cơ và ba lính giải Đầu Phàn-Khoái lên tỉnh thì y yên-trí lắm.

Tuy bắt Đầu, nhưng hắn, không biết Đầu là ai. Hắn cho Đầu là một ăn cướp rùng, bắt được thì hắn bắt chứ hắn không rõ đây là vị đàn anh của tất cả tay chơi khu Yên-Thế.

Và chẳng hắn có ngờ đâu lại bắt được một tay chơi có hạng một cách dễ-dàng như vậy.

Hôm đó Đầu đi một mình ở trong rừng thì gặp viên tri-phủ và năm tên lính đi tuần gọi lại, Đầu thấy gọi thì cũng lại, không dè bị viên tri-phủ bắt ngay. Cứ kẽ nếu Đầu kháng-cự có lẽ bọn viên tri-phủ bắt được Đầu cũng khó khăn, và bọn lính phải có người sút mè, nhưng Đầu làm ra vẻ ta đây vô tội mặc cho viên tri-phủ bắt. Lúc lấy khẩu cung, Đầu tự khai mình là Nguyễn-văn-Lâm, thợ rùng ở Yên-Thế. Đầu tướng được viên tri-phủ tha ngay, nào ngờ khi hỏi tới thuê thân thời Pháp thuộc, mọi người đều phải có, Đầu không có để xuất trình, thì viên tri-phủ liền bảo :

— Mày không phải là thợ rùng Thợ rùng phải có thẻ thân, Chắc mày là một tên tướng cướp, nếu không thì cũng là một tên du-đảng, dè tao cho giải mày lên tỉnh, các quan trên đó điều tra.

Lúc Đầu bị bắt thì đàn em của Đầu biết ngay. Thấy viên tri-phủ định giải mình lên tỉnh, Đầu Phàn-Khoái sợ bị lộ tung-tích nên đã nhắn về Điền thi-si và Vận quân-sư để bàn với Cầm Hera-Chử liệu cách giải thoát cho mình.

Việc giải thoát: Đầu đã hoàn tất, và khi viên tri-phủ được tin hắn đã nỗi giận mà hét lên !

— Thế này thì nhất định cai thằng Nguyễn-văn-Lâm không phải là

thợ rừng. Nó là dư-dâng của lũ Đề-Thám đây ! Đề-bản quan bầm trinh Quan Công sẽ rõ, rồi bản quan sẽ di tuân lùng bắt chúng nó.

Đọc đến đây, chắc các bạn cũng muốn biết qua số phận của thầy cai và mấy người lính sau khi Đầu Phàn-Khoái được bọn Cầm Hùa-Chử giải cứu.

Bọn chúng đã được những người dân trong quán ra cởi trói cho, và chúng lủi-thủi đi về phủ như chó cựt tai, không súng không đạn dưới những con mắt như chẽ diều của những người dân quê đã giải thoát cho họ sau khi bọn Cầm Hùa-Chử di mất dạng.

Đề cứu-ván đôi chút danh-dự, thầy cai đã nói bằng quơ :

— Phải trình quan đề lùng bắt mà giết hết bọn này mới được.

Rồi thầy cai cắn-nhắn mấy người lính :

— Chỉ tại các anh húu ăn, muốn ăn bún riêu mới xảy ra nồng nỗi này!

Mấy người lính tuy sợ thầy cai, nhưng một người cũng đáp lại :

— Bầm thầy không phải tại chúng tôi muốn ăn bún riêu mà chỉ vì chúng tôi mê cô hàng bún. Biết đâu nó lại là con giặc cái.

Thầy nói đúng tâm-trạng của mình, thầy cai im, rồi thầy bảo :

— Thôi anh em ạ, dằng nào truyện cũng xảy ra rồi ! về phủ các anh em phải liệu mà nói, kêu quan biết là mình đã ngừng ở quá đó để ăn uống nên xảy ra cơ sự mất tù, mất súng, rồi thì tù hết ! Vợ con hết nhò. Ta cứ nói là bị bọn chúng bắt thắn ở dưới đất chui lên; ta không kịp đề phòng nên mới mắc phải vào tay chúng. Ta lại nói thêm bọn chúng đều là những tay vô-nghệ ghê-gớm cả.

Lẽ tất nhiên là bọn lính phải theo lời thầy cai, vì để tránh tội cho thầy cai nhưng cũng chính là để bào chữa cho chúng nữa,

Thầy cai về phủ đã trình với viên tri-phủ là bọn thầy bị tấn-công bắt-thắn và bọn Cầm Hùa-Chử dột-ngột ở dưới đất xuất hiện nên bọn thầy không kịp trở tay.

Nghe thầy cai trình bày, viên tri-phủ suy nghĩ, rồi đã kết-luận bọn Đầu Phàn-Khoái là dư-dâng của Đề-Thám.

Hắn không bắt tội bọn cai để mất súng.

Hắn chỉ bảo :

— Thôi bọn bây cố gắng mà lập công chuộc tội. Bản-quan sẽ trình

quan Công-sứ khoan-dung cho tội mất súng và mất tù, nhưng bọn bầy phải cùng bắn quan đi lùng bắt cho bằng được bọn cường khâu này.

Đúng như lời Vận đoán, viên tri-phủ khinh-thường bọn Cầm Hứa-Chử. Hắn tự ý là biết chút vỗ-nghệ, và chính ông Đề-Thám không còn nữa, bọn dư đảng không có chi đáng lo ngại.

Hắn luôn luôn xông xáo đi tuần, và lùng trong các đường rừng. Nhiều người đã bị hắn bắt oan, và đều bị hắn giải tinh để lập công với viên Công sứ.

Những buổi đi tuần trong rừng, hắn có đem theo mấy người lính-tráng và súng ống, không phải vì hắn sợ ai, nhưng chính đè nẹt có gắp ác thủ thì sẵn có những tay súng đó trừ đi.

Hắn bảo :

— Bọn cướp rừng bắn quan coi thường ! Chúng nó liệu được mấy hơi. Chúng có thể bắt nạt mấy người cai lính ngòi-nghêch được. chứ gắp bắn-quan là số của chúng đã đến ngày hết, vận của chúng đến ngày cùng. Bắn quan cho lính tráng đi theo vì đi tuần thì phải có lính thật không phải vì sợ bọn chúng. Vả lại lính tráng sẵn có súng, gắp ác thủ hạ được một vài con cũng hay.

Mỗi cuộc di-chuyễn của viên tri-phủ đều bị bọn Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái biết hết, kè cả sự khinh-thường của hắn.

Cầm Hứa-Chử bảo anh em :

— Tháng bối Tây này hết phúc đức rồi. Ta cũng cần sửa nó cho xong, đè bọn ta còn lo truyện khác quan-trọng hơn.

Thực ra muốn hạ viên tri-phủ, khó không phải khó, mà cũng không phải dễ-dàng. vì chúng anh-hùng còn muốn kè tội hắn trước khi bắt hắn đền tội. Mọi người vẫn theo dõi sự đi về của hắn, nhưng chưa tiện hành động vì chưa có dịp thuận-tiện hắn. Vả chăng năm sáu tay súng của hắn tuy không đáng ngại, nhưng điều gì cũng vậy, cần tắc vẫn vô áy-nấy !

Viên tri-phủ thì vẫn cứ phồn phơ, coi người bằng nửa con mắt, mục hạ vô nhân, ngoài các quan Tây quan tinh của y, y không còn biết có ai nữa !

Cho đến một ngày y lên tinh đè dự cuộc hội thương hàng tháng giữa các quan trong tỉnh.

Mỗi khi lên tinh xưa nay y vẫn dùng xe hơi. Thời đó xe hơi rất

hiếm, nhưng những hảng quan lại khéo bợ đỡ như y, ai nấy đều có xe hơi cả,

Xe hơi y chỉ dùng khi nào đi xa, lên tỉnh, về Hà-Nội, hoặc đi thăm bạn bè ở phủ huyện khác,

Từ Yên-Thế đi tỉnh, thuộc địa phận phủ Lang-Giang, y phải qua con đường liên-tỉnh có cái quán mà chính bọn Hứa-Chử đã đánh tháo cho Đấu Phàn-Khoái ở đây,

Như đoạn trên đã nói, đường này đi qua một khuỷu rừng rồi đến một quãng đồng trước khi tới tỉnh.

Từ phủ tới tỉnh, xe hơi đi bon bon có bao lâu, chỉ mười lăm hai mươi phút là tới nơi;

Mỗi lần dừng xe, viên tri phủ đều có tài xế lái. Nhũng khi lên tỉnh, y thường mang theo vài người lính cho oai vệ và có người sai phái trong khi ở tỉnh. Có lính đi tất nhiên phải có súng.

Hôm đó y lên tỉnh, cũng như thường lệ y có hai người lính đi kèm đóng vai vệ-sĩ lúc đi đường, và vai sai vặt khi đến tỉnh.

Trước khi y đi, một nhân viên trong phủ nhắc :

— Bầm quan lớn, có lên tỉnh xin quan lớn coi chừng có khi bọn Nguyễn-văn-Lâm chúa gắt gặp quan lớn.

Viên tri-phủ cười nửa miệng nói :

— Gặp tôi thì chúng nó làm gì ? Có phúc đức nhà chúng nó hết nếu chúng trêu vào tay tôi ! Thầy phải hiểu, một mình tôi chấp một chục thằng,

Rồi y ruồi tay ra lại co vào lấy gân bảo :

— Đứa nào giỏi cứ trêu vào tay này, chỉ vài miếng vỗ nhỏ là khống thằng vong mạng !

Rồi viên tri phủ ra đi, đi bình-yên cho tới tỉnh.

Như thường lệ, mỗi lần tới tỉnh, sau buổi hội thường y cùng các đồng liêu họp nhau tại nhà viên tri-phủ Lang-Giaug, tức là tri-phủ sở tại đè cùng nhau ăn uống rồi đánh bài đánh bạc, tò tòm, it si v.v...

Cuộc vui họ kéo dài cho tới chiều, bọn phủ huyện mới chia tay ai về địa hạt này.

Trước khi chia tay, viên huyện Yên-Dũng nói đùa viên tri phủ Yên-Thế :

— Bác Yên-Thế coi chừng đấy ! Đất bắc dũ lâm ! Khéo mà gặp con cháu Đề-Thám thì cũng phiền,

Viên tri-phủ cười hì-hì đáp :

— Tôi lâu ngày không tập dượt lại võ-nghệ, cũng muốn gặp bọn chúng dè thử lại sức mình.

Rồi viên tri phủ lên xe với hai người lính rồi bảo tài-xế :

— Thôi ta về cho sớm sửa. Về tối phủ có lẽ cũng tốn tám chín giờ đêm rồi.

Tuân lệnh chủ, tài xế mở máy cho xe chạy.

Trời đã chuyền dần về đêm qua lúc tranh tối tranh sáng.

Gió chiều thổi dịu dịu mát mát. Vầng trăng non lơ lửng ngang trời như muốn điềm-tô chờ cảnh đẹp chiều hôm,

Hai bên đường cánh đồng vắng vẻ Thỉnh-thoảng ở dưới ruộng mới có một bóng người xác cuốc di thăm về trễ. Những lăng xa xa nồi lèn thành những đám đem sầm, giữa màu đen lờ mờ của trời chạng vạng.

Xe viên tri phủ chạy bon bon trên đường. Hắn ngồi tựa người vào đệm xe mắt lím-dim, tâm hồn đang phiêu-diêu như nghĩ đến sự nghiệp của mình đã xây dựng trên xương máu của đồng bào và trên sự nịnh bợ quan thầy. Rồi hắn nghĩ tới những cốc rượu thơm tho tại nhà bạn đồng nghiệp, đến cô đào hát bên sông Thương hắn đã từng thường-thức những khò ca êm ái.

Xe chạy băng-băng rập-rình, chiếc lò xo rún-rẩy, thỉnh thoảng vào một ồ gà, hắn nảy người lên. Hắn bảo tài-xế :

— Mày phải coi chừng, đi vào nhiều ồ gà vậy !

Người tài xế dạ dạ vâng vâng, nhưng hắn cũng chẳng biết làm sao để tránh nồi ồ gà, vì trời tối, đường lại xấu.

Hắn nói với viên tri-phủ :

— Bầm quan lớn quăng đường này khỉ xấu; Giá quan lớn tư quan lục lộ cho chừa lại những chỗ ồ gà thì mỗi lần đi dỡ hại xe.

Viên tri-phủ tuy nghe nhưng không đáp lại. Hắn cũng thấy lời viên tài xế là đúng !

Xe vẫn đi, đi suốt từng quãng đường, rồi lại từng quãng đường, chẳng mấy lúc con đường qua cánh đồng đã hết, và xe đã bắt

đầu rẽ đê đi vào quãng đường giữa khu rừng, một bên là rừng rậm với những cây cao, đèn lùm lùm dưới trời đêm, còn một bên là rừng đã bị phá với những bụi mớ mạc lai chỏ thưa chỏ dày, chỏ cao chỏ thấp.

Với trời đêm con đường có một vẻ bí mật ghê gớm ! Không một bóng người. Chỉ thỉnh thoảng vài con thú rừng chạy vụt qua đường, hoặc một đôi con ngô ngắn đứng nhìn vào ánh đèn xe đang chiếu về phía chúng.

Hai người lanh tráng thấy những con đó muốn nô súng lầm, nhưng xe đang chạy nhanh, bắn sao trúng được, và lại có viên tri-phủ ngồi đó họ đâu có dám, trừ khi chính viên tri phủ ra lệnh.

Rừng đèn đèn âm u bí hiểm. Một vài tiếng hú của thú dữ âm vang át hẳn tiếng máy xe đang chạy.

Ánh đèn xe quét từng vệt dài trên đường, và xe bon bon bốn bánh lăn tròn, nuốt từng quãng đường như ngẫu nhiên, người tài-xế ngón tay lái, phóng xe cho mau để chóng về tới phủ.

Viên tri phủ vẫn tựa đệm xe mắt lịm đim ngủ gà ngủ vịt. Hắn chẳng buồn ngủ lên, cũng chẳng buồn nhìn ra ngoài. Không nói chi trời tối, con đường Lạng-Giang đi Yên-Thể hắn đã thuộc từng quãng, chẳng có chi đáng cho hắn ngắm, dù xe có đang chạy giữa ban ngày, huống chi là ban đêm tối mù mờ.

Hắn đang lịm đim, bỗng một tiếng rầm ! thật là mạnh làm hắn giật mình và người tung bồng lên.

Xe đang di bỗng lảo đảo, và tay lái không còn kìm hãm được nữa! lảo đảo như tut xuống một khe hổ đào sâu ở giữa đường và cứ theo khe hổ bò mạnh vào lề đường húc đầu vào một gốc cây !

Xe hỏng máy chăng ? Người tài xế lái xe ngủ gật chăng ?

Không phải và không phải ! Máy vẫn chạy đều không hỏng và người tài-xế cũng tỉnh táo lắm, không hề ngủ gật mảy may !

Vậy thì xe làm sao lại lảo đảo loạn-choạng rồi húc đầu vào gốc cây vậy ?

Đứa nào đó đã đào một khe hổ khá sâu ở giữa đường, rồi chúng lại khéo phủ lá cây lấp đất lên trên, nên trời tối người tài-xế dù tỉnh mắt cũng không sao nhận thấy biết được.

Khe hổ đã đào vẹt già hai phần ba đường và ăn thẳng tới một gốc cây bên đường ở khu rừng này.

Xe đang di nhanh lẹt hố, theo đà húc chui vào gốc cây, và máy tắt

Người tài xế bị tay lái đập vào ngực như muốn ngất đi. Viên tri, phủ tung người lên trần xe lại rơi xuống hai người lính cũng bị xe hất mạnh, tung cửa xe bắn cả hai ra ngoài rừng.

Viên tri-phủ hốt hoảng nhìn quanh. Hắn hỏi :

— Cái gì thế bay?

Không ai trả lời hắn. Người tài xế đang ôm ngực thở không ra, hai người lính bị hất từ trong xe ra ngoài rừng, tuy không bị thương nặng nhưng cũng bị đau ê-đam. Súng của họ cũng bị bắn khỏi xe. Một trong hai người, bị đau ít hơn đứng lên đì tim súng. Hắn vừa đứng dậy đã bị hai tay ôm siết chặt lấy người hắn. Hắn vùng cựa không nổi.

Một người bảo hắn :

— Đứng yên cưa cạy tao đâm chết!

Hắn biết là gấp cướp phải sợ quan, hắn nghĩ vậy, nên hắn bảo :

— Có quan phủ ngồi trên xe, các anh liệu hồn : Các anh buông tôi ra để tôi đì tim súng để kéo quan quở.

Một tiếng cười đáp lại lời hắn :

— Quan của chúng mày to lắm hay sao? Quan tao cũng sửa! Còn súng của chúng mày bọn tao đã nhặt hộ rồi.

Người lính biết gấp bọn cướp ghê-gớm không kiêng cả quan niêm đành đứng im, không cưa cạy nữa nhưng giữa lúc đó, người ôm chặt hắn đã buông hắn ra, vì có một người khác nói :

— Anh em ạ, bắt được lão tri-phủ rồi, cả mấy khẩu súng của lính và của hắn. Thôi anh em hãy buông người lính ra, rồi bọn ta sẽ tính.

Người lính được buông ra thở mạnh, muốn tìm đường chạy thì một bàn tay vỗ lên vai hắn nói :

Mấy anh em cứ yên trí! Chúng tôi không ai làm gì anh em đâu. Chúng tôi chỉ xin mời anh em tới chứng-khiếu việc chúng tôi xử tên tri-phủ bởi Tày này thôi.

Người vỗ vai hắn, chắc phải là có sức lắm, cái vỗ vai của người kia đã làm cho hắn bùn-rùn người.

Hắn nhìn quanh. Bọn người hắn cho là cướp có vẻ đông lắm! Dễ đến trên mươi người. Quan phủ của hắn đã bị hai người đứng giữ hai tay không nhúc-chích nổi. Người tài xế tuy bị đau đến tức ngực, nhưng

cõng dã cạnh đó, còn người lính kia cũng vừa tinh dãy
đang llop ngóp đứng lên!

Một tiếng nói đồng dạc :

— Thôi, anh em đê mặc chiếc xe đây, dẫn tên bồi Tây này và°
trong rừng!

Tiếng nói đó lại bảo bọn lính và tài xế :

— Còn ba anh này không tội lỗi gì, nhưng cũng không thể cho các
anh về ngay được, mời các anh vào cả trong rừng đê làm chứng cho
chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước tri-phủ bồi Tây này. Tôi biết trong
các anh có người còn bị choáng váng vì xe đâm vào cây, nhưng chắc
cũng không hề gì và có thể đi theo chúng tôi trong chốc lát được.

Rồi tiếng đó lại khen người tài-xế :

— Anh tài lái xe khá, tay lái cứng, xe bắt thầu xa hổ mà anh cũng
kịp hổm lại, nếu không chắc xe bị cháy rồi.

Bọn người lạ này sau đó dẫn viên tri-phủ vào trong rừng, người
tài-xế và 2 người lính bị bắt buộc phải đi theo.

Chẳng nói chắc các bạn cũng thừa hiểu, bọn đón đường
viên tri-phủ chẳng phải ai là hơn là Đầu Phàn-Khoái, và Cầm Hứa-
Chử.

Nguyên bọn đầu em của Đầu có nhiệm-vụ theo dõi mọi sự
di-chuyển của viên tri-phủ đã biết hết những ngày giờ viên tham-
quan này đi đâu.

Hôm họ biết đích-xác là viên tri-phủ về tinh, và y đã về
tinh thi thường rất muộn y mới trở lại phủ.

Bọn Đầu Phàn-Khoái hay tin đó, liền báo cho bọn Cầm-Hứa-Chử
rõ. Hai bên hội-ý rồi tính kế đê đón đường bắt cho được viên tri-phủ,
phải làm sao đê cho xe hắn phải ngừng, và hắn cũng như 2 người lính
của hắn không sử dụng nỗi những khẩu súng mang theo.

Thoạt đầu, họ toàn dùng kế ngả cây chặn ngang đường, nhưng
xét kế đó không được hoàn hảo, nên sau một hồi bàn luận, họ nhất định
đào đường.

Đào đường, nhưng đào thế nào đê vừa chặn được xe lại vừa bắt
sống được viên tri-phủ.

Đường đã bị đào hơi sâu đủ cho xe rớt xuống không lên được,

Họ lại đào cả cho đến tận bên đường, một cách chênh-chêch dốc-dốc để khi xe hơi đã tuột xuống là sắn đà, bon thảng tới gốc cây.

Mọi việc đã như ý họ tính-toán, và kết-quả còn hơn như họ trông đợi : không một người trên xe nào bị thương nặng, một cánh cửa xe đã bật ra làm văng cả súng của hai người lính ra ngoài, đỡ cho họ việc phải dùng vũ lực để đoạt súng.

Công việc bọn Đầu và Cầm cắt đặt người nào phận sự ấy. Họ đã biết đích xác là trên xe của viên tri-phủ có mấy người, nên họ đã cắt những người nào phải uy-hiếp hai người lính, người tài-xế, còn chính Điền thi-sĩ và Vận quân sự có nhiệm-vụ tóm cùi viên tri-phủ.

Việc không khó-khăn gì, một khi xe húc vào gốc cây, súng của lính đã văng ra ngoài xe.

Giữa lúc viên tri-phủ đang hốt hoảng hỏi tài-xế và lính thì một cửa xe bị mở, rồi một chiếc thòng lọng đã đìng tung vào trói ngang người viên tri-phủ kéo ra.

Vận và Điền đã tính kỹ. Viên tri-phủ cũng biết đôi chút võ nghệ không ra tay trước e khó đỡ sau. Điền dùng lối quăng dày dặn tóm cổ lấy hắn, rồi hạ hồn phân giải.

Viên tri-phủ bị chiếc thòng lọng quấn ngang người, muốn vùng lên để chống trả, nhưng đã bị Điền kéo ra khỏi xe, ngã lăn queo dưới đất. Hắn chưa kịp đứng dậy thì Điền và Vận đã mỗi người tới cầm một tay hắn nhắc lên.

Phần thi bị thòng lọng trói phải, phần thi bị hai hồ tướng nắm giữ lấy tay, viên tri-phủ muốn phản ứng cũng không được, dành để mặc cho họ muốn làm gì thì làm.

Việc xảy ra từ lúc xe xa hổ cho đến khi bọn Đầu và Cầm bắt được viên tri-phủ dẫn vào rừng rất mau lẹ, mau lẹ đến nỗi những nạn-nhân không kịp nghỉ ngơi gì chỉ biết tuân theo lệnh của bọn Đầu và Cầm.

Quãng đường rừng thật là vắng vẻ. Ngoài chiếc xe của viên tri-phủ và bọn Đầu không còn một bóng người nào.

Khi bọn họ đã kéo nhau vào rừng, quãng đường chỉ còn trơ lại chiếc xe húc chõi gốc cây !

Viên tri-phủ, hai người lính và người tài-xế được dẫn đi quanh ca trong rừng rất lâu, và có lẽ đi cũng xa lắm. Rừng đêm vắng vẻ hoang vu. Thỉnh thoảng một tiếng thú dữ thét lên hoặc một tiếng chim đêm

nghe kinh rợn ! Ánh trăng non thưa chieu qua kê cây ngắn lá. Một vài lá khô rơi lạo sào, và gió rừng vi vút khòi trên những ngọn cây tạo nên một khúc nhạc rền rĩ.

Bọn viên tri-phủ đi giữa trước và sau đều là bọn anh em Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử.

Viên tri-phủ muốn tìm cách thoát thân, nhưng xem chừng khó thoát nên đành phải theo bọn họ đi,

Thấy phải đi lâu, viên tri-phủ bảo bọn Đầu :

— Các người định đưa ta đi đâu ? Ta không có thói quen đi lâu như vậy. Các người mau thả ta ra, kèo rồi lại ân hận.

Nghé viên tri-phủ nói, Đầu Phàn-Khoái đi gần đấy cưỡi gần và nói :

— Xin quan lớn kiên-tâm một chút, sắp đến nơi rồi ! Chúng tôi dân đen cũng thừa biết quan lớn không quen đi như thế này, nhưng đi một lần cũng chẳng sao, quan lớn cố lên !

Những lời ngạo-mạn của Đầu làm viên tri-phủ tức lầm. Hắn muốn gầm thét lên, nhưng hắn biết mình đang ở địa-vị một tù-nhân, gầm thét lên không có lợi. Hắn đành nín thình dần bước đi theo bọn Đầu.

Vận quân-sư lúc đó vẫn kèm sát viên tri-phủ, liền nói :

— Quan lớn xưa nay hay cho giải tù-nhân, bắt tù-nhân đi bộ, hôm nay chúng tôi được hân-hạnh mời quan lớn đi bộ lại một chuyến !

Câu khôi-hài của Vận làm cho cả bọn phá lên cười, rồi mỗi người một câu; nên cuộc đi rừng của họ xem chừng cũng không vất-vả gì. Chỉ có quan tri-phủ là bức mình.

Quanh co mãi, rồi họ cũng tới nơi họ n tới.

Đây là một khu đất rộng rãi, trống-trái giữa khu rừng rậm.

Viên tri-phủ ngạc-nhiên về khu đất này vì ở địa hạt hắn mà sao hắn không biết.

Nguyên đây trước là một đồn binh của ông Đề-Thám. Các nghĩa-quân mới nhập ngũ đều được đưa tới đây huấn luyện một thời gian trước khi được tung ra kháng Pháp.

Từ ngày nghĩa quân của ông Đề-Thám tan thì đồn binh này cũng bỏ, rồi dân đi rừng lấy nơi đây làm chỗ nghỉ chân khi nhọc mệt. Những căn nhà tranh của đồn binh cũ đã bị giữ đi hết chỉ còn lại một

căn nhỏ, ý chừng là nhà bếp cũ, nhưng ngày nay thật hoang vắng trống trải.

Cả bọn đều bước vào trong căn nhà đó.

Bọn đàn em của Đầu và Cầm lấy nhựa cây đốt lên sáng trưng khu rừng.

Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử đứng giữa, các tay chơi hai vùng Yên-Thế và Nhâ-Nam đứng sắp hàng hai bên.

Vận dẫn viên tri-phủ tới trước mặt hai vị đàn anh hai vùng.

Đầu bảo viên tri-phủ :

— Kia chào quan lớn ! Quan lớn cũng có ngày tới đây sao ? Quan lớn có nhớ thằng Nguyễn-văn-Lâm thợ rừng này không ? Viên tri-phủ ngược mắt nhau lên thì chính là Nguyễn-văn-Lâm thật, y nói :

— Chúng bay là lũ kẻ cướp, dám phạm tới mệnh-quan của triều đình, hồn với bắn-quan rồi chúng bay sẽ đền tội.

Vừa nói, viên tri-phủ vừa cưa mình muốn vung khỏi sợi dây thường vẫn quấn chặt người hắn từ lúc ở trên xe.

Thấy vậy, Đầu bảo Vận :

— Kia anh em cởi trói cho quan phụ-mẫu chúng ta đè tội còn hẫu chuyện ngài.

Vận liền tháo chiếc thông lọng giày thửng từ trước vẫn quấn chặt lấy hai tay viên tri-phủ vào liền người hắn.

Được tự do rồi, viên tri-phủ vuông vai thở mạnh ra, có vẻ khoan-khoái lắm.

Hắn bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Nguyễn-văn-Lâm, nhà ngươi giỏi lắm, đã thoát khỏi tay bắn-quan nay lại còn dám dùng thủ-doạn vuốt râu cọp !

Đầu Phàn-Khoái ứng-dụng hỏi :

— Vậy quan lớn muốn gì ?

Viên tri-phủ đáp :

— Ta chẳng muốn gì cả chỉ muốn các ngươi để cho ta về, rồi ta sẽ có dịp gặp các ngươi một chuyến khác.

Đầu Phàn-Khoái nói một cách nghiêm-nghị :

— Phù Thảo — tên viên tri-phủ này — thả cho mì về không được ! Một tên bồi Tây như mì, tàn-bạo với đồng-bào phá hại nghĩa-quân, lập công lập cán với lũ quan-thầy, nay mì chỉ còn có cách đền tội ! Tha mì làm sao được !

Rồi Đầu quay bảo hai người lính và người tài xế :

— Ba anh em không việc gì. Chúng tôi chỉ muốn anh em chúng kiện chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước này thôi.

Đầu lại bảo viên tri phủ ;

— Mì có muốn gì nữa không ?

Viên tri phủ đáp :

— Ta muốn nói bạn mì là một lũ hèn, cậy đồng người uy hiếp ta. Thà súc ra, một chọi một ta có sợ gì bạn mì ! Nhưng thôi, bạn mì chẳng qua chỉ là một lũ kẻ cướp, nói với bạn mì vô ích.

Lời nói kiêu-hanh của viên tri-phủ làm Đầu Phàn-Khoái hơi khó chịu, Đầu nói :

— Phù Thảo, mì chó nói hồn ! Ăn cướp có năm bảy đường. Ăn cướp để cứu nước, để trừ những loài tham-quan, ô-lai bồi Tây như người là hạng ăn cướp anh-hùng quân-tử mì bì làm sao được, ăn cướp như vậy đâu có đáng chê như lũ bồi Tây các người !

Phù Thảo không phải tay vừa. Hắn ngạo nghễ bảo bạn Đầu :

— Các người cứ chê ta là bồi Tây, các người có hiểu đâu cái cao quý của bạn ta. Không có bạn ta chịu hy-sinh thanh-danh đi là bồi cho Tây, đâu Tây có để cho dân chúng yên. Nó sẽ đốt nhà, cướp của, phá-phách hâm-hiếp ! Nếu muốn chấm dứt những hành-dộng đó của Tây, phải có một bạn người như chúng ta, hy-sinh tiếng-tăm đi làm với chúng ; chịu người đời gọi là bồi Tây để ngăn-cản chúng trong việc tàn-hại dân chúng !

Cầm Hứa-Chử thấy phù Thảo nói vậy, liền bảo :

— Khá khen cho mì nguy-biện ! Giỏi lắm ! Trời ơi, Bạn chúng mì hy-sinh tiếng-tăm cho nhân dân ! Vậy những hành-dộng tàn-ác của mì thì mì bảo sao ?

— Lũ người thật là một lũ kẻ cướp ngu-si. Chính những hành-dộng mà bạn người gọi là tàn-ác của chúng ta, lại là những sự hy-sinh to lớn nhất của chúng ta. Chúng ta tự nhận lấy tiếng tàn ác

làm hại một số nhỏ đồng-bào có tiền của để cứu một số lớn nghèo khốn
Như vậy là công hay tội ?

Đầu cười gần .

— Công hay tội ? Công lầm, các quan công to lầm. Được rồi, bây giờ người tính sao, Phù Thảo ?

Phù Thảo cũng cười gần lại :

— Còn tính sao nữa ! Ta đã bảo lũ người là lũ kẻ cướp, lũ hèn cậy đồng uy-biép ta. Thả ra ta đâu có sợ bọn người.

Cầm Hứa-Chử đỡ lời Đầu .

— Được rồi, mi bảo chúng ta là một lũ hèn cậy đồng uy hiếp mi. Vậy bây giờ chúng ta không thèm đàn áp mi nữa.

— Thì bọn người thả ta về, ta sẽ có ngày gặp lại các người.

Cầm Hứa-Chử khoát tay bảo :

— Đâu có được, mi có tội thì mi phải đến tội, nhưng bây giờ để cho mi khỏi ân hận là cậy đồng uy hiếp mi, bọn ta cho mi một điều may mắn cuối cùng. Mi có bỗng lòng không ?

Phù Thảo hỏi :

— Điều may mắn gì ?

Cầm Hứa Chử nói :

— Ta sẽ cho mi đấu với một người trong bọn ta, nếu mi thắng được, ta sẽ thả mi không điều kiện, nhưng bằng mi không thắng nổi, mi phải đến những tội ác của mi, đừng hòng kêu ca gì nữa.

Phù Thảo nghe Cầm Hứa-Chử nói, bây giờ cũng chẳng còn cách nào thoát thân nữa, cứ nhận lời đấu võ, may ra có thắng chăng. Nghĩ vậy y liền bảo :

— Được lầm. Đã lâu ta không tập dượt, để hôm nay ta hạ một tên của bọn người, cũng là một cách ôn lại võ nghệ.

Lời nói của Phù Thảo tuy cứng-rắn vậy, nhưng chính ra thì trong bụng hắn thì nao-núng lầm. Hắn biết bọn người dám cả gan cướp từ-nhân giữa ban ngày, lại dám bắt cóc cả quan phụ-mẫu không phải là bọn tầm-thường, nhưng vốn là một kẻ giàn hùng hổ phải tỏ ra bất-khuất rồi sẽ liệu tình kệ đến đâu hay đó.

Ngay lúc ấy tất cả bọn Đầu Phàn-Khoeai và Cầm Hứa-Chử đều đứng rắn ra chung quanh chỗ nền nhà cũ rộng rãi dùng làm nơi diễn

võ. Những ngọn đuốc sáng rực soi chiếu khu khu rừng không kém chí ban ngày.

Tất cả mọi người đều đứng quanh nền nhà. Cầm Hứa-Chử bảo viên tri-phủ :

— Phù Thảo, bây giờ ngươi muốn thi tài với người nào trong bọn ta ?

Vìen tri-phủ không trả lời thẳng câu hỏi của Cầm Hứa-Chử hắn bảo :

— Đầu võ là một truyện nhưng liệu lũ ngươi có giữ được lời hứa khi ta thắng trận không ?

Cầm Hứa-Chử đáp :

— Điều đó mi cứ yên tâm vì bọn ta là bọn anh-hùng, đã nói ra một lời thi muôn ngàn lặng vàng cũng không làm sai được, bây giờ cho ngươi chọn.

Phù Thảo ngầm nghĩ một lát rồi nói :

— Đề ta đấu với thằng Nguyễn-văn-Lâm. Hôm nọ bắt được nó ta không trị tội, khiến bọn ngươi cứu được nó, hôm nay ta quyết cho nó biết tay.

Nghe phù Thảo nói, Đầu cười ha ha :

— Vâng, xin quan lớn ra tay, kẻ tù nhân này cũng muốn biết tay quan lớn lắm ! Quan lớn, mang quan lớn đoàn rỗi, nên quan lớn mới dời đầu với kẻ hèn này. Nào mời quan lớn ra tay trước.

Vừa nói, Đầu Phàn-Khoái vừa nhảy ra giữa nền nhà cũ đè đọi Phù Thảo.

Phù Thảo chưa chịu giao phong. Hắn nói :

— Ta ở đây có một mìn. Ta e lũ ngươi lúc bị thua sẽ có kè khác xúm lại đánh hồi !

Cầm Hứa-Chử bảo :

— Mị trưởng ở đời ai cũng gian giảo như mị cả sao ? Mị cứ yên trí, bọn ta không có lỗi đánh hồi đâu. Mị có tài gì giỏi cứ thi thố ra, thắng được thì mị về, còn bại thì chờ án hận !

Phù Thảo liền nói :

— Được ta tin ở lời ngươi.

Nói xong hắn cởi áo ngoài và xông ra giữa sân đợi giao chiến cùng

Đầu. Hắn vẫn quấn gạc ghẽ, trong hắn cũng có vẻ một tay có nghề. Chiếc khăn chụp trên đầu hắn cũng bỏ ra, đưa một người lính cầm cùng với áo của hắn.

Đầu bảo Đầu Phàn-Khoái :

— Nào. Nguyễn-văn-Lâm hôm nay người phải biết tay ta !

Đầu Phàn-Khoái đáp :

— Vâng, tôi rất muốn biết tay quan lớn và cũng muốn cho quan lớn biết tay ! Mời quan lớn ra tay.

Phù Thảo nói :

— Cho người đánh trước, ta không muốn ăn hiếp người.

Đầu Phàn-Khoái mỉa mai nói :

— Ai ăn hiếp ai ! Chính ta không muốn ăn hiếp mi nên nhường cho mi ra tay trước. Vả chăng ở đây ta là chủ.

Đầu nói chưa dứt câu. Phù Thảo đã nhảy tới, đưa cả hai tay đấm vào mặt Đầu theo thế Hoàng Long thám Trảo, đồng thời lại dùng chân phải lia ngang bụng Đầu theo miếng Độc cước đá đồng trụ.

Phù Thảo vốn là một đứa gian hùng, võ nghệ cũng vào hạng khá, do đó mới được Tây trọng dụng, Bị bọn anh em Đầu dẫn vào rừng hắn tuy lo sợ nhưng vẫn làm ra mặt cứng, và khi bọn Đầu đưa ra đề nghị giao đấu nếu hắn thắng thì tha cho hắn về, hắn mừng lắm, tuy hắn cũng biết rằng thắng được một người trong bọn Đầu không phải là dễ. Hắn lại đòi giao tranh với Đầu mà hắn tưởng là Nguyễn-văn-Lâm vì hắn nghĩ rằng Nguyễn-văn-Lâm chỉ là một tên võ nghệ tầm thường, nên hôm trước bị bắt hắn không kháng cự. Hắn không dè, dây lại chính là tay tồ trong đám giang hồ. Rồi đến khi sắp giao phong, hắn cũng làm ra bộ mã thượng, nhường cho Đầu ra tay trước, nhưng hắn biết Đầu sẽ từ chối và nhường hắn,

Hắn chỉ nhở Đầu từ chối là hắn ra tay liền, ngay trong khi Đầu nói chưa dứt lời bằng hal ngón đòn chí mạng.

Vốn là tay - tuyệt-luân trong làng võ, lại là tay lão-luyện trong đám giang hồ, Đầu Phàn - Khoái đều có chịu khuất với hai mươi đòn hiểm của Phù Thảo. Giả phai tay non, có lẽ hai ngón đòn liên tiếp của Phù Thảo đã làm cho quy, nhưng Đầu Phàn - Khoái, mặc dầu trong lúc bắt thính-linh đã tránh đỡ hai miếng đòn một cách rất lạnh lẹn.

Hai tay của Phù Thảo đưa chưa tới mặt Đầu, Đầu đã đỡ tay trái lên gạt, đồng thời Đầu nhảy lùi một bước để tránh ngón đá của Phù Thảo, nhưng tránh đẽ mà đánh lại ngay bằng miếng thu phong tảo lạc dịp, nghĩa là gió thu quét lá rụng. Đầu quay mình nhẹ như chiếc lá, đưa chân phải đá mạnh ngay vào chân của Phù Thảo khiến cho hắn phải vội vàng thu chân lại, và tự lấy làm kinh sợ vì thấy Đầu Phàn-Khoái vừa thủ vừa công một cách rất là vững chắc.

Phù Thảo biết gấp phải một tay vô nghệ ghê gớm nên hắn thận trọng từng đường quyền từng cái đá.

Chiếc nõa nhà biến thành một diễn võ trường khá rộng, đủ đẽ cho đôi bên quấn thảo. Những ngọn hồng, những bồ đuốc cháy rực, khiến đủ sáng tỏ, không những đủ đẽ cho đôi bên giao phong, mà còn đẽ cho các anh em hai vùng Nhã-Nam Yên-Thế, và ba người tùy tùng của Phù Thảo có thể rõ ràng dự-kien cuộc giao đấu của hai người.

Mặc dầu Phù Thảo là một tay có nghệ, nhưng hắn đâu phải là đối thủ của Đầu Phàn-Khai. Những miếng võ bí hiểm được hắn đem ra xử dụng hết, nhưng mọi thế võ của hắn Đầu Phàn-Khoái phá vỡ một cách rất dễ dàng.

Anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam đều trông thấy, cái thắng về phía Đầu, nhưng họ không hiểu tại sao Đầu không hạ ngay viên tri-phủ, lại có ý kéo dài cuộc giao đấu.

Người tài xế và hai người lính ngầm đôi bên đấu võ thì khiếp phục lắm. Họ không ngờ lại được chứng-kiến một cuộc đấu võ thật hào-hứng cũng như họ không ngờ quan phủ của họ lại tài-ba như đyna ấy.

Xưa nay họ vẫn được nghe nói các tay chơi vùng Yên-Thế võ.. nghệ ghê-gớm, bùa nay họ mới được thấy tận mắt đẽ mà thán-phục.

Họ thầm mong quan phủ của họ thắng được Đầu Phàn-Khoái đẽ được tha về. Có như vậy họ mới mong yên thân, nếu quan phủ của họ có làm sao, họ dù có được về cũng bị lôi thôi rắc-rối.

Phù Thảo và Đầu Phàn-Khoái cùng nhau giao đấu khoảng độ năm hiệp. Nếu Đầu muốn hạ ngay Phù Thảo cũng không khó khăn gì, nhưng Đầu muốn kéo dài cuộc đấu đẽ thử xem tài nghệ của lão thám-quan bồi Tây này lên tới mức nào. Còn Phù Thảo, lẽ tất nhiên hắn phải cố thắng, nên hắn đem hết sức bình sinh của mình ra đẽ mong hạ nỗi Đầu.

Đôi bên đang giao chiến bỗng Đầu nhảy lùi ra như có vẻ yếu

thể. Phù Thảo thấy vậy liền vội vàng xắn-xò tiễn lên quyết dùng độc thủ đâm hạ ngay địch thủ. Hắn dồn hết sức lực vào cánh tay đâm nhảy tới đấm mạnh vào mặt Đầu theo thế Khai sơn bạt mộc. Đường võ nguy hiểm lắm. Bị ngón đòn ấy tắt Đầu sẽ ngã bất tỉnh, nếu không ít nhất cũng lảo đảo choáng váng.

Ở bên ngoài chỉ trong thấy quả đấm thôi sơn của Phù Thảo giáng xuống rồi nghe một tiếng «bịch».

Thôi rồi ! Đầu Phàn-Khoái cậy tài đã bị Phù Thảo hạ rồi chăng ? Thế này thì Phù Thảo sẽ được bọn Đầu thả về để giữ lời hứa chăng ?

Không phải, tiếng «bịch» chính do Phù Thảo ngã xuống đất tạo nên.

Nguyên Đầu Phàn-Khoái sau những miếng dò đường gã biết rõ tài nghệ của Phù Thảo thì chàng tính đến chuyện hạ Phù Thảo.

Chàng giả như yếu thế nhảy lùi ra để Phù Thảo tấn công.

Khi Phù Thảo hạ trái đấm xuống thì Đầu vừa né tránh vừa dùng sức chân đưa ngang đà chân của Phù Thảo, tay đấm bồi thêm một quyền vào lưng hắn.

Vì Phù Thảo dùng hết sức mạnh, nên khi Đầu Phàn-Khoái tránh khỏi trái đấm của hắn, hắn mất thăng bằng chưa kịp đứng lên đã bị luôn hai đòn của Đầu ném ngã lăn cu-lo xuống đất như một bã cát.

Người tài xế và hai người lính há hốc mồm nhìn quan phủ của họ ngã lăn queo dưới mặt đất, nhưng họ không khôi phục ngón đòn tuyệt diệu của Đầu Phàn-Khoái.

Các anh em hai vùng Yên-Thé và Nhã-Nam đều reo lên để khen ngón võ tuyệt-kỹ của Đầu.

Đầu Phàn-Khoái nhìn viên tri phủ bảo :

— Thế nào quan lớn ? Bây giờ ai biết tay ai ?

Phù Thảo không nói năng gì.

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Kذا, quan lớn định nằm ăn vụ chúng tôi hay sao ? Mời quan lớn đứng dậy.

Phù Thảo lồm cồm bò dậy và đứng lên.

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Thế nào, mi đã chịu chưa hay còn bảo bọn ta ăn hiếp :

Phủ Thảo thấy đã hết đường để giữ về cung rắn, liền xuống nước nói :

— Anh em tài nghệ cao quá tôi không địch nổi.

Đầu Phàn-Khoái nói mỉa

— Quan lớn quá khen. Bây giờ quan lớn còn muốn gì nữa. Quan lớn có muốn dấu khì giòi với chúng tôi không ?

Phủ Thảo thấy tự nhiên Đầu Phàn-Khoái lại đề nghị cho mình một lối thoát, liền nắm ngay lấy cơ hội nói :

— Nếu anh em cho phép, tôi đâu dám không vâng lời.

Giọng Phủ Thảo cũng như thái độ của hắn đã trái hẳn với vẻ hống-hách xưa nay. Thị ra cái giống bồi Tây hèn bao giờ cũng vậy. Được lên mặt thì làm phách, thắt-thẽ hoặc trước mặt người trên thì khum núm co vội như giun như dế ! Trên đời này hạng lưu-mạnh hèn đỗ ấy lúc nào mà không nhan-nhản ra trong xã-hội ! Phải đâu chỉ có một Phủ Thảo.

Thấy Phủ Thảo xuống nước một cách quả độ, Đầu Phàn-Khoái cũng như Cầm Hứa-Chử đều mỉm cười :

Đầu Phàn-Khoái hát hàm bảo :

— Nào bây giờ quan lớn muốn dùng khì-giòi gì ? Kẻ dâm den này xin hầu tiếp.

Phủ Thảo nói :

— Xưa nay tôi vẫn quen xử dụng trường côn.

Đầu bảo đàn em đưa cho Phủ Thảo một cây trường côn.

Cầm trường côn, Phủ Thảo cầm rất vừa tay. Y hy vọng sẽ áp đảo được đối phương để tìm lấy con đường sống.

Cầm trường Côn trong tay xong, Phủ Thảo liền hỏi :

— Tôi sẽ đấu với ai trong bọn các anh em ?

Đầu Phàn-Khoái vỗ ngực nói :

— Kẻ hèn này lại xin thừa tiếp quan lớn.

Thấy lại là Đầu Phàn-Khoái thì Phủ Thảo hơi ngại, nhưng hắn lại tự nhủ :

— Người có tài về quyền cước chưa chắc đã là người giỏi trong việc xử-dụng khì-giòi.

Hắn cầm cây trường côn chờ Đầu Phàn-Khoái. Không thấy Đầu Đầu Khoái dùng khi giới gì hắn hỏi

— Người anh em sử-dụng khi-giới gì ?

Đầu cười đáp :

— Kẻ dân đen này không dùng khi giới gì mà chỉ dùng có chiếc khăn này thôi.

Vừa nói Đầu vừa trật chiếc khăn lượt quần gọn theo lối tai chó ở trên đầu.

Lại một phen Phù Thảo kinh ngạc. Hắn tự nghĩ :

— Thằng này muốn chết hay sao mà lại dồn với mình như vậy.

Đầu Phàn-khoái bảo Phù Thảo :

— Bây giờ mời quan lớn ra tay, nhưng kẻ hèn này cũng cần nói cho quan lớn biết là kẻ hèn không phải là Nguyễn-văn-Lâm. Chính danh của kẻ hèn này là Đầu Phàn-Khoái, tướng cướp khu Yên-Thế. Quan lớn cần biết để quan lớn đỡ ân-hận lúc sa cơ.

Phù Thảo giật mình ! À ra đây là Đầu Phàn-Khoái, tên tướng cướp hắn đã từng nghe danh, tên tướng cướp đã từng làm chấn động vùng hắn. Thảo nào tài ba ghê gớm thế. Biết thế này, hắn thi võ với người khác may ra còn thắng.

Gặp Đầu Phàn-Khoái, hắn thua là phải. Nhưng hắn cũng hơi yên tâm một phần là thấy Đầu Phàn-Khoái không sử-dụng khi giới gì lại chỉ lấy chiếc khăn tai chó chống lại với trường côn của hắn. Hắn cho là Đầu quá khinh-thường, nhiều tự-phu, nên thắng được hắn về quyền cước rồi, dám coi thường hắn cả về khi-giới.

Đầu Phàn-Khoái bảo hắn :

— Mời quan lớn ra tay !

Lần này hắn không tỏ vẻ mĩ-thượng như lần trước nhường lại cho Đầu ra đòn, mà hắn chụp ngay lấy cơ hội, Đầu bảo hắn ra tay, tấn công trước.

Hắn vung trường côn nhằm ngay đinh đầu Đầu Phàn-Khoái vụt tới. Một đòn côn này đủ kết liễu đời Đầu nếu Đầu không tránh đỡ được.

Phù Thảo muốn nắm ngay phần thắng nên phải dùng đòn quyết-liệt. Đầu là tướng cướp, lẽ tất nhiên những tên kia phải là đàn em, hạ được

Đầu rồi, các tay đàn em của Đầu, Phù Thảo không sợ mấy. Nghĩ vậy Phù Thảo đem hết tài-năng của mình ra muôn thắng ngay Đầu Phàn-Khoái? Vả lại bọn Đầu đã có lời giao kết nếu Phù Thảo thắng, họ sẽ để cho đi ra khỏi khu rừng, và họ không thèm đánh hối. Nghe bọn Đầu nói quân tử lâm, tất nhiên nếu Phù Thảo có hạ được Đầu Phàn-Khoái, họ cũng chẳng can-thiệp nào.

Tự nghĩ như vậy, Phù Thảo liền vác trường côn xông vào theo thế bạch xà tróc điều Đầu là một thế võ rất ghê gớm cây trường trường côn nhắm trên nhưng cách dưới đe dồn địch-thủ vào một tình trạng lúng-tùng không biết tránh đỡ lối nào, rồi biến thế hạ địch-thủ dễ dàng, tựa như con rắn khi bắt chim chỉ cần thôi-miên con chim, tự nhiên con chim baytot vào miệng rắn. Thế võ của Phù Thảo chỉ cốt gày bối rồi cho địch thủ, và khi địch-thủ đã bối-rối thì bầu sê chẳng nương tay.

Trước thế võ tối hiềm-độc của Phù Thảo, Đầu Phàn-Khoái cứ tro như đá vững như đồng, ứng-dụng mặc cho Phù Thảo giờ hết tài-nghệ ra.

Cây trường côn của Phù Thảo đánh trên rì lợn dưới, Đầu Phàn-Khoái chỉ né tránh, một cách trông rất từ từ nhưng thật ra rất mau lẹ.

Thấy miếng đòn tối độc của mình không làm cho Đầu Phàn-Khoái nao núng, Phù Thảo trong bụng thầm phục Đầu là một tay có nghệ cao-siêu, nhưng hắn vẫn yên-tâm vì chiếc khăn của Đầu không thể tấn công được hắn. Hắn đem kỹ-thuật về nghề võ của hắn ra đe cố áp-dảo Đầu; bao nhiêu ngôn trường côn tối nguy-hiem của hắn, Đầu đều tránh rất nhẹ nhàng. Đầu Phàn-Khoái nhảy ngang, nhảy dọc, rồi xoay quanh người Phù Thảo khiến cho hắn như một chiếc trụ phải xoay người theo Đầu để quyết thắng Đầu cho được.

Cuộc giao-tranh trông cũng bào-hứng tuy một bên chỉ tránh và một bên hết sức tấn công.

Anh em hai vùng Yên-Thế và Nhã-Nam nhìn cuộc đấu hiểu rằng Phù Thảo sẽ bị với Đầu, một khi Đầu bắt đầu ra tay. Cuộc đấu trông ngò ngô hay hay khiến cho tất cả các anh em đều chú tâm đến

Còn người tài-xế và hai người lính chỉ biết lắc đầu le lưỡi trước tài-nghệ phi thường của Đầu Phàn-Khoái cũng như trước tài-nghệ họ không ngờ, của quan Phù hộ.

Quan phủ của họ vốn có sức tấn công Đầu Phàn-Khoái và vẫn cố xoay mình luôn luôn mỗi khi Đầu nhảy tránh.

Người có nghệ thi thấy ngay Đầu Phàn-Khoái dồn cho Phú Thảo một và chính Phú Thảo cũng hiều vậy, nên hắn dùng trường côn đánh những đòn rất hiềm. Hắn thấy Đầu tránh những ngọn côn rất nhanh nhẹn hắn liền lập tâm tương kế tựu kế, theo ngay đà tránh của Đầu mà xử dụng ngọn côn đòn đánh Đầu. Đánh ở trên xuống không được, thúc ngọn côn đậm thẳng cũng không trúng, mà đánh ở dưới lên Đầu Phàn-Khoái cũng tránh được một cách rất tài-tinh. Phú Thảo liền lập kế đánh dữ một đòn từ trên xuống, nhưng sự thực thì ngọn côn vừa giờ lên hắn đã kéo về rất nhanh đòn đánh lia ngang cạnh sườn Đầu.

Miếng đòn có nguy hiểm, vì quá bất thắn, nhảy lên cũng không kịp, lùi lại cũng không xong.

Ở ngoài có người lo thay cho Đầu, nhất là người tài-xế và hai người lính thì cho là với ngón đòn tối độc ấy, quan phủ của họ phải ăn đứt đinch-thủ rồi.

Cầm Hrá-Chử cũng nhận thấy cái ác tâm của Phú Thảo nhưng Cầm chỉ nhéch mép cười.

Với miếng độc thủ ấy, Phú Thảo tin chắc sẽ hạ Đầu Phàn-Khoái, một cách dễ dàng,

Mọi người nghe một tiếng « bịch » ở giữa sân đấu !

Chắc là Đầu bị Phú Thảo hạ với ngón đòn ác hiềm của hắn rồi !

Mọi người nghe tiếng « bịch » chỉ kịp chớp mắt khi nhìn ra sân đã thấy Phú Thảo ngã lăn queo giữa sân.

Nhắc lại thì lâu, nhưng việc xảy ra đã rất mau lẹ chỉ trong giây phút.

Nguyên Đầu Phàn-Khoái định tâm giốn cho Phú Thảo một trước khi đoạt trường côn của hắn bằng chiếc khăn tai chó của mình tên Đầu chỉ tránh những đòn của Phú Thảo và nhảy quanh mình hắn để hắn đòn phải tự xoay tròn mình như một chiếc trụ quay.

Kịp đến khi thấy Phú Thảo dò miếng độc đòn ra để hạ mình, Đầu Phàn-Khoái thấy nhảy tránh không kịp, nên phải dùng khăn đỡ lại.

Cái khăn tuyệt-diệu của Đầu đã được vung lên, với cái kỹ-thuật điều-khiển vô song của Đầu đã quấn lấy chiếc trường côn và làm lạc đòn của Phú Thảo.

Phú Thảo lúc đó, dùng hết sức mạnh của mình lao người theo đòn, khi côn bị chặn lại bởi chiếc khăn của Đầu; Phú Thảo chưa kịp lấy

lại thăng bằng, đã bị Đầu đưa chân gạt mạnh vào chân Phù Thảo, ngáng cho hắn ngã lăn cu lo giữa sân đấu, trước tiếng vỗ tay reo của chúng tay chơi hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế.

Người tài-xế và hai người lính, thấy quan phủ của họ ngã thì họ lo thay lắm.

Bị miếng đòn của Đầu Phàn-Khoái, Phù Thảo biết mình khó thoát khỏi tay kẻ địch hắn vùng đứng vội lên, nhưng cũng chưa biết biết đề làm gì vì chiếc trường côn của hắn đã bị chiếc khăn của Đầu quấn mất rồi.

Hắn muốn tìm đường bỏ chạy nhưng chạy đi đâu, giữa khu rừng bí hiểm này mà chung quanh đều là những tay chơi ai cũng có thể đón đường bắt hắn được.

Bỗng Phù Thảo đề ý tới hai khẩu súng trường của hai người lính và khẩu súng sáu của hắn bị chúng tay chơi tịch-thu còn ở một góc sân. Lúc đó mọi người đang thích thú vì ngón đòn của Đầu Phàn-Khoái cho Phù Thảo ngã, nên hai súng trường, khẩu súng lục và một số khí giới xếp tại góc sân, trước vẫn có người canh chừng nay không ai đề ý tới.

Phù Thảo chạy lẹ tới đống khí giới đó chộp lấy khẩu súng chia về phía Đầu Phàn-Khoái bóp cò.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm-u !

Nguyên Phù Thảo biết là súng của mình đã lên đạn sẵn từ lúc y ở tỉnh-ly Bắc-Giang. Xưa nay bao giờ cũng vậy, trong những khi đi đường, súng của hắn vẫn lên đạn sẵn để phòng có sự bất trắc hắn có thể kịp thời đối phó.

Nhân lúc mọi người đang vỗ tay khoái trá, hắn chạy tới đống khí giới không ai đề ý. Ai cũng cho rằng lúc đó cuống lên, hắn tìm đường chạy thoát thân nên lại cùng nhau cười rộ đề ché-riếu hắn.

Đến lúc hắn chộp khẩu súng sáu, chia về phía Đầu Phàn-Khoái bóp cò, đạn nổ, mọi người mới tỉnh ngộ, không còn làm sao kịp.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm-u !

Tiếp theo tiếng đạn nổ là một tiếng kêu «ối» ! Thật lớn.

Ai cũng lo thay cho Đầu Phàn-Khoái ! Đạn vô tình có nè ai đâu, và trong lúc bất thần đạn vụt bay tới, ai có tài mà tránh cho kịp !

Viên đạn của Phù Thảo đã kết liễu đời Đầu Phàn-Khoái hay đã bắn Đầu bị thương rồi chăng ?

Mọi người tự hỏi như thế. Có lẽ bạn đọc tôi đây cũng tự hỏi như thế ? Vì chính cả Đầu Phàn-Khoái cũng tự hỏi như mọi người ! Nói như thế nghĩa là Đầu Phàn-Khoái, chưa làm sao cả, Đầu vẫn bình-yên khỏe-mạnh như thường.

Vậy thì ai đã kêu « ối », và phát đạn của Phù Thảo đã bắn trúng ai.

Xin thưa :

Phát đạn của Phù Thảo không bắn trúng ai cả, và kẻ kêu « ối » chính lại là Phù Thảo.

Mọi người sau khi định thần nhìn lại thấy Đầu Phàn-Khoái không việc gì còn Phù Thảo rời tay súng, khẩu súng sáu roi xuống đất, tay trái bung tay phải.

Điền thi-sĩ lúc đó thấy Phù Thảo định giết hại Đầu Phàn-Khoái liền nhặt một thanh mã-tấu sáng nhoáng xông tới và quát :

— Thằng chó săn bồi Tây phản phúc này, dè nó làm gì ? Thế là một lưỡi gươm đưa của Điền thi-sĩ đã kết liễu đời tên tham-quan ! Quan đêm đã giết Quan ngày vậy !

Lưỡi mã-tấu của Điền đã chặt đứt đầu Phù Thảo, chiếc đầu lăn tròn lồng-lốc trên sân đất.

Máu ở cổ Phù Thảo vọt töe ra như một chiếc tán, và thây hằn ngã kềnh xuống đất, giây dựa giây lát rồi nằm xuôi đơ dưới ánh đèn sáng trưng !

Người tài-xế và hai người lính đứng run lập cập trước cảnh máu đồ đầu rơi ấy.

VI

CHÀNG ĐI THEO NƯỚC THIẾP THEO CHÀNG

Tại sao Phù Thảo đã rót tay súng, đáng lẽ hắn đã kết liễu xong đời của Đầu Phàn-Khoái.

Lúc hắn chạy lại đống vũ-khí để chộp lấy khẩu súng lục hắn đã có chủ-dịnh. Hắn biết rằng hắn ở trong thế rất nguy ngập, khó mà hắn được yên thân, hắn phải tính nước liều.

Hắn liền chộp lấy khẩu súng, cố liều hạ cho kỳ được Đầu Phàn-Khoái. Hắn định sau khi hạ xong Đầu Phàn-Khoái sẽ dùng khẩu súng lục của hắn uy-hiếp tất cả bọn anh em của Đầu Phàn-Khoái và Cầm Húra. Chứ ; để cho hai tên lính lấy lại hai khẩu súng trường tiện thè bắt luôn cả bọn người vừa bắt hắn. Tha hồ mà được công trạng, kẻ gian manh đến lúc gần chết cũng vẫn gian manh, tinh thần bồi của hắn ngay trong lúc nguy vã còn nghĩ theo lối bồi nghĩa là nghĩ lập công cần được với lũ quan thầy áo ngắn.

Ác nghiệt thay ! Hắn nghĩ vậy, nhưng tình thế đã xoay chuyển không theo ý hắn, và Điền thi-si đã kết liễu đời tên tham quan ấy bằng một lưỡi gươm đưa !

Có lẽ hắn đã hết số, nên khi chộp được khẩu súng sáu chia vào bắn Đầu Phàn-Khoái thì chính hắn cũng lại bị ai bắn vào ngay cánh tay cầm súng, tay đưa lêch đi, khẩu súng đã bóp cò, viên đạn nổ, do vậy cũng bắn trật ra ngoài.

Ai đã bắn Phù Thảo vậy ?

Sau khi đầu và mình tên ô-quan này đã lăn rơi dưới đất, đầu một nơi và mình một nẻo, thì mọi người được nghe một tiếng đàn bà cười trong trèo phát ra từ trong một bụi cây. Tiếp theo chuỗi cười ấy là câu nói :

— Chư vị anh hùng xử tội kẻ gian khéo lắm thay ! Tý nữa thi còn đâu là đời của tay đàn anh đệ nhất hạng của khu rừng Yên-Thé.

Mọi người đều không khỏi ngạc nhiên khi thấy người nói câu đó từ trong bụi cây bước ra.



Người đó là ai ?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại từ lúc xe hơi của Phủ Thảo đang bon bon trên con đường liên tỉnh từ Bắc-Giang và Yên-Thé rồi sa hố, đâm gốc cây men rừng.

Ngay từ lúc sâm sầm tối, khi bọn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chí vẫn dần em ra đào khúc đường ven rừng đã có một người theo dõi, đề ý đến bọn Đầu mà tuyệt-nhiên không ai trông thấy người đó.

Người đó đứng núp trong những lùm cây, và mọi hành động của bọn Đầu đều bị người đó biết rõ hết.

Người đó làm bầm :

— Các ông tướng làm ăn thế này, có kè nào theo rinh thật là nguy cho cả bọn

Nhưng không có ai theo rinh cả, trừ người đó ra.

Từ lúc mọi người đào hố trên đường, cho tới lúc xe Phủ Thảo đi tới rồi đâm vào gốc cây, người đó, mắt không hề rời bọn Đầu và Cầm.

Người đó nhận rõ mọi cách đào hố của bọn họ, thầm khen cách bối trí cũng như kiều đào đè dẫn cho xe Phủ Thảo đâm vào gốc cây.

Khi Phủ Thảo bị chúng tay chơi bắt dẫn vào rừng, người đó cũng đi theo, và cũng đã chứng kiến cuộc dượt võ của Đầu Phàn-Khoái với tên tham-quan này.

Mặc dầu thấy Đầu đem tài nghệ giản với Phủ Thảo người ấy cũng nhận thấy ở Phủ Thảo đôi chút võ nghệ khả dĩ chống đỡ nổi với sự đầu giốn của tay đệ nhất anh hùng khu rừng Yên-Thé.

Rồi đến khi Phủ Thảo mạnh tám định dùng súng đâm kết liễu đời Đầu Phàn-Khoái thì chính người này đã cứu Đầu, bắn tên ngầm vào cánh tay phải của lão tham-quan.

Người đó là ai ?

Qua tiếng cười, người đó chỉ là một người đàn bà, một nữ lang xinh đẹp không xa lạ gì với bọn Đầu.

Người đó chính là cô Dậu, ái nữ Ông Xã Thúc, đã do đường võ xe duyên sánh cùng Đầu Phàn-Khoái.

Chính cô Dậu đã dùng cung tên thô sơ kiều Đầu dùng bắn chim sẻ khi đóng vai chú Quao giữ vườn cho Ông Xã, đè bắn vào tay cầm súng của Phủ Thảo, giữa lúc Phủ Thảo nhắm bắn Đầu.

Tại sau cô Dậu lại tới đây để cứu Đầu kịp thời như vậy ?

Nguyên sau một thời kỳ trăng mật ngắn ngủi, Đầu phải từ giã Dậu để về Yên-Thế trước là lo báo cáo thù bắt giam của viên tri-phủ sâu là để cùng các anh em hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thế cố noi gương ông Đề-thám để gây một tiếng vang cho bọn Pháp hoàng-kinh.

Đầu ra đi được mấy hôm, bỗng một buổi Dậu thấy sốt ruột. Nàng lo ngại có điều gì xảy ra cho Đầu.

Nàng nói với Ông Xã :

— Con không hiều có truyện gì xảy tới cho nhà cho không, mà sao con sốt ruột quá. Con muốn thử lên Yên-Thế xem sao.

Ông Xã Thúc cười bảo con gái

— Mày nhớ chồng mày thì mày sốt ruột chứ có điều gì, chồng mày cũng như Cầm Hứa-Chử thừa khôn-ngoan để tránh mọi tai họa. Nhưng, mày có muốn đi Yên-Thế thì cứ đi.

Thế là đậu lại lên đường với bộ y-phục quê mùa, nàng không mang theo gì, ngoài chiếc cung cặt tre và mấy mũi tên cứng, nàng tự nghĩ:

— Cung tên này tuy nhỏ, không ai thèm để ý tới, nhưng biết đâu lại chẳng dùng được việc gì.

Dậu ra đi, bụng tự nghĩ là sẽ cố giúp Đầu rất dắc lực trong công cuộc gầy dựng nghĩa-quân để nối chí lớn của các anh hùng chống Pháp.

Đầu đi theo nước thì Dậu phải đi theo chồng.

Lên tới khu rừng Yên-Thế, tìm đến nhà Đầu không gặp, Đầu liền quay lên lối phủ, định dò la hỏi thăm. Giữa đường Đầu trông thấy mấy người anh em của Đầu lảng-vảng ở khu rừng, nơi họ sẽ đào hố trên đường lên tỉnh.

Dậu bèn dừng chân, ẩn nấp không cho bọn kia trông thấy và bọn

kia vì không để ý cho chỉ là một thôn-nữ qua đường không nhận ra đó là Dậu.

Dậu đã chứng-khiển đám anh em Đầu đào đường đón bắt viên tri-phủ rồi dẫn mấy thầy trò hắn vào sâu trong rừng Yên-Thế. Nàng cũng lảng-lặng theo họ vào rừng.

Thấy bọn Đầu giờ trù dẫu vồ với phủ Thảo, Đầu làm bầm :

— Các bố trẻ này rõ khéo vẽ ! Đã bắt được hắn, tha thì tha, không tha thì giết phắt đi, còn giốn hoài.

Rồi đến khi phủ Thảo nhặt được khẩu súng sáu đinh hại Đầu Phản-Khoái, Đầu phải vội vàng dùng cái cung tên thô-sơ của mình, bắn vào cánh tay hắn, cứu Đầu thoát viêm đạn của lão ô-quan.

Khi Điền đã tặng Phủ Thảo một nhát mã-tấu rồi, Đầu mới từ trong lùm cây xuất hiện ra.

Bọn anh em phẫn nhiều đã biết mặt Đầu trong dịp cưới vừa qua đều reo lên :

— Chị Đầu sao chị lại ở đây ?

Và Đầu cũng mừng rõ, hỏi nàng :

— Mình lên đây bao giờ ?

Đầu thuật rõ đầu đuôi từ khi nàng thấy nóng ruột ở nhà 'cho' tới lúc nàng bắn mũi tên vào cánh tay Phủ Thảo,

Anh em ai cũng ngợi khen, và Đầu bảo vợ :

— Thế ra lại chính mình đã cứu anh ! Thảo nào, lão tham quan bắn chêch.

Đầu nói :

— Chẳng ai như các anh ! Đã bắt được hắn còn đứa giốn mà đây tuy là ở trong rừng thật; nhưng giá trong lúc xử tội tên quan phủ tham ô này, các anh cắt người canh gác có phải cần thận hơn không.

Mọi người đều cho Đầu nói hợp lý và nhận ra sự sơ hở của bọn mình.

Cầm Hứa-Chử :

— Nhưng may đã có chị đứng gác hộ đêm nay, và một lần nữa chị đã cứu anh Đầu.

Đầu khâm tồn nói :

— Đó cũng là một sự may mắn nên tên tham quan không bắn được anh Đầu.

Mỗi người một tiếng mỗi người một câu, tiếng nói ồn ào cả khu rừng.

Bỗng Đây bên Nhã-Nam bảo mọi người :

— Bây giờ tên tri-phủ bồi Tây đã bị giết rồi, anh em ta chẳng lẽ cứ ở đây mãi sao ?

Đầu Phàn-Khoái nói :

— Ừ ta phải rời khỏi nơi đây để còn tinh truyện khác chứ,

Vận hỏi Đầu và Cầm :

— Còn hai người lính và người tài xế các đại ca tính sao ?

Cầm vầy bọn ba người lại. Cả ba đều run lập-cập đi lại trước mặt Cầm. Cầm ôn-ôn-ôn nói :

— Các người không phải sợ. Các quan đây không giết người vô tội. Tên tri-phủ tham ô hại dân hại nước, các quan phải giết còn các người, các quan tha cho. Liệu mà về với vợ con, đừng tìm cách báo bắt các quan vô ích. Và sau này, nếu còn làm việc, hai thầy quyền-chi hai người lính-chó nên làm đồng bào đây. Nam quốc Nam nhân, cùng da vàng máu đỏ với nhau cả, ta phải thương nhau. Các thầy quyền nên trông gương viên tri-phủ hôm nay, nếu phạm tội hại dân hại nước, sau này chó trách các quan là vô tình.

Hai người lính và người tài xế luôn mõm vàng dạ.

Cầm Hứa-Chử bảo một đàn em dẫn bọn ba người này trở lại chỗ đường đào để mặc cho họ về phủ.

Các người này về sau không thấy ai nhắc tới, không biết họ có bị lôi-thôi gì vì cái chết phủ Thảo hay không.



Từ bữa đó có tại địa hạt tỉnh Bắc-Giang luôn luôn có một bọn nghĩa-quân xuất hiện, đánh những đồn lẻ của Pháp rồi rút vào rừng.

Viên Công-Sú Bắc-Giang tự mình không dẹp yên được phái trinh cùng phủ Thống-Sú Bắc-Kỳ, và sau đó quân đội Pháp đã được phái lên khu rừng Yên Thế và Nhã-Nam một số đồng đè đóng các đồn bờ phòng ở ven rừng, và luôn luôn đi tuần tiễu trong rừng.

Đã có những cuộc đụng độ không quan trọng giữa quân Pháp và nghĩa-quân. Bọn lính khổ đỏ người Việt trong quân đội Pháp trong những khi đi tuần thường được nghĩa quân kêu gọi quay súng bắn lại giặc Pháp và bỏ hàng ngũ quân Pháp để đi theo nghĩa quân.

Lời kêu gọi tuy không có kết quả thực sự, nghĩa là không có người lính khổ đỏ nào quay súng lại bắn Pháp, hoặc bỏ hàng ngũ Pháp đi theo nghĩa quân, nhưng đã có một kết quả tinh-thần rất lớn, là những người lính khổ đỏ sau những cuộc tuần tiễu thường nhắc lại những lời kêu gọi của nghĩa quân, vô tình chúng đã tuyên-truyền cho nghĩa quân rất nhiều. Có nhiều trận đụng độ, nghĩa-quân để ý thấy bọn lính khổ đỏ, thường nhắm bắn vào chỗ không người nhiều hơn là nhắm vào đám nghĩa quân.

Trong bọn nghĩa-quân có một nữ-doàn-viên thật là can đảm. Luôn luôn có mặt ở những chỗ chạm súng, nhất là ở những trận đánh úp các đòn lẻ.

Dân chúng vẫn gọi nữ đoàn-viên đó là Phàn-Khoái bà vì sự dũng mãnh can-dám của nàng. Đã có lần, trong cuộc đòn đánh quân tuần tiễu với một thanh bảo đao, Phàn-Khoái bà đã hạ được hai tên lính Pháp và đoạt được hai khẩu súng trường.

Bọn Pháp nói chuyện với nhau thường gọi Phàn-Khoái bà là con nữ tặc, và nói đến nàng chúng đều lắc đầu le lưỡi.

Đám nghĩa quân không đồng bao nhiêu nhưng đã gây kinh-khủng rất nhiều cho bọn quân lính Pháp, và cả bọn tham-quan ô-lại, làm giàu một cách phi-nghĩa.

Thỉnh thoảng nghĩa-quân lại xuất hiện như những bóng ma tại các xã để vay lương-thực của dân chúng.

Dân chúng phần nhiều có cảm-tình với nghĩa-quân, nên khi nghĩa quân tới đâu đều không bị ai ngăn cản chống cự cả. Họ không dám tự mang thóc lúa tiền bạc lại nộp nghĩa-quân, nhưng nếu nghĩa-quân tới nhà họ lấy, họ để cho lấy và đôi khi còn mách khéo cho nghĩa quân những kho thóc hoặc bạc vàng của bọn nhà giàu vô lương.

Mỗi lần nghĩa-quân xuất hiện như vậy, rất mau chóng.

Bọn hương lý tuy không chống lại nghĩa-quân, nhưng sợ lệnh của bọn Pháp cũng không dám dung-tung họ, đành phải đi báo phủ hoặc huyệng, trước khi đi báo như vậy, bao giờ cũng gián-tiếp cho nghĩa-quân hay.

Như những bóng ma, nghĩa-quân thoát đến rồi lại thoát đi. Khi lính phủ hoặc lính huyện tới thì nghĩa-quân đã di xa từ lâu rồi, không ai biết di về hướng nào.

Bọn quan-lại rất khồ-sở vất-vả vì nghĩa-quân. Lệnh của bọn Pháp thì nghiệt ngã, nghĩa-quân lại tung-hoành khi ăn khi hiện.

Chính bọn Pháp cũng không biết quân số của nghĩa-quân là bao nhiêu; Chúng thường bảo đó là dư-đảng của ông Đề-Thám. Bọn lính Pháp phải luôn luôn đi tuần-tiểu trong những đường rừng thường tỏ ra cảm phục sự anh-dũng của đám nghĩa-quân.

Họ bảo nhau :

— Đây là những người yêu nước ! Chính phủ Pháp mình cố đàn áp họ là vô-lý. Tại sao không sỉa-dòi lại chính-sách đè chiêu-an họ, họ về với mình có phải đỡ mất công bọn mình khồ-sở.

Cũng có tên nói :

— Thôi, đó là việc của cấp trên, Minh là người lính chỉ biết tuân lệnh, bảo đi đâu thì đi đó, bàn tán làm gì ! Coi chừng kèo lại bị nghĩ ngờ thông-dòng với địch !

Quân Pháp được tăng cường gửi lên Bắc-Giang để tiêu-diệt nghĩa-quân. Họ đi lùng nghĩa-quân, nhưng không hề bao giờ gặp, và cũng không hề có những cuộc giao-tranh lớn.

Nhà cầm quyền tỉnh Bắc-Giang thật mất ăn mất ngủ với bọn nghĩa-quân.

Thấy không sao tìm gặp được bọn nghĩa-quân, sau cùng Bộ chỉ-huy Pháp, phải dùng kế bao vây khu rừng không ai ra vào nữa, cốt đẽ tuyệt lương thực của đối-phương.

Họ bao vây luôn mấy tháng và vẫn có những cuộc tuần-tiểu trong rừng, nhưng họ chỉ nhọc công vô ích, họ không bắt gặp nghĩa-quân ở đâu cả. Vậy mà thỉnh thoảng nếu bọn họ đi lè té là y như gặp nghĩa-quân, phần nhiều do Phàn Khoái bà chỉ huy, tấn công họ.

Họ vẫn bảo nhau :

— Nữ tặc Bắc-Giang ghê gớm quá !

Bọn Pháp bao vây rất kỹ lưỡng, khiến hoạt động của nghĩa-quân không sao mà bành-trướng được.

Dân chúng trước mọi sự đe-dọa của Pháp và của bọn tay sai chúng tuy có cảm-tình với nghĩa-quân, song cũng không giúp đỡ cho nghĩa-quân được bao nhiêu.

Xưa nay ở đời bao giờ cũng vậy, trong công việc gì cũng thế, một là tiến hai là lui. Đứng nguyên vị trí cũ, mà người khác tiến, tức là mình lui.

Tình trạng đầu nghĩa-quân vùng Nha-Nam và Yên-Thế cũng vậy. Tuy rằng trong những cuộc đụng độ không có thiệt hại nhân mạng, trong những cuộc tấn công các đòn lẻ hoặc tiêu diệt những toán quân tuẫn tiễn nhỏ, nghĩa-quân vẫn thắng lợi, nhưng như vậy không phải là tiến trước sự bành trướng của quân Pháp và trước sự canh gác bao vây các đường huyết lộ của nghĩa quân.

Nói như vậy tức là bảo rằng nghĩa quân đã lui vậy ! Chính nghĩa quân đã thực sự lui sau một buổi họp các anh em chỉ huy. Và những anh em chỉ-huy này không phải ai xa lạ, chính là Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hứa-Chử và nữ đoàn viên mà bọn Pháp ghê sợ gọi là nữ-tặc chính là cô Dậu, vợ của Đầu Phàn-Khoái vậy.

Nguyên thay quân Pháp kéo lên Bắc-Giang ngày càng đông và dân chúng ngày càng sợ-sệt lũ Pháp cũng như lũ tay sai của chúng, không dám ra mặt ứng-hộ và tiếp tế cho nghĩa-quân, Cầm Hứa-Chử và Đầu Phàn-Khoái đã bàn nhau tới chừ thời cơ.

Hơn nữa vòng, vây càng thắt-chặt hơn, khiến sự hoạt-động của nghĩa-quân rất khó-khăn. Cầm cũng như Đầu đều nghĩ rằng cơ-hội chưa tới phải chờ dịp khác và phải bảo toàn lấy lực-lượng.

Cầm và Đầu đã cùng đồng ý họp chúng anh em lại.

Cầm Hứa-Chử nói :

— Các anh chị em, hôm nay chúng ta phải nói với nhau điều này thực là vạn bối-dắc-dĩ. Chúng ta là một bọn người biết thương nước thương non, biết nghĩ đến thù chung, can đảm có thừa, dũng mãnh cơ mưu cũng không kém. Chúng ta muốn làm những việc nghiêm tròng lèch đất, đuổi lũ giặc da trắng đang thống trị nước ta, nhưng sức chúng ta có hạn vàn nước khổn cùng keo nảy chúng ta xem chừng chưa làm gì nên truyện, chúng ta phải ăn-nhẫn đợi thời, rồi ra bày một kế khác. Chúng ta có bón phận phải bảo tồn lấy lực lượng của chúng ta dành cho khi dùng đến sau này. Chắc các anh chị em cũng nhận thấy như chúng tôi, lực lượng Pháp hiện nay quá mạnh, chúng định vây bọc để tuyệt đường lương thực của chúng ta, rồi chúng sẽ hành quân sau. Tình-thần chúng ta có nhưng khì-giới chúng ta kém, nhân số chúng ta thua, chúng ta cần phải biết liệu trước..,

~~Cầm~~ ~~Đầu~~ tới đó, Đài ngắt lời :

— Thế đại ca định chúng ta sẽ khoanh tay chịu chết sao ? Đầu có được ! Thua thì thua, kém thì kém, chúng ta phải đánh đến giọt máu cuối cùng, hy sinh đến người cuối cùng để lũ quỷ trắng biền rằng người Việt-Nam bao giờ cũng vì non sông nước Việt,..

Cầm Hứa-Chử khoát tay bảo Đâu .

— Lời chú mèo nói rất đúng, nhưng chỉ đúng một đường chứ không hai. Thủ hỏi chúng ta hy sinh bây giờ có được lợi gì không hay chỉ chết thiệt thân vô ích như một vō-phu. Chúng ta cần phải sống để còn lo cứu nước, trả thù cho đồng bào. Lúc này chúng ta yếu lũ Tây đang mạnh, chúng ta tạm lánh mặt đi rồi cơ hội thuận tiện đến, chúng ta sẽ lại nhóm nhau lại, phất cờ cầu-vương chống giặc. Chúng ta bảo toàn được lực-lượng, và giặc cũng đỡ giết hại đồng bào.

Điền thi-sĩ hỏi :

— Bây giờ đại-ca định thế nào ?

Đầu Phàn-Khoái nói

— Tôi xin dở lời Cầm Hứa-Chử đại ca. Không-tại có quyền định đoạt một mình ở đây cả. Chúng ta phải hợp nhau lại để cùng quyết định. Theo như thiền-ý thì lúc này ta cần tạm lánh bọn Tây Trắng, về nhà nấy theo nghiệp cũ, rồi một ngày kia cơ hội tới chúng ta lại triệu tập cùng hoạt động cho quốc-gia dân-tộc. Anh em nghĩ sao ?

Song thiết-linh bên Nhã-Nam thưa :

— Chúng tôi là dàn em chỉ biết nghe theo đại ca. Các đại ca đã làm gì chắc là phải nghĩ chín-chắn lắm.

Thơ cũng nói theo :

— Từ trước chúng tôi chỉ biết có các đại ca, các đại ca bảo sao chúng tôi nghe vậy, kể cả sự sống chết nữa.

Các anh em khác, mỗi người một câu, song tựu-trung ý-kiến mọi người đều giống ý-kiến của Song và của Thơ cà.

Đề mọi người phát biều hết ý-kiến của mình rồi. Cầm mới nói

— Vậy thì hầu hết các anh chị em đều đồng ý là chúng ta tạm giải-tán để chờ cơ-hội. Còn ý-kiến chị Đầu thì ra sao ?

Thấy Cầm hỏi mình, Đầu liền thưa :

— Em là dàn bà. Phụ-nữ thì tòng phu. Chồng đi theo nước thi

thiếp theo chồng. Nay nhà em đã có ý-kiện tạm bảo tồn lực-lượng, em chỉ biết theo nhà em.

Đầu nói :

— Như vậy là toàn mọi người nam nữ ở đây đều đồng ý tạm giải-tán, nhưng giải-tán cũng không phải dễ dàng, chúng ta phải có kế-hoạch tránh lọt vào tay Tây,

Cầm và Đầu cùng hoạch-dịch kế-hoạch, chia người trong lúc đêm đi dần ra khỏi khu rừng, đi ra lè tè, tránh những đường lối vẫn đi, cẩn tim những đường mới để khỏi bị chặn.

Kế-hoạch đã thực hiện đúng như ý của Cầm và Đầu. Các anh em cả hai vùng Nhã-Nam và Yên-Thể đều không ai việc gì.

Lẽ tất nhiên thế là đám nghĩa-quân tan. Quân pháp vẫn cho vây khu rừng và vẫn cho quân tuần-tiều đi lùng, nhưng sau hơn một tháng chúng cho người vào do thám cũng biết rằng nghĩa-quân giải-toán. Chúng lại kéo nhau về Hì-Nội.

Nghĩa-quân giải-tán, dân chúng ai cũng nhớ tiếc.



Từ đó, không thấy ai nhắc mấy tới bọn Đầu Phàn-Khoái và Cầm Hùa-Chử nữa.

Cho đến năm Giáp-Ngọ, nghĩa là hơn ba chục năm sau, có người nói rằng gia-dinh cụ Đầu ở Bắc-Giang cũng di-cư vào Nam.

Hình như cụ Đầu có rủ cả một cụ bạn già là cụ Cầm cùng đi. con -náu hai người cũng khá đông. Nghe đâu cụ Đầu có một người con làm lán lập trại ở Ban-Mê-Thuột và thỉnh-thỏang cụ có tới thăm con và các cháu ở đây thì phải.

TOAN - ANH

10-4-63